

THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2007/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2007***QUYẾT ĐỊNH****Về phê duyệt quy hoạch Hệ thống cửa hàng xăng dầu
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 - 2010
và định hướng đến năm 2020****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 123/1998/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về Quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Xét đề nghị của Sở Thương mại tại Tờ trình số 037/STM-TMDV ngày 04 tháng 01 năm 2007, của Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tại Tờ trình số 128/CS PCCC TP (HD PC) ngày 11 tháng 01 năm 2007, của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 218/SQHKT-QHC&HT ngày 18 tháng 01 năm 2007 và của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 599/BC-SXD-TT ngày 24 tháng 01 năm 2007 về phê duyệt đề án quy hoạch định hướng phân vùng Hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Nay phê duyệt quy hoạch Hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn

thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng đến năm 2020 và ban hành kèm theo Quyết định này Đề án quy hoạch Hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng đến năm 2020 và các Phụ lục kèm theo Đề án.

Điều 2. Trên cơ sở quy hoạch Hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng đến năm 2020 đã được phê duyệt, các sở - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các thương nhân kinh doanh cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố có trách nhiệm cùng phối hợp triển khai thực hiện theo các nội dung như sau:

- Danh sách 61 cửa hàng xăng dầu ngưng kinh doanh năm 2006 (Phụ lục 1).
- Danh sách 113 cửa hàng xăng dầu kinh doanh tạm thời trong giai đoạn 2007 - 2010 (Phụ lục 2).
- Danh sách 338 cửa hàng xăng dầu tồn tại kinh doanh sau năm 2010, nhưng phải cải tạo nâng cấp và di dời theo quy định tiêu chuẩn và quy chuẩn xây dựng Việt Nam (Phụ lục 3).
- Danh sách 45 cửa hàng xăng dầu tồn tại kinh doanh sau năm 2010 và có điều kiện mở rộng kinh doanh (Phụ lục 4).
- Định hướng phát triển cửa hàng xăng dầu giai đoạn 2007 - 2010 (Phụ lục 5).
- Định hướng phát triển cửa hàng xăng dầu giai đoạn 2011 - 2020 (Phụ lục 6).

Trong quá trình thực hiện quy hoạch Hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng đến năm 2020, giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình phát triển chung của quy hoạch thành phố và quận - huyện.

Điều 3. Phân công, phân cấp quản lý Nhà nước về hoạt động kinh doanh cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố như sau:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn và quản lý phát triển quy hoạch về địa điểm kinh doanh xăng dầu cho phù hợp với quy hoạch của thành phố và quận - huyện theo tỷ lệ 1/2000.
- Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn quy định và quản lý Nhà nước về sử dụng đất và môi trường về kinh doanh cửa hàng xăng dầu.
- Sở Xây dựng hướng dẫn quy định và quản lý Nhà nước về xây dựng cửa hàng xăng dầu; thông báo hướng dẫn cụ thể đối với các cửa hàng xăng dầu cần phải cải tạo

nâng cấp và di dời đúng theo quy định.

- Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quy định và quản lý Nhà nước về chất lượng đo lường kinh doanh xăng dầu; thường xuyên kiểm tra chất lượng và đo lường kinh doanh xăng dầu.

- Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố hướng dẫn quy định và quản lý Nhà nước về an toàn phòng, chống cháy nổ và trật tự xã hội cửa hàng xăng dầu; thường xuyên quản lý và tăng cường biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy đối với cửa hàng xăng dầu.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy định và quản lý Nhà nước về đăng ký kinh doanh cửa hàng xăng dầu.

- Sở Thương mại hướng dẫn quy định và quản lý Nhà nước về hoạt động kinh doanh xăng dầu, chịu trách nhiệm chính trong công tác quản lý Nhà nước về kinh doanh Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố.

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện quy hoạch tỷ lệ 1/2000, thường xuyên quản lý kiểm tra, kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn quận - huyện theo quy định.

Điều 4. Sở Tài chính phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thương mại và các sở - ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận - huyện trên địa bàn thành phố xây dựng chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với các cửa hàng xăng dầu ngưng kinh doanh theo chủ trương như sau:

1. Được hưởng chính sách bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật Nhà nước đối với các trường hợp cửa hàng xăng dầu có giấy phép xây dựng của các cơ quan chức năng Nhà nước có thẩm quyền và các cửa hàng xăng dầu đã tồn tại trước năm 1975, như sau:

- Do thực hiện chủ trương, quy định của Nhà nước, cửa hàng xăng dầu phải ngưng kinh doanh và thu hồi mặt bằng để thực hiện các dự án khác của Nhà nước. Trường hợp này được hưởng chính sách bồi thường về đất, xây dựng vật liệu kiến trúc xây dựng và các khoản hỗ trợ khác theo quy định pháp luật.

- Trường hợp cửa hàng xăng dầu ngưng kinh doanh theo chủ trương quy định của Nhà nước nhưng không thu hồi đất và sẽ chuyển đổi công năng khác, thì được hưởng chính sách bồi thường về xây dựng vật liệu kiến trúc và các khoản hỗ trợ khác theo quy định pháp luật.

2. Việc giải quyết chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với từng cửa hàng xăng dầu

sẽ do Hội đồng thẩm định đền bù giải tỏa mặt bằng của thành phố hoặc quận - huyện tùy theo tình hình đặc điểm giải quyết cụ thể từng cửa hàng xăng dầu cho phù hợp với quy định của pháp luật Nhà nước hiện hành.

3. Đối với các cửa hàng xăng dầu xây dựng không có giấy phép xây dựng không được hưởng chính sách bồi thường, hỗ trợ.

4. Đối với các cửa hàng xăng dầu được điều chỉnh ngưng kinh doanh ở Điều 2 của Quyết định này, được Ủy ban nhân dân thành phố ưu tiên xem xét giao quyền sử dụng đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu ở những địa điểm phù hợp quy hoạch phát triển mới giai đoạn 2007 - 2010 và 2011 - 2020 của Quyết định này.

Điều 5. Sở Thương mại chủ trì phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở - ngành liên quan có kế hoạch triển khai hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận - huyện triển khai công bố thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 7. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Thương mại, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn và các thương nhân kinh doanh xăng dầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Quy hoạch Hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn
thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 - 2010
và định hướng đến năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

GIỚI THIỆU CHUNG

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI QUY HOẠCH

Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm Kinh tế - Thương mại - Văn hóa - Khoa học lớn nhất ở khu vực phía Nam, là đầu mối giao thông lớn nhất nước. Thành phố có số dân trên 7 triệu người, có mức tăng trưởng về tiêu thụ xăng dầu trong những năm gần đây trên 10%, với tổng lượng tiêu thụ xăng dầu qua hệ thống bán lẻ xấp xỉ 01 triệu m³/năm. Do vậy, việc đảm bảo cung ứng xăng dầu cho tiêu dùng xã hội và an ninh quốc phòng là nhiệm vụ chính trị rất to lớn của ngành thương mại và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức cung ứng xăng dầu cho khu vực phía Nam và thành phố Hồ Chí Minh do các doanh nghiệp Nhà nước đảm nhận, bao gồm: Công ty Xăng dầu khu vực 2; Công ty Dầu khí thành phố; Công ty Thương mại kỹ thuật Petec; Công ty Thương mại dầu khí Petechim; Công ty Xăng dầu hàng không miền Nam; Công ty Thương mại dầu khí Đồng Tháp. Xăng dầu được nhập khẩu trực tiếp từ các doanh nghiệp có quota rồi cung cấp cho các công ty, xí nghiệp hoặc chi nhánh tại thành phố, từ đó cung cấp cho các tổng đại lý và đại lý để cấp tiếp cho mạng lưới bán lẻ.

Hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn thành phố tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2006 có 557 cửa hàng. Hệ thống này hình thành từ trước năm 1975 có 106 cửa hàng, được phát triển trong 30 năm sau ngày đất nước thống nhất và bị chi phối bởi nhiều thành phần kinh tế cùng tham gia kinh doanh xăng dầu. Hiện tại hệ thống đã và đang đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng xã hội, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong những năm qua. Tuy nhiên tồn tại cơ bản

của hệ thống là mật độ phân bố không đồng đều, không phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị và phát triển giao thông của thành phố, chất lượng xây dựng và hiệu quả xã hội chưa cao, trong quản lý nếu được quy hoạch sẽ trở thành nền tảng và công cụ để phát triển tiếp đến năm 2020 một cách bền vững.

Để sắp xếp lại hệ thống bán lẻ xăng dầu phù hợp với quy hoạch phát triển không gian đô thị và quy hoạch giao thông đã được duyệt, bảo đảm được các yêu cầu về an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị; cũng như xây dựng một hệ thống dịch vụ bán lẻ đáp ứng tốt cho nhu cầu tiêu dùng và phát triển của xã hội, cần thiết phải “Quy hoạch hệ thống trên địa bàn thành phố đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020”. Quy hoạch cũng là để lập lại trật tự trong dịch vụ thương mại bán lẻ xăng dầu, để tiếp tục phát triển theo định hướng đúng đắn, khoa học và bền vững, đồng thời tiết kiệm tài nguyên đất và tăng hiệu quả đầu tư xã hội; đồng thời là cơ sở pháp lý để quản lý, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng.

II. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ CHÍNH

1. Những văn bản chủ yếu có liên quan đến chủ trương của Nhà nước, Bộ Thương mại, thành phố Hồ Chí Minh có liên quan đến quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu bao gồm:

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2002 của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010 (trong đó có việc di dời cảng biển ra khỏi trung tâm thành phố).

- Quyết định số 146/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về phương hướng chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.

- Quyết định số 10/1998/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2020.

- Quyết định số 123/1998/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

- Văn bản số 2181/TM/KHTK ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Bộ Thương mại về việc Quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu đến năm 2010.

- Thông tư số 11/TM-KD ngày 06 tháng 11 năm 1996 và Thông tư số 14/1999/TT-BTM ngày 07 tháng 7 năm 1999 của Bộ Thương mại quy định điều kiện kinh doanh xăng dầu.

- Quyết định số 2571/QĐ-UB ngày 03 tháng 5 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới đường thủy và cảng bến khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

- Thông báo số 382/TB ngày 18 tháng 8 năm 2003 của Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố và Văn bản số 79/UB-TM ngày 07 tháng 01 năm 2004 về việc Quy hoạch hệ thống của hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố.

- Quyết định số 1570/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.

2. Các Luật: Thương mại, Doanh nghiệp, Xây dựng, Đất đai, Môi trường, Phòng cháy và chữa cháy...

3. Quy chuẩn xây dựng và các tiêu chuẩn xây dựng hiện hành của Việt Nam:

- TCVN - 4530 - 1998: Cửa hàng xăng dầu - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN - 5307 - 2002: Kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 5684 - 1992: An toàn cháy các công trình xăng dầu.

- Các TCVN khác có liên quan đến quy hoạch mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

4. Các số liệu thống kê về phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Các số liệu về kinh doanh xăng dầu ở Việt Nam và trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

5. Những tài liệu tham khảo chính: Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VIII. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2010. Chương trình mục tiêu phát triển ngành thương mại thành phố đến năm 2010. Niên giám thống kê. Các báo cáo quy hoạch, thông tin kinh tế - xã hội khác có liên quan.

6. Các loại bản đồ: Quy hoạch phát triển không gian đô thị đến năm 2020 và quy hoạch mạng lưới giao thông đường sắt - đường bộ - đường thủy khu vực thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt; Bản đồ hành chính thành phố Hồ Chí Minh.

7. Các quy hoạch có liên quan:

- Quy hoạch phát triển hệ thống kho xăng dầu trên phạm vi cả nước đến năm 2010 do Công ty tư vấn xây dựng dầu khí Petrolimex lập năm 2001.

- Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu dọc tuyến đường Hồ Chí Minh do công ty tư vấn xây dựng dầu khí Petrolimex lập năm 2001.

8. Các tài liệu và văn bản của Nhà nước khác có liên quan.

Phần thứ nhất**HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG KHO XĂNG DẦU - HỆ THỐNG
CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ****I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN VÀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ
HỘI CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Theo định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Quyết định số 10/1998/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 1998, thành phố Hồ Chí Minh là đô thị loại 1 và cũng là đô thị hạt nhân của Vùng Kinh tế trọng điểm Phía Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh có:

Diện tích tự nhiên 2.095 km², trong đó:

- Nội thành: 494 km²

- Ngoại thành: 1.601 km²

	Năm 2004	Năm 2020 (dự kiến)
Dân số:	6,2 triệu người	10,0 triệu người
- Nội thành:	5,2 triệu người	6,0 triệu người
- Ngoại thành:	1,0 triệu người	4,0 triệu người

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2000 - 2004:

Tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2001 - 2004 ước tính đạt trung bình là 11%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP bình quân là 10,3%/năm của giai đoạn 1996 - 2000.

Về cơ cấu kinh tế: Định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố là: Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp để phù hợp với thực tế là nền kinh tế đang trong giai đoạn đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa.

Bảng 1. Tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2001 - 2004

Năm	GDP (tỷ đồng)			GDP/người (đồng/người/tháng)		
	Cả nước	TP.HCM	TP.HCM/ cả nước	Cả nước	TP.HCM	TP.HCM/ cả nước
2000	441.606	75.863	17,2%	474.017	1.222.938	2,585%
2004	713.071	136.488	19,1%	724.049	1.875.971	2,59%

Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2010:

Mục tiêu lâu dài là xây dựng một thành phố lớn ở khu vực Đông Nam Á, là trung tâm trên một số lĩnh vực, có trình độ phát triển ngang bằng với các thành phố đã phát triển ở khu vực.

- Về kinh tế, lấy dịch vụ và công nghiệp làm nền tảng để phát triển, trở thành một trung tâm kinh tế lớn nhất nước, là nơi thu hút các tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước hoạt động kinh doanh trên phạm vi cả nước và các nước trong khu vực.

- Về đô thị, xây dựng thành phố văn minh, hiện đại, là một thành phố xanh và sạch, khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường.

- Về khoa học công nghệ và giáo dục, trở thành một trung tâm khoa học công nghệ và giáo dục lớn của cả nước và của Đông Nam Á.

- Về xã hội, thực hiện sớm các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên Hiệp quốc, theo đó tập trung vào giải quyết các vấn đề xóa đói giảm nghèo, phổ cập giáo dục phổ thông cơ sở, bình đẳng giới và tăng cường sức khỏe cộng đồng.

- Về văn hóa, trở thành trung tâm văn hóa lớn của cả nước, phát triển các lĩnh vực văn hóa đỉnh cao. Kết hợp hài hòa giữa văn hóa truyền thống và văn hóa hiện đại.

Tóm lược các kịch bản phát triển kinh tế giai đoạn 2006 - 2010:

Phương án 1: tăng trưởng GDP là 11,5%/năm. Trong đó các ngành: Nông nghiệp (khu vực I): 3%; Công nghiệp (khu vực II): 12%; Dịch vụ (khu vực III): 11%.

Phương án 2: tăng trưởng GDP là 12,5%/năm. Trong đó các ngành: Nông nghiệp (khu vực I): 3%; Công nghiệp (khu vực II): 12,5%; Dịch vụ (khu vực III): 12,5%.

Các mục tiêu chủ yếu về phát triển thành phố liên quan đến quy hoạch mạng lưới cửa hàng xăng dầu:

1. Thành phố sẽ tiếp tục việc chỉnh trang đô thị cũ và mở rộng đô thị mới nhằm thực hiện mục tiêu là xây dựng một đô thị cấp quốc gia, có quy mô dân số khoảng 7,22 triệu người vào năm 2010 và 10 triệu người vào năm 2020, với cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội văn minh hiện đại, đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế và cải thiện dân sinh, theo tinh thần Nghị quyết 20/TW/BCT về thành phố; tạo tiền đề để mở rộng không gian đô thị thành phố theo quy mô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đến năm 2020.

2. Tập trung nguồn lực để nâng cao chất lượng và tiến độ quy hoạch chi tiết (tỷ

lệ 1/2000, 1/500) trên tất cả địa bàn đô thị hóa theo quy hoạch; điều chỉnh bổ sung quy hoạch chung gắn liền với việc quy hoạch vùng đô thị thành phố Hồ Chí Minh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; gắn kết việc quy hoạch không gian đô thị với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, an ninh - quốc phòng và phải dựa trên cơ sở hiệu quả sử dụng quỹ đất của thành phố; triển khai xây dựng Khu đô thị mới như đô thị Tây Bắc thành phố, Thủ Thiêm, Khu đô thị Nam Sài Gòn và các khu dân cư mới khác; tạo điều kiện để tái bố trí dân cư hợp lý; đảm bảo các tiêu chuẩn đô thị hiện đại về diện tích đất giao thông, đất ở, mật độ cây xanh, đất cho sự nghiệp văn hóa giáo dục, y tế, thể thao...

3. Về giao thông vận tải: Mục tiêu lâu dài phải phát triển cơ bản mạng lưới cầu đường bộ gồm đường đối ngoại, các trục xuyên tâm hệ thống đường chính nội đô. Định hướng phát triển mạng lưới giao thông đến năm 2010 với một số tuyến chính như sau:

- Xây dựng khép kín đường vành đai 1, vành đai 2 cùng tất cả các nút giao thông trên tuyến.

- Cải tạo nâng cấp trục hướng tâm, trục xuyên tâm Bắc - Nam bao gồm tất cả các nút giao thông trên tuyến và xây dựng trục xuyên tâm Đông - Tây.

- Xây dựng tuyến đường bộ trên cao số 1 và một số đoạn tuyến đường bộ trên cao hỗ trợ cho tuyến xuyên tâm Bắc - Nam.

- Cải tạo, nâng cấp các đường phố chính tạo thành mạng lưới đường "xương sống" trong nội đô.

- Xây dựng một số tuyến tàu điện ngầm (metro) ưu tiên.

- Dự kiến đến năm 2010 tổng chiều dài km đường đạt 3.120 km, nâng mật độ đường trên diện tích lãnh thổ đạt 1.490km/km²; mật độ đường trên 1.000 dân là 0,43km/1.000 dân.

- Hoàn thành các cầu trên các tuyến đường chính với một số các cầu, hầm lớn như hầm Thủ Thiêm, cầu Phú Mỹ, cầu Nguyễn Văn Cừ, cầu Thủ Thiêm, cầu Bình Phước... để phân luồng xe tải; Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở thành phố Hồ Chí Minh, làm nền tảng vững chắc cho thành phố phát triển trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

II. KHÁI QUÁT VỀ THỊ TRƯỜNG TIÊU DÙNG XĂNG DẦU Ở VIỆT NAM VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hiện nay Việt Nam đã khai thác được dầu thô nhưng sản phẩm xăng dầu đều phải

nhập khẩu để tiêu thụ trong nước và tái xuất một lượng nhỏ. Theo số liệu của Cục Thuế, Tổng Cục Hải quan và Bộ Thương mại theo dõi tình hình nhập khẩu xăng dầu thì từ năm 1997 đến 2003 lượng xăng dầu được nhập khẩu theo các chủng loại như sau:

Bảng 2. Thống kê nhập khẩu xăng dầu

Đơn vị tính: nghìn tấn

Năm	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003
Tổng	5.829	6.565	7.173	8.599	8.878	9.869	9.955

Nguồn: Theo thống kê của Bộ Thương mại, Tổng cục Thuế

Tại thành phố Hồ Chí Minh, theo số liệu khảo sát tháng 3 năm 2005 về sản lượng bán ra tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên các quận - huyện trong năm 2004 như sau:

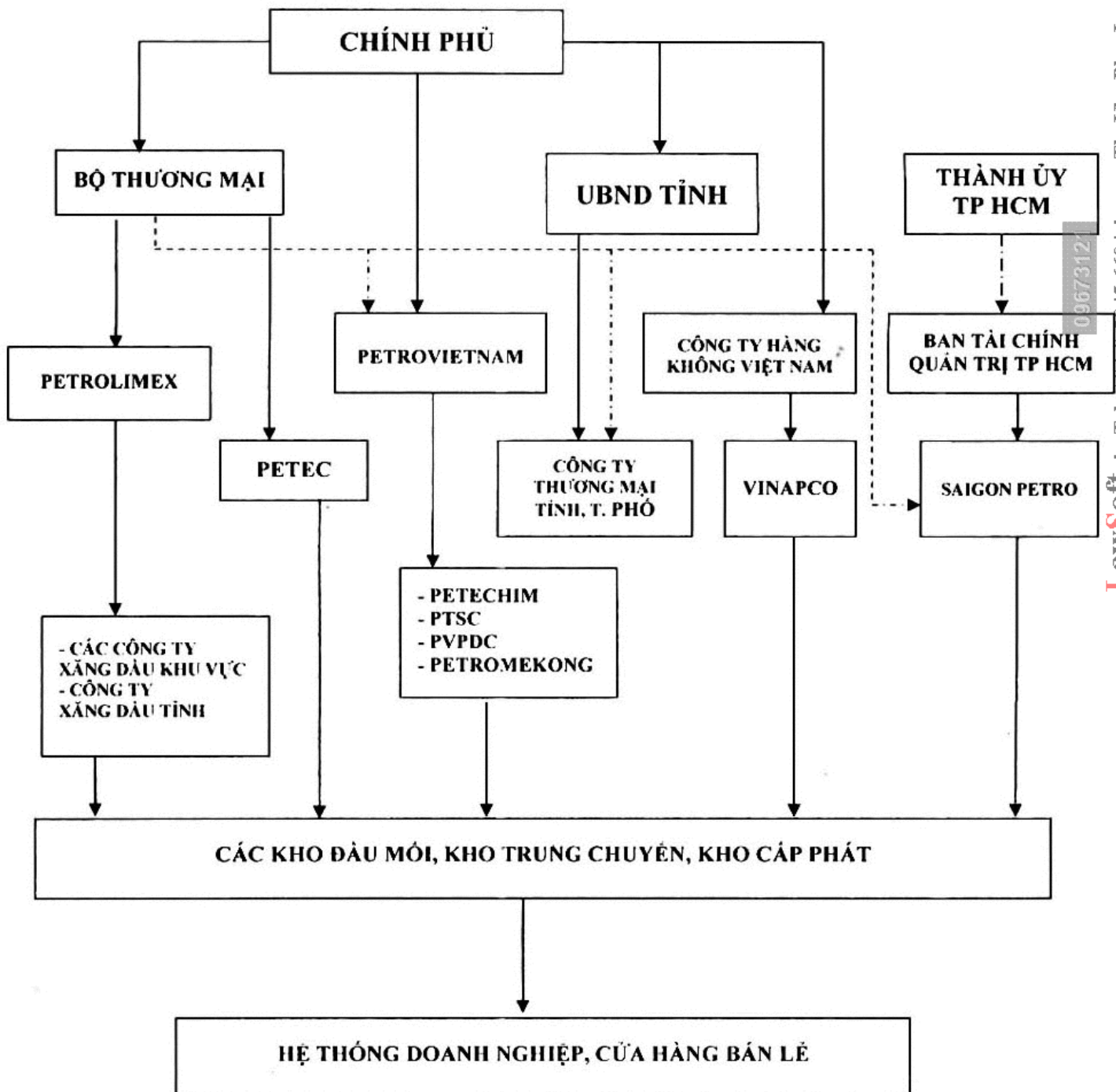
Bảng 3. Sản lượng bán ra tại các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố năm 2004

Tên quận, huyện	Tổng sản lượng bán ra (m ³ /tháng)	Tên quận, huyện	Tổng sản lượng bán ra (m ³ /tháng)
Quận 1	4.621	Quận Tân Bình	4.848
Quận 2	1.939	Quận Bình Thạnh	4.654
Quận 3	4.685	Quận Bình Tân	3.342
Quận 4	716	Quận Gò Vấp	4.151
Quận 5	2.228	Huyện Bình Chánh	2.224
Quận 6	4.018	Quận Thủ Đức	7.909
Quận 7	2.576	Quận Phú Nhuận	2.571
Quận 8	2.219	Quận Tân Phú	3.430
Quận 9	2.595	Huyện Nhà Bè	456
Quận 10	1.910	Huyện Cần Giờ	461
Quận 11	3.807	Huyện Hóc Môn	2.021
Quận 12	4.282	Huyện Củ Chi	3.090
Cộng toàn thành phố		74.760m ³ /tháng = 897.115m ³ /năm	

Hiện nay việc cung cấp xăng dầu ở khu vực thành phố Hồ Chí Minh vẫn do Nhà nước quản lý thông qua các doanh nghiệp được cấp giấy phép nhập khẩu trực tiếp, bao gồm: Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (Petro Vietnam), Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư (Petec), Công ty Dầu khí thành phố (SaigonPetro), Công ty Xăng dầu hàng không Việt Nam (Vinapco).

Do tầm quan trọng đặc biệt của mặt hàng xăng dầu đối với việc phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng của đất nước nên Chính phủ ban hành các chính sách điều tiết kinh doanh xăng dầu, trong đó về mặt tổ chức là chống độc quyền, nâng cao cạnh tranh thương mại và chất lượng dịch vụ với khách hàng. Gần đây khi tình hình giá xăng dầu thế giới tăng đột biến (từ quý IV năm 2003), Bộ Thương mại chỉ đạo sát sao, kiên quyết triển khai Quyết định số 187/2003/QĐ-TTg của Chính phủ và Quyết định 1505/2003/QĐ-BTM của Bộ Thương mại, đã làm cho toàn bộ hệ thống tổ chức kinh doanh xăng dầu ở nước ta chuyển biến tích cực.

Tổng quát về chỉ đạo quản lý và tổ chức cung ứng xăng dầu đối với hệ thống kinh doanh xăng dầu của cả nước và thành phố Hồ Chí Minh, được thể hiện qua sơ đồ sau:



III. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG KHO XĂNG DẦU TẠI KHU VỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ PHỤ CẬN

Tổng sức chứa hiện tại của các kho xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là 785.000m³ (không kể sức chứa của Vinapco). Nếu vòng quay tính bình quân 10 vòng trong 1 năm thì khối lượng xăng dầu qua kho 1 năm là 7.850.000m³ và nếu tỷ lệ cấp phát qua bán lẻ chiếm 30% thì với sức chứa của các kho hiện tại đáp ứng được cho nhu cầu tiêu thụ của thành phố là 2.355.000m³/năm. Năng lực nhập xăng dầu trên các bến cảng của các kho có khả năng đạt được 17,8 triệu tấn/năm, kết cấu công trình bến cho phép các phương tiện thủy có tải trọng đến 35.000DWT có thể ra vào bến để xuất, nhập xăng dầu.

Trong tương lai các tổng kho trên còn mở rộng sức chứa (Tổng kho xăng dầu Nhà Bè, kho Cảng dầu khí Petechim Nhà Bè, kho xăng dầu Cát Lái Petec) thì sức chứa của các tổng kho này vẫn đảm bảo được khả năng cung ứng cho thành phố Hồ Chí Minh.

Một số ưu - nhược điểm chính của hệ thống kho xăng dầu:

- Các kho xăng dầu nằm ở các vị trí thuận lợi, phù hợp với giao thông đường thủy và đường bộ. Riêng cụm kho cảng Cát Lái của SaigonPetro và Petec có khả năng phải quy hoạch một vị trí khác theo tiến trình di dời các cảng phù hợp với quy hoạch mới về các cảng biển của thành phố Hồ Chí Minh.

- Có sức chứa đáp ứng được yêu cầu cung ứng đến năm 2010.
- Được trang bị thiết bị công nghệ tiên tiến ngang tầm với các nước trong khu vực.
- Bảo đảm các yêu cầu về an toàn phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường.
- Nhiều kho có điều kiện thuận lợi để mở rộng như Tổng kho Nhà Bè của Petrolimex, Nhà Bè Petechim.

- Ngoại trừ Tổng kho Nhà Bè của Công ty Xăng dầu Khu vực 2 - Petrolimex, các kho của các doanh nghiệp khác chưa trang bị mái phao chống bay hơi, hệ thống quản lý kho bể và xuất hàng còn thủ công. Các kho của các doanh nghiệp khác khai thác chưa cao, số vòng quay hàng chỉ đạt khoảng 12 vòng/năm do không có hệ thống kho trung chuyển ở các tỉnh.

IV. KHÁI QUÁT VỀ TỔ CHỨC CUNG ỨNG XĂNG DẦU TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Sơ đồ vận tải xăng dầu để cung cấp cho địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Vận tải đường biển từ nước ngoài (chủ yếu từ khu vực Singapore) về các kho cảng tiếp nhận đầu mối ở Nhà Bè, Cát Lái và Vũng Tàu.
- Vận tải đường bộ (ô tô xitec) từ các kho đến các hộ tiêu thụ và cửa hàng bán lẻ.
- Vận tải đường sông cung cấp cho các hộ tiêu thụ và các xà lan bán xăng dầu trên sông.

Tổ chức cung ứng xăng dầu của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu tại thành phố Hồ Chí Minh có thể tóm lược là: Các doanh nghiệp có quota được phép nhập khẩu trực tiếp xăng dầu, cung ứng cho các công ty, xí nghiệp hoặc chi nhánh tại thành phố, các đơn vị này cung cấp cho các tổng đại lý, từ đó cung cấp cho các cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Hệ thống tổ chức cung ứng này thể hiện tính cạnh tranh mạnh mẽ của kinh tế thị trường (có nhiều doanh nghiệp, thành phần kinh tế tham gia thị trường bán lẻ xăng dầu). Tuy nhiên trên thực tế hệ thống tổ chức trên cũng bộc lộ những tồn tại chính:

- Thiếu thống nhất về quy mô cửa hàng, đầu tư xây dựng mang tính tự phát.
- Khó kiểm soát chất lượng dịch vụ thương mại do xăng dầu được luân chuyển qua nhiều đơn vị mới đến cửa hàng bán lẻ. Các cơ quan chức năng quản lý thị trường của thành phố khó có thể kiểm tra, giám sát được chất lượng xăng dầu cũng như lượng bán qua đồng hồ điện tử của rất nhiều chủ doanh nghiệp khác nhau.

V. KHẢO SÁT, PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HIỆN CÓ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (Tính đến thời điểm tháng 8 năm 2006)

V.1. Nội dung và phương pháp khảo sát hiện trạng

Công tác khảo sát hiện trạng được thực hiện từ tháng 3 năm 2005 và kết thúc việc phúc tra vào tháng 9 năm 2006. Công tác khảo sát được thực hiện với 03 loại hình công việc:

- Điều tra số liệu, tư liệu theo 03 mẫu phiếu điều tra với 28 thông tin và 179 dữ liệu. Công tác điều tra do Đội Quản lý thị trường của Sở Thương mại và các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thực hiện, tiếp đó đơn vị tư vấn phối hợp với Sở Thương mại đi phúc tra lại.
- Ghi nhận hình ảnh: Các cửa hàng được chụp từ 01 đến 02 ảnh bằng máy ảnh kỹ thuật số.
- Công tác đo tọa độ và định vị cửa hàng trên bản đồ: Tất cả các cửa hàng xăng dầu hiện có đều được đo tọa độ GPS.

- Bản đồ hiện trạng được thực hiện theo tỷ lệ: Bản đồ hiện trạng các cửa hàng xăng dầu toàn thành phố: tỷ lệ 1/50.000; Bản đồ hiện trạng 24 quận - huyện: tỷ lệ 1/25.000.

Trên bản đồ hiện trạng, có thể sử dụng chương trình quản trị dữ liệu để khai thác các thông tin và dữ liệu về cửa hàng trên đĩa CD như: tên gọi, tên doanh nghiệp, địa điểm và tọa độ, diện tích, sản lượng bán...

V.2. Xây dựng các tiêu chí đánh giá hiện trạng

Có 08 tiêu chí chính để phân tích, đánh giá hiện trạng mạng lưới và phân loại cửa hàng, trong mỗi tiêu chí chính có các tiêu chí nhỏ chỉ dẫn cụ thể theo các yêu cầu khác nhau của các quy định hiện hành, bao gồm:

- Tiêu chí về việc chấp hành các quy định pháp lý về kinh doanh xăng dầu.
- Tiêu chí về xây dựng và việc chấp hành các quy định trong xây dựng (thời điểm, vị trí, diện tích, tuân thủ các khoảng cách theo quy định...).
- Tiêu chí về công nghệ, thiết bị và trình độ công nghệ (số lượng trụ bơm, công nghệ xuất bán và thiết bị).
- Tiêu chí về quy mô sức chứa và sản lượng kinh doanh (phân cấp theo sức chứa, sản lượng bán).
- Tiêu chí về đảm bảo an toàn cháy nổ (thiết bị phòng nổ, van thở, thu lôi, tiếp địa chống tĩnh điện...).
- Tiêu chí về đảm bảo vệ sinh môi trường (hồ thu gom và lắng sạn dầu, hệ thống thoát nước có nhiễm bẩn xăng dầu, tình trạng ngập nước mưa).
- Tiêu chí về mật độ phân bố cửa hàng xăng dầu trên từng quận - huyện và trên toàn thành phố (mật độ phân bố theo diện tích và dân số, các dịch vụ khác).
- Tiêu chí về điều kiện phát triển để đánh giá và phân loại thành 03 loại cửa hàng theo đề cương: Phải ngưng kinh doanh để chờ Quyết định giải tỏa; Được phép tồn tại nhưng phải cải tạo; có điều kiện mở rộng và phát triển thêm loại hình dịch vụ.

V.3. Kết quả tổng hợp, tính toán, phân tích, đánh giá và phân loại các cửa hàng xăng dầu theo các tiêu chí

Đề án đã tiến hành tổng hợp các thông tin và dữ liệu điều tra hiện trạng, tiến hành các tính toán cần thiết. Từ đó đã phân tích, đánh giá mạng lưới và phân loại các cửa hàng theo 8 tiêu chí, đồng thời rút ra nhận định và đánh giá tổng quát như sau:

1. Về vai trò và nhiệm vụ của hệ thống cửa hàng

Hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn thành phố gồm có 557 cửa hàng (tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2006) được phân bố rộng khắp trên các quận - huyện, trong đó:

Bảng 4. Phân bố cửa hàng trên các quận - huyện

Quận - huyện	Số lượng	Quận - huyện	Số lượng	Quận - huyện	Số lượng
Quận 1	9	Quận 9	17	Quận Tân Phú	28
Quận 2	10	Quận 10	11	Quận Gò Vấp	33
Quận 3	15	Quận 11	14	Quận Thủ Đức	32
Quận 4	3	Quận 12	40	Huyện Bình Chánh	48
Quận 5	13	Quận Tân Bình	23	Huyện Nhà Bè	9
Quận 6	16	Quận Bình Thạnh	25	Huyện Cần Giờ	10
Quận 7	22	Quận Bình Tân	36	Huyện Hóc Môn	38
Quận 8	18	Quận Phú Nhuận	8	Huyện Củ Chi	79

Hệ thống cửa hàng xăng dầu hiện có trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh về cơ bản đã đáp ứng được nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; đã thỏa mãn được nhu cầu tiêu dùng của người dân. Do có nhiều cửa hàng phân bố đều khắp trên các quận - huyện và thông qua vai trò chủ đạo của các doanh nghiệp Nhà nước, nên khi có biến động về giá của thị trường Thế giới và thị trường trong nước, thành phố Hồ Chí Minh vẫn đáp ứng đủ số lượng, bình ổn được giá cả và duy trì được chất lượng cho người tiêu dùng, không để xảy ra những xáo động gây ảnh hưởng đến đời sống xã hội của thành phố.

2. Về chủ sở hữu và tính chất cạnh tranh giữa các doanh nghiệp

Trước năm 1990, hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn thành phố chủ yếu do Công ty Xăng dầu Khu vực 2 (Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam) quản lý. Từ 1991 đến nay, cùng với sự hình thành các kho tiếp nhận dầu mỗi Cát Lái của Công ty Dầu khí thành phố Hồ Chí Minh (SaigonPetro), Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư (Petec), kho Vũng Tàu của Công ty chế biến và kinh doanh sản phẩm dầu mỏ (PVPDC), kho xăng dầu Quân đội ở Nhà Bè, kho Nhà Bè của Công ty Thương mại dầu khí (Petechim)... thì tại địa bàn thành phố đã có nhiều doanh nghiệp đầu tư xây dựng cửa hàng để tham gia thị trường bán lẻ và cạnh tranh mạnh mẽ với Công ty Xăng dầu Khu vực 2. Trong số 557 cửa hàng, tỷ trọng của các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh xăng dầu bao gồm:

- Doanh nghiệp Nhà nước có 120 cửa hàng, chiếm 21,5%.
- Công ty Cổ phần có 106 cửa hàng, chiếm 19%.
- Công ty Trách nhiệm hữu hạn có 70 cửa hàng, chiếm 12,5%.
- Doanh nghiệp tư nhân có 257 cửa hàng, chiếm 46%.
- Hợp Tác xã có 02 cửa hàng, chiếm 0,35%.
- Hộ cá thể có 02 cửa hàng, chiếm 0,35%.

Trong số 557 có 77 cửa hàng do các doanh nghiệp nhập khẩu xăng dầu trực tiếp bán lẻ, chiếm 13,8%. Số còn lại 480 cửa hàng chiếm 86% thông qua hình thức tổng đại lý và đại lý. Như vậy có thể thấy hình thức tổng đại lý và đại lý đã góp phần vào việc phát triển mạng lưới nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng, đồng thời cũng tăng cao tính cạnh tranh về chất lượng dịch vụ giữa các doanh nghiệp.

Xem xét về mặt chấp hành các quy định Nhà nước của các doanh nghiệp trong kinh doanh xăng dầu cho thấy:

Về giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu:

- Có 486 cửa hàng xăng dầu còn thời hạn của giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chiếm 87,25 %.
- Có 35 cửa hàng xăng dầu hết thời hạn của giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chiếm 6,28 %.
- Có 36 cửa hàng xăng dầu không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, chiếm gần 6,50 %.

Như vậy có thể thấy đại đa số các doanh nghiệp chấp hành đúng các quy định về pháp lý, số ít cửa hàng xây dựng không thông qua sự quản lý của các cơ quan chức năng.

3. Về năng suất bán hàng:

Sản lượng bình quân của một cửa hàng tại thành phố Hồ Chí Minh cao hơn so với các địa phương khác tại Nam Bộ. Tuy nhiên do mật độ tại một số nơi quá dày nên hiệu quả khai thác cửa hàng chưa cao, một số cửa hàng quy mô nhỏ chỉ có 01 cột bơm để bán xăng cho xe máy nên có sản lượng thấp, một số cửa hàng mới xây dựng tại các xã, ấp cũng có sản lượng thấp, tại khu vực nội thành do lượng xe máy quá nhiều nên sản lượng rất cao.

- Có 385 cửa hàng đạt sản lượng đến 120m³/tháng chiếm 69%;

- Có 119 cửa hàng đạt sản lượng từ 121 đến 300m³/tháng chiếm 21%;
- Có 53 cửa hàng đạt sản lượng trên 300m³/tháng chiếm 9,5%.

Sản lượng bình quân 01 cửa hàng = 132m³/tháng tương ứng 4,4m³/ngày.

4. Về phân bố, sử dụng đất và chất lượng của mạng lưới cửa hàng:

A. Về phân bố:

Từ số liệu thống kê về diện tích và dân số, xem xét sự phân bố cửa hàng trên địa bàn thành phố cho thấy mật độ phân bố trung bình toàn thành phố: 0,27/km² có 01 cửa hàng và 10.000 người dân có 01 cửa hàng. Trong đó: phân bố cao tại một vài quận nội thành như: quận 3 = 3,25 cửa hàng/01km²; quận 5 = 3,28 cửa hàng/01km²; quận 6 = 2,5 cửa hàng/01km². Trong khi ở các huyện ngoại thành lại quá thưa như: quận 12 = 0,7 cửa hàng/01km²; huyện Bình Chánh = 0,14 cửa hàng/01km²... Điều này cho thấy: tuy có số lượng cửa hàng lớn, nhưng mật độ phân bố trên địa bàn chưa phù hợp. Từ đó dẫn đến năng suất bán giữa các cửa hàng chênh lệch khá lớn, nhiều cửa hàng chưa khai thác hết năng lực và làm cho hiệu quả đầu tư của xã hội chưa cao.

B. Về quy mô sử dụng đất:

Tổng diện tích sử dụng quỹ đất của thành phố đối với 557 cửa hàng hiện có khoảng trên 578.000m², trung bình mỗi cửa hàng chiếm gần 1.000m². Toàn thành phố có trên 40 cửa hàng có diện tích đất nhỏ dưới 100m², chiếm 7%. Có trên 100 cửa hàng diện tích đất 101 - 400m², chiếm 22%, đây là loại cửa hàng nhỏ. Có trên 200 cửa hàng có diện tích đất từ 401m² đến 1.000m², chiếm 40%, đây là cửa hàng thuộc loại trung bình. Có trên 100 cửa hàng có diện tích đất trên 1.000m², chiếm 31%, đây là cửa hàng thuộc loại lớn, chủ yếu tập trung tại ven đô và ngoại thành.

Qua phân tích trên có thể thấy bức tranh toàn cảnh của hệ thống cửa hàng là sự phát triển tự do không được định hướng. Loại trừ các cửa hàng xây dựng trước năm 1975, các cửa hàng xây dựng sau này cũng không được thực thi theo một quy định thống nhất, tùy thuộc vào vị trí đất có sẵn chủ đầu tư tự ý làm theo khả năng tài chính của mình, sự tự phát này đã góp phần vào việc phá vỡ cảnh quan, gây ảnh hưởng đến giao thông, đến an toàn phòng cháy chữa cháy và môi trường.

C. Về chất lượng xây dựng:

Về quy mô bán hàng:

- Có trên 100 cửa hàng có quy mô lớn trên 6 cột bơm, chiếm khoảng 23%. Các

cửa hàng này phần lớn nằm ở ngoại thành trên các cửa ngõ vào thành phố.

- Có trên 300 cửa hàng có 4 - 6 cột bơm, chiếm khoảng 59%.
- Còn lại gần 100 cửa hàng chỉ có đến 3 cột bơm, chiếm 16%.

Về kiểu dáng kiến trúc: Hiện đang tồn tại nhiều kiểu dáng kiến trúc khác nhau: Các cửa hàng xăng dầu của các doanh nghiệp lớn (Công ty xăng dầu khu vực 2, Công ty SaigonPetro, Công ty Comeco...) xây dựng tương đối khang trang, kiểu dáng đẹp. Nhiều cửa hàng được cải tạo từ các nhà hoặc cửa hàng khác, lắp đặt thêm 01 - 02 cột bơm để bán xăng dầu nên không có kiến trúc đẹp, quy mô nhỏ và mặt bằng chật hẹp, không thuận lợi cho xe ô tô vào mua hàng.

Về diện tích mái che trụ bơm: Có trên 100 cửa hàng có diện tích mái che dưới $50m^2$, chiếm 22%; có trên 180 cửa hàng có diện tích mái che từ 50 đến $100m^2$, chiếm 32%; có gần 200 cửa hàng có diện tích mái che trên $100m^2$, chiếm 45%.

Về kết cấu xây dựng: Có gần 400 cửa hàng có kết cấu kiên cố (bê tông cốt thép hoặc có kết cấu nhẹ: dàn mái thép). Còn tồn tại gần 70 cửa hàng có kết cấu tạm, chiếm tỷ lệ 12%.

Về trình độ công nghệ và thiết bị: Hầu hết cửa hàng sử dụng các loại cột bơm điện tử của Nhật, Mỹ, Italia hoặc lắp ráp trong nước. Tuy nhiên vẫn còn một số doanh nghiệp tư nhân còn tận dụng các cột bơm cũ sản xuất trước năm 1990 cải tạo lại. Có gần 400 cửa hàng bố trí họng nhập kín, đạt 89%, vẫn còn trên 60 cửa hàng không có họng nhập kín, gây nguy cơ mất an toàn về cháy nổ và ô nhiễm môi trường. Có gần 400 cửa hàng có lắp đặt van thở, số còn lại là trên 60 cửa hàng không lắp đặt. Điều này cũng có thể thấy nguy cơ cháy nổ và gây ô nhiễm vẫn tiềm ẩn tại các cửa hàng này. Có gần 300 cửa hàng có kiểm định chất lượng cột bơm, chiếm 55%. Chỉ có một số ít cửa hàng của Công ty xăng dầu khu vực 2 lắp đặt thí điểm hệ thống đo mức bể chứa tự động, còn lại đại đa số chưa được lắp đặt. Do vậy, nhìn chung, thiết bị và công nghệ của hệ thống cửa hàng hiện có cũng chỉ ở cấp độ tương đương hoặc thấp kém hơn so với các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Về an toàn phòng cháy chữa cháy: Ở thời điểm ngày 30 tháng 11 năm 2005, trong số 460 cửa hàng xây dựng sau năm 1975 có 25 cửa hàng vi phạm khoảng cách đến công trình công cộng (nhỏ hơn 50m theo quy định), chiếm 5,4%; Đa số cửa hàng chỉ lắp đặt đèn phòng nước, chưa đạt yêu cầu phòng nổ. Trong số 451 cửa hàng xây dựng sau năm 1975, chỉ có 228 cửa hàng có thiết bị điện phòng nổ, đạt 49%, số còn lại chưa được lắp thiết bị điện phòng nổ; Hệ thống tiếp địa chống tĩnh

điện cũng bị vi phạm nghiêm trọng. Trong số 460 cửa hàng xây dựng sau năm 1975, chỉ có 208 cửa hàng có hệ thống tiếp địa (chiếm 45%), số còn lại không có. Các cửa hàng này, tuy trên thực tế chưa xảy ra cháy nổ, nhưng rõ ràng đang tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ có thể gây sự cố nghiêm trọng đến người và các hoạt động xã hội. Nhưng sau khi thực hiện Thông báo số 469/TB-VP, ngày 26 tháng 7 năm 2006 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố và qua Văn bản số 2369/CATP (PCCC), ngày 27 tháng 7 năm 2006 của Công an thành phố, hệ thống cửa hàng xăng dầu đã được chấn chỉnh và đảm bảo điều kiện an toàn phòng cháy chữa cháy.

Về vệ sinh môi trường: Đối với khí thải từ các bể chứa xăng dầu, các khu bể đều có lắp đặt van thở, hạn chế đáng kể hơi xăng dầu thoát ra môi trường. Tuy nhiên do một số cửa hàng có diện tích đất quá hạn hẹp, ở liền kề với nhà dân xung quanh nên lượng hơi xăng dầu thoát ra lúc nhập hàng là nguy cơ cao về cháy nổ và ô nhiễm môi trường cho các hộ dân ở kề cận.

Đối với nước thải, do nguyên nhân khách quan là hệ thống thoát nước chung của nhiều khu phố ở thành phố hiện đang bị xuống cấp và quá tải. Khi có mưa là xảy ra ngập lụt trên diện rộng ở nội thành. Do vậy việc thoát nước của mỗi cửa hàng xăng dầu đều bị ảnh hưởng rất xấu.

Xem xét đến việc thoát nước cục bộ của 451 cửa hàng xây dựng sau năm 1975 cho thấy:

- Trong số 451 cửa hàng xây dựng sau năm 1975, có 196 cửa hàng có đủ hệ thống thoát nước nhiễm bẩn xăng dầu (chiếm 42,7%) còn lại chưa có hệ thống thoát nước nhiễm bẩn xăng dầu.

- Trong số 451 cửa hàng xây dựng sau năm 1975, có trên 356 cửa hàng có đủ hệ thống thoát nước mưa (chiếm 77,5%) còn lại chưa có hệ thống thoát nước mưa.

- Trong số 451 cửa hàng xây dựng sau năm 1975, có trên 83 cửa hàng có bố trí hố ga dầu, chiếm 18% còn lại không có hố ga.

- Có 22 cửa hàng trong tình trạng ngập nước nhiều và ngập vừa.

Một trong những vấn đề rất quan trọng đối với các cửa hàng xăng dầu là khả năng rò rỉ xăng dầu từ bồn chứa ngấm ra môi trường đất, nếu xảy ra sự cố này sẽ gây ô nhiễm môi trường và nguy cơ cháy nổ rất cao, khắc phục sự cố là khó khăn và tốn kém. Đây cũng là vấn đề cần được quan tâm đối với quy hoạch phát triển các cửa hàng mới, trong đó nên xem xét giải pháp đặt các bồn chứa như một số nước đã làm.

5. Về phân loại 557 cửa hàng và tiến trình xử lý:

Hiện trạng trên địa bàn thành phố tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2006 có **557 cửa hàng xăng dầu - Phụ lục 1.**

Căn cứ theo 8 tiêu chí và nguyên tắc phân loại đã nêu trên. Căn cứ vào hiện trạng cửa hàng xăng dầu, quy định của Nhà nước về kinh doanh xăng dầu, chia ra làm 4 phương thức giải quyết như sau:

Phụ lục 2 (Loại 1): 61 cửa hàng xăng dầu - Không được phép tồn tại, phải ngưng hoạt động kinh doanh xăng dầu năm 2006, với lý do:

Không được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, vì không đủ các điều kiện theo quy định, nhất là về quy định xây dựng.

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đã hết hạn vì vi phạm các điều kiện quy định sau: Không có giấy phép xây dựng; vi phạm khoảng cách đến công trình công cộng, đến cầu đường bộ; nằm dưới đường dây cao thế; nằm gần giao lộ (cách giao lộ dưới 50m); vi phạm các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy và môi trường; diện tích nhỏ hơn 100m².

Phụ lục 2 (Loại 2): 113 Cửa hàng xăng dầu - Được phép tồn tại tạm thời trong giai đoạn 2007-2010, chờ thực hiện quyết định giải tỏa trước năm 2010, với lý do:

- Không có giấy phép xây dựng, nhưng được các cơ quan chức năng có ý kiến cho tạm thời hoạt động một thời gian.
- Cửa hàng nằm trong diện giải tỏa của các dự án khác.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu chỉ cấp tạm từ 1 năm.

Phụ lục 2 (Loại 3): 338 cửa hàng xăng dầu - Được phép tồn tại sau năm 2010, nhưng phải cải tạo nâng cấp và di dời theo đúng quy định của tiêu chuẩn - quy chuẩn xây dựng Việt Nam. Các cửa hàng xăng dầu này:

- Có giấy phép xây dựng, có quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền giao quản lý sử dụng.
- Có vi phạm lộ giới hoặc cơ sở vật chất kỹ thuật xuống cấp.

Phụ lục 2 (Loại 4): 45 cửa hàng xăng dầu - Các điều kiện quy định kinh doanh đảm bảo:

Không thuộc các loại trên, có điều kiện phát triển mở rộng công suất và kinh doanh các dịch vụ khác.

Bảng 5. Kết quả phân loại các cửa hàng

Phân loại	Phụ lục 2 - Loại 1 Ngưng kinh doanh, chờ thực hiện QĐ giải tỏa		Phụ lục 2 - Loại 2 Được tồn tại tạm thời, chờ thực hiện QĐ giải tỏa theo lộ trình từ 2007 - 2010		Phụ lục 2 - Loại 3 Được tồn tại nhưng phải cải tạo nâng cấp và di dời		Phụ lục 2 - Loại 4 Có điều kiện mở rộng	
	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số 557CH	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số 557 CH	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số 557CH	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số 557 CH
Cửa hàng trước 1975	3	0,5	39	7	52	9,3	12	2,1
Cửa hàng sau 1975	58	10,4	74	13,2	286	51,3	33	6
Tổng cộng	61	11	113	20,2	338	60,6	45	8

Để công việc giải tỏa không tạo nên sự hẫng hụt lớn đối với nhu cầu tiêu dùng và trong bối cảnh vận tải công cộng chưa thể thay thế hết được xe máy, một số cửa hàng trong nội đô vẫn còn phát huy được tác dụng, nên có thể cho phép tồn tại tạm thời để cung cấp cho xe máy, khi lượng xe máy giảm dần, các cửa hàng này sẽ tự động chuyển đổi mục đích kinh doanh. Do vậy tiến trình xử lý loại cửa hàng này được phân thành hai thời kỳ:

Thời kỳ đầu: Năm 2006 ngưng kinh doanh 61 cửa hàng xăng dầu do vi phạm nặng các lỗi về pháp lý, nhất là quy định của Nhà nước về xây dựng.

Thời kỳ kế tiếp: Từ năm 2007 - 2010, từng bước tiếp tục ngưng kinh doanh 113 cửa hàng không phù hợp với quy định Nhà nước về kinh doanh xăng dầu và theo quyết định thực hiện của các dự án, các quy hoạch của thành phố. Thực hiện tiến trình này vừa không tạo ra khoảng trống trong dịch vụ thương mại, vừa để cho các doanh nghiệp có bước chuẩn bị trong hoạt động kinh doanh và đồng thời thực hiện theo quyết định giải tỏa các dự án của thành phố và quận - huyện.

Một vấn đề cũng được nhiều người quan tâm là đối với các cửa hàng gần giao lộ (nhỏ hơn 50m theo quy định). Ngoài số cửa hàng gần giao lộ đã nằm trong diện phân

loại 1 và 2 nêu trên, toàn thành phố còn trên 50 cửa hàng vi phạm quy định này. Phương án giải quyết đối với loại cửa hàng này được kiến nghị theo lộ trình như sau: Trước mắt cho phép tồn tại để đáp ứng cho tiêu dùng (chủ yếu là xe máy) và không tạo nên khoảng trống lớn trong mạng lưới cửa hàng. Về lâu dài các cửa hàng này cũng sẽ phải giải tỏa theo hai hướng, đó là:

Khi thành phố triển khai đề án quy hoạch giao thông đường bộ (đã được duyệt), trong đó có việc cải tạo lại các giao lộ và việc cải tạo hành lang an toàn giao thông theo Nghị định số 186/2004/NĐ-CP về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, cửa hàng nào nằm trong phạm vi cải tạo đó sẽ phải giải tỏa.

Khi các loại hình giao thông công cộng và ô tô cá nhân phát triển, lượng xe máy giảm dần, sản lượng bán cũng sẽ giảm dần, tới khi đó các chủ doanh nghiệp tự xin chuyển đổi mục đích kinh doanh.

6. Về công tác quản lý Nhà nước:

Thành phố với vai trò quản lý Nhà nước đã không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, không gây ra những bất ổn về giá bán xăng dầu. Do biến động giá xăng dầu của thị trường thế giới, Nhà nước phải điều chỉnh giá bán, thành phố vẫn duy trì được nguồn và cung cấp đủ hàng cho người tiêu dùng, không tạo nên những xáo trộn làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân và các hoạt động của thành phố.

Trước nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, trong những năm qua thành phố đã mở ra cho nhiều thành phần kinh tế cùng tham gia kinh doanh xăng dầu. Từ đó đã tạo nên một sự cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp, không có tình trạng tranh mua, tranh bán gây xáo trộn thị trường, chất lượng hàng hóa và quyền lợi của người tiêu dùng vẫn duy trì được đều đặn.

Từ năm 1975 đến năm 1996, công tác quản lý hành chính Nhà nước chưa đồng bộ nên hiệu quả quản lý Nhà nước của thời kỳ này chưa cao, hệ thống cửa hàng xăng dầu phát triển tùy tiện và phức tạp, nhiều cửa hàng xăng dầu hoạt động không có Giấy phép xây dựng, Giấy chứng nhận an toàn phòng cháy chữa cháy và môi trường.

Từ năm 1996 đến năm 1999: Thời kỳ này công tác quản lý hành chính Nhà nước được kiện toàn một bước, nhất là từ khi có Nghị định số 02/CP ngày 05 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ quy định về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh thương mại và hàng hóa, dịch vụ kinh doanh thương mại có điều kiện ở thị trường trong nước và Thông tư số 11/TM-DV ngày 22 tháng 6 năm 1996 của Bộ Thương mại quy định về điều kiện kinh doanh xăng dầu.

Đến năm 1999, Nghị định số 11/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ về hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện; hàng hóa, dịch vụ thương mại hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện và Thông tư số 14/1999/TT-BTM ngày 07 tháng 7 năm 1999 của Bộ Thương mại về hướng dẫn điều kiện kinh doanh xăng dầu được ban hành và tiếp theo đó là hàng loạt các văn bản Nhà nước như Quyết định số 187/2003/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý kinh doanh xăng dầu, Quyết định số 1505/2003/QĐ-BTM ngày 17 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về quy chế đại lý kinh doanh xăng dầu, các văn bản quản lý Nhà nước có liên quan đến hoạt động kinh doanh xăng dầu của các ngành xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường, quản lý hành chính Nhà nước trên địa bàn có một bước kiện toàn cùng cố tiếp và đi dần vào nề nếp.

Nhận xét, đánh giá chung: Công tác quản lý hành chính Nhà nước thời gian gần đây có nhiều cố gắng tích cực, trật tự kỷ cương pháp luật Nhà nước đang từng bước được lập lại, hệ thống cửa hàng xăng dầu mới phát triển phần đông chấp hành các quy định của Nhà nước như về đăng ký kinh doanh, giấy phép xây dựng (thủ tục xây dựng), phòng chống cháy nổ, môi trường. Chính quyền thành phố đã quản lý hệ thống cửa hàng xăng dầu một cách tích cực trong tình hình giá cả xăng dầu thế giới và trong nước thay đổi; những lần thay đổi giá cả xăng dầu, hệ thống cửa hàng xăng dầu đều chấp hành tốt quy định Nhà nước. Đây là mặt tích cực cần phải tiếp tục phát huy trong quá trình quản lý hành chính Nhà nước đối với các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố.

Bên cạnh những mặt tích cực chủ yếu trên, công tác quản lý hành chính Nhà nước cũng còn một số mặt hạn chế tồn tại chủ yếu như: Còn có cửa hàng xăng dầu hoạt động không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc có nhưng mang tính chất tạm thời. Nguyên nhân chủ yếu là các cửa hàng xăng dầu này khi xây dựng không làm thủ tục xây dựng và sau đó không hợp thức hóa được Giấy phép xây dựng vì vi phạm lộ giới. Đồng thời, chính quyền địa phương và các ngành chức năng buông lỏng quản lý và thiếu kiên quyết khi xử lý vi phạm về xây dựng. Việc quy hoạch phát triển mạng lưới cửa hàng xăng dầu chậm tiến hành nên việc phát triển mới các cửa hàng xăng dầu chưa phù hợp với quy hoạch chung về kinh tế - xã hội của thành phố, của quận - huyện và mang tính chủ quan, cục bộ. Thời gian gần đây, công tác quản lý Nhà nước về chất lượng và đo lường kinh doanh xăng dầu, chưa được quan tâm thường xuyên đúng mức.

Tóm lại: Hiện trạng hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2006) là 557 cửa hàng xăng dầu (Phụ lục 1). Căn cứ vào những điều kiện pháp lý quy định của Nhà nước về kinh doanh xăng dầu, xây dựng, Phòng cháy chữa cháy, môi trường, các quy định khác có liên quan, tính lịch sử phát triển cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố đã trên 30 năm qua, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố về xăng dầu một cách tích cực, liên tục, ổn định. Việc giải quyết cửa hàng xăng dầu theo 4 phương thức như sau:

Danh sách 61 cửa hàng xăng dầu ngưng kinh doanh năm 2006 - Phụ lục 2 - Loại 1.

Danh sách 113 cửa hàng xăng dầu kinh doanh tạm thời, trong giai đoạn 2007 - 2010 - Phụ lục 2 - Loại 2.

Danh sách 338 cửa hàng xăng dầu được tồn tại sau năm 2010, nhưng phải cải tạo nâng cấp và di dời theo đúng quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Phụ lục 2 - Loại 3.

Danh sách 45 cửa hàng xăng dầu tồn tại sau năm 2010 và có điều kiện mở rộng kinh doanh - Phụ lục 2 - Loại 4.

Ghi chú:

Bản đồ hiện trạng cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2006).

Bản đồ hiện trạng cửa hàng xăng dầu trên địa bàn 24 quận - huyện (tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2006).

Phần thứ hai

QUY HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2006 - 2010 VÀ GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

I. CÁC QUAN ĐIỂM CHỦ YẾU

Khi nghiên cứu, quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu phải đáp ứng được các yêu cầu sau: Đảm bảo được các tiện ích trong dịch vụ thương mại và có khả năng đạt sản lượng bán hàng cao để bảo đảm hiệu quả kinh doanh. Đảm bảo sự phù hợp với các quy hoạch xây dựng đô thị và quy hoạch giao thông của thành phố. Thuận lợi về mặt nối kết với các công trình hạ tầng như giao thông, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc để giảm thiểu chi phí đầu tư. Các giải pháp kỹ thuật như công nghệ, kỹ thuật

xây dựng, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn phòng cháy chữa cháy và an toàn vệ sinh môi trường (theo các tiêu chuẩn Nhà nước về xây dựng nói chung và tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4530-1998: Cửa hàng xăng dầu - Yêu cầu thiết kế) và các tiêu chuẩn khác liên quan. Quy mô cửa hàng, kiểu dáng kiến trúc và tổ chức mặt bằng phải đảm bảo được yếu tố phù hợp với cảnh quan chung và không gian đô thị.

II. MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC QUY HOẠCH

1. Quan điểm và mục tiêu của quy hoạch:

Xây dựng một hệ thống cửa hàng hiện đại đáp ứng đầy đủ mọi nhu cầu tiêu dùng xăng dầu của xã hội. Phát triển bền vững mạng lưới kinh doanh xăng dầu, kết hợp kinh doanh xăng dầu với các dịch vụ thương mại khác để tăng hiệu quả đầu tư, khai thác tốt hơn cơ sở vật chất kỹ thuật của các nhà đầu tư. Đảm bảo được văn minh thương mại trong kinh doanh bán lẻ xăng dầu trên địa bàn thành phố.

Khắc phục các tồn tại mất cân đối về phân bố cửa hàng trên toàn thành phố, trên các quận - huyện, khu công nghiệp và khu dân cư. Khắc phục được tình trạng mất an toàn phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường của các cửa hàng hiện có, tình trạng xây dựng bất hợp pháp không đúng với quy định của Nhà nước.

Thiết lập được các giải pháp và chính sách thực hiện quy hoạch.

Phát huy được nội lực, đặc biệt là huy động được nguồn vốn của các thành phần kinh tế, của các nhà đầu tư trong nước.

Đáp ứng được yêu cầu quản lý Nhà nước về hoạt động kinh doanh và đầu tư xây dựng hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nguyên tắc quy hoạch:

Tính pháp lý: Quy hoạch hệ thống bán lẻ xăng dầu là cơ sở pháp lý để phục vụ công tác quản lý Nhà nước và phát triển kinh doanh, đầu tư xây dựng hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời để các nhà đầu tư và các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu tuân thủ trong quá trình đầu tư xây dựng các cửa hàng xăng dầu.

Tính đồng bộ và nhất quán: Phải phù hợp với quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội và các quy hoạch khác của thành phố và của 24 quận - huyện đến năm 2010. Phải tuân thủ theo Luật Thương mại, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Môi trường, Luật Doanh nghiệp, Luật Phòng cháy và chữa cháy và các quy định khác.

Quá trình đầu tư và xây dựng cửa hàng xăng dầu phải tuân thủ theo các modul (mô hình) thống nhất. Theo nguyên tắc này, các cửa hàng sẽ có quy mô hợp lý, công nghệ hiện đại, bảo đảm an toàn về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và mỹ quan của thành phố.

Tính khoa học: Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu phải có tính khoa học và tính khả thi. Phải có hiệu quả kinh tế thiết thực cho xã hội và cho các nhà đầu tư.

Tính kế thừa: Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu có tính kế thừa và không gây xáo trộn lớn làm ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế - xã hội. Trong đó cần quan tâm đến việc cải tạo, nâng cấp hoặc mở rộng các cửa hàng hiện có phù hợp với quy hoạch. Các cửa hàng không thỏa mãn các điều kiện của quy hoạch về xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy, giao thông... thì kiên quyết sắp xếp giải tỏa di dời.

Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu được xác lập theo từng thời kỳ theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch đô thị của thành phố.

Đề án quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu là đề án nghiên cứu khoa học, được tuân thủ theo các Luật (Xây dựng, Đất đai, Môi trường, Phòng cháy và chữa cháy, Thương mại, Doanh nghiệp). Theo phân loại trong Luật Xây dựng, đề án này thuộc loại quy hoạch chung xây dựng đô thị (không phải quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị). Do vậy quy hoạch này có khả năng điều chỉnh khi tiến hành quy hoạch chi tiết và trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch. Đồng thời có thể xem đây là định hướng phân vùng và quy mô phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố.

Phạm vi, đối tượng và mức độ nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của đề án này dựa trên phạm vi lãnh thổ xác định trong Quyết định số 123/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng và mức độ nghiên cứu bao gồm: Hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu hiện có và tổ chức cung ứng xăng dầu trên địa bàn thành phố; nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của cả nước, của miền Đông Nam Bộ và của thành phố Hồ Chí Minh; diện tích và dân số thành phố; các quy hoạch phát triển không gian đô thị và giao thông của thành phố. Đối với các cửa hàng xăng dầu bán lẻ cho các phương tiện đường thủy trên sông, chỉ nghiên cứu trong phạm vi của quy hoạch giao thông đường thủy đã được duyệt, theo đó hướng chủ yếu là gắn kết với vị trí của các bến cảng sông đã được quy hoạch.

Theo Văn bản số 1693/BXD-KTQH ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Bộ Xây dựng về việc lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 123/1998/QĐ-TTg ngày 10

tháng 7 năm 1998, quy hoạch chung của thành phố sẽ được điều chỉnh tiếp, nên quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu có thể xem là quy hoạch mở và sẽ được điều chỉnh theo quy hoạch điều chỉnh của thành phố.

III. DỰ BÁO TIÊU DÙNG XĂNG DẦU THÔNG QUA HỆ THỐNG BÁN LẺ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2006 - 2011 - 2020:

Căn cứ tình hình nhập khẩu và tiêu thụ xăng dầu tại Việt Nam và thành phố, tổ chức cung ứng và vai trò của các doanh nghiệp Nhà nước đã trình bày trong Phần thứ nhất (Hiện trạng hệ thống kho xăng dầu và hệ thống cửa hàng). Công việc dự báo nhu cầu tiêu thụ được thực hiện tiếp như sau:

1. Phương pháp dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu:

Dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu có thể sử dụng các phương pháp như: Tương quan hồi quy; Mô hình ETB; phương pháp thống kê; định mức tiêu thụ theo đầu người; Tính theo số lượng phương tiện giao thông. Trong đề án này phương án dự báo được thực hiện như sau:

Sử dụng phương pháp thống kê (phương án I), trong đó sử dụng tư liệu của Công ty Xăng dầu Khu vực 2 và tư liệu khảo sát hiện trạng tháng 3 năm 2005, để làm xuất phát điểm trong tính toán, thực hiện các tính toán theo 02 phương án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Ngoài ra còn kết hợp với phương pháp chuyên gia: Sử dụng kết quả dự báo của Sở Giao thông - Công chính thành phố (phương án II) và Viện Kinh tế thành phố (phương án III), đồng thời còn tính toán dự báo theo phương pháp định mức dân số (theo đầu người), để tham khảo và đối ứng trong quá trình phân tích và lựa chọn các kết quả dự báo.

2. Kết quả dự báo:

Phương pháp thống kê (Phương án I)

Phương án I.A (tăng 11%/năm đối với khối dịch vụ, trong đó có dịch vụ bán lẻ xăng dầu):

- Giai đoạn 2005 - 2010: Xăng các loại tăng 12%; Diesel tăng 11%; dầu lửa giảm 3% mỗi năm.

- Giai đoạn 2011 - 2015: Xăng các loại tăng 10%; Diesel tăng 8%; dầu lửa giảm 2% mỗi năm.

- Giai đoạn 2016 - 2020: Xăng các loại tăng 9%; Diesel tăng 7%; dầu lửa giảm 2% mỗi năm.

Phương án I.B (tăng 12,5%/năm đối với khối dịch vụ, trong đó có dịch vụ bán lẻ xăng dầu):

- Giai đoạn 2005 - 2010: Xăng các loại tăng 13%; Diesel tăng 12%; dầu lửa giảm 3% mỗi năm.

- Giai đoạn 2011 - 2015: Xăng các loại tăng 11%; Diesel tăng 10%; dầu lửa giảm 2% mỗi năm.

- Giai đoạn 2016 - 2020: Xăng các loại tăng 9%; Diesel tăng 8%; dầu lửa giảm 2% mỗi năm.

Bảng 6. Kết quả dự báo theo phương án I.A

Đơn vị: m³

Năm	Xăng	Diesel	Dầu lửa	Tổng số
Năm 2005	825.000	163.000	40.000	1.028.000
Năm 2010	1.454.000	275.000	35.000	1.764.000
Năm 2015	2.342.000	405.000	31.000	2.778.000
Năm 2020	3.603.000	568.000	28.000	4.199.000

Bảng 7. Kết quả dự báo theo phương án I.B

Đơn vị: m³

Năm	Xăng	Diesel	Dầu lửa	Tổng số
Năm 2005	825.000	163.000	40.000	1.028.000
Năm 2010	1.520.000	287.000	35.000	1.842.000
Năm 2015	2.561.000	462.000	31.000	3.054.000
Năm 2020	3.941.000	679.000	28.000	4.648.000

Kết quả dự báo theo phương tiện giao thông (phương án II) - Bảng 8

Loại hình vận tải	Tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn TP.HCM				Tỷ lệ tăng (%/năm)		
	2004	2010	2015	2020	2005-2010	2011-2015	2016-2020
Đường bộ	887.461	1.438.083	2.067.592	2.791.711	8,4%	7,5%	6,2%
- Xăng	497.082	691.721	889.334	1.087.529	5,7%	5,2%	4,1%
- Diesel	390.380	746.363	1.178.258	1.704.182	11,4%	9,6%	7,7%
Đường thủy	31.748	55.664	78.132	109.672	9,8%	7,0%	7,0%
- Diesel	31.748	55.664	78.132	109.672	9,8%	7,0%	7,0%
Tổng cộng	919.209	1.493.748	2.145.723	2.901.383	8,4%	7,5%	6,2%

Ghi chú: Trong dự báo đã tính đến khả năng phát triển các loại hình vận tải công cộng như tàu điện ngầm, tàu điện trên không nên tỷ lệ tăng trưởng nhu cầu xăng dầu đã tính theo chiều hướng giảm.

Kết quả dự báo theo phương pháp quy hồi tuyến tính (phương án III)

Kết quả dự báo theo phương pháp quy hồi tuyến tính (phương án III - Viện kinh tế thành phố Hồ Chí Minh), trong đó “Biến phụ thuộc là định mức tiêu thụ xăng dầu, biến độc lập là thu nhập bình quân đầu người”.

Giai đoạn 2006 - 2010 thì GDP thành phố tăng 11%, thu nhập bình quân đầu người đạt 2.500 USD/người/năm. Đến năm 2010 định mức tiêu thụ xăng dầu là 416,6 lít/người/năm. Với dự báo dân số thành phố đến năm 2010 là 7,2 triệu người (nếu tính cả vãng lai là 8,2 triệu người), tổng lượng xăng dầu tiêu thụ là 3,46 triệu m³.

Đến năm 2020, thu nhập bình quân đầu người vào khoảng 5.200 USD/người/năm. Khi đó định mức tiêu thụ xăng dầu bình quân khoảng 800 lít/người/năm. Tổng lượng tiêu thụ xăng dầu đến năm 2010 khoảng 9,2 triệu m³.

(Kết quả tính toán nêu trên là mức tiêu thụ chung cho tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên toàn thành phố, chưa tách riêng mức tiêu thụ thông qua hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu).

Kết quả dự báo theo đầu người:

Với tốc độ tăng trưởng kinh tế hiện nay, việc tính định mức tiêu thụ xăng dầu cho khu vực thành phố Hồ Chí Minh năm 2010 cao nhất cũng không vượt được mức 0,77 tấn/người của Thái Lan năm 1999. Nếu tính dân số của thành phố Hồ Chí Minh năm 2005 khoảng 5,8 triệu người thì năm 2010 có thể tăng đến 6,72 triệu người (tăng 3%/năm).

Lấy mức tiêu thụ xăng dầu theo đầu người năm 2010 tại thành phố Hồ Chí Minh là 0,3 - 0,4 tấn/người hoặc 0,375 - 0,5m³/người thì tổng lượng xăng dầu tiêu thụ năm 2010 sẽ đạt 2,52 - 3,36 triệu m³. Lượng xăng dầu này bao gồm cả mazut, JetA1 và lượng diesel tiêu thụ tại các nhà máy, xí nghiệp. Lượng xăng dầu tiêu thụ qua hệ thống bán lẻ chỉ đạt khoảng 60% tổng lượng, tương ứng 1,5 - 2 triệu m³ đến năm 2010.

Bảng 9. Tổng hợp kết quả dự báo tiêu thụ xăng dầu

Đơn vị: m³

Năm	2010	2020
Phương pháp Ia	1.764.000	4.199.000
Phương pháp Ib	1.842.000	4.648.000

Phương pháp II	1.494.000	2.901.300
Phương pháp III	3.460.000	9.200.000
Phương án theo đầu người	1.500.000 - 2.000.000	-

3. Lựa chọn kết quả dự báo:

Theo nhận định trong các phương án phát triển kinh tế - xã hội, phương án IA được đánh giá là phương án cơ bản. Trong đó, công nghiệp có tốc độ tăng trưởng chậm hơn giai đoạn 2001 - 2005, một số loại hình dịch vụ có khả năng tăng trưởng nhanh hơn giai đoạn 2001 - 2005. Theo xu thế này các ngành dịch vụ sẽ vươn lên và phát triển mạnh mẽ, đạt tốc độ bằng và vượt ngành công nghiệp. Dịch vụ phát triển là do công nghiệp phát triển bền vững và do quá trình tự do hóa và xã hội hóa đầu tư ở tất cả các loại hình dịch vụ của Nhà nước để chống độc quyền, đầu tư nước ngoài sẽ được tham gia vào tất cả các loại hình dịch vụ theo lộ trình WTO, các loại hình dịch vụ phát triển tất yếu sẽ kéo theo sự phát triển của dịch vụ bán lẻ xăng dầu. Từ đó, có thể thấy việc dự báo theo các phương án phát triển kinh tế - xã hội có thể tin cậy được, phối hợp với kết quả dự báo trên phạm vi cả nước và vùng, miền.

Kết quả thăm dò ý kiến của các chuyên gia cho thấy đa số ý kiến xem phương án 1A và 1B có thể chấp nhận được. Do vậy kiến nghị chọn phương án I với tổng lượng tiêu thụ đến năm 2010 từ 1.764.000m³ - 1.842.000m³ để thực hiện các bước tiếp theo.

IV. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Xác định số lượng cửa hàng xăng dầu cần xây dựng trong giai đoạn 2006 - 2010 và 2011 - 2020:

a) Các phương pháp tính toán số lượng cửa hàng:

Số cửa hàng xây mới = Số cửa hàng cần có - Số cửa hàng hiện có + Số cửa hàng phải giải tỏa, di dời

Phương pháp 1: Tính theo lượng tiêu thụ xăng dầu

$$\text{Số CHXD cần có năm T} = \frac{\text{Số CHXD năm 2005} \times \text{Lượng tiêu thụ xăng dầu năm T}}{\text{Lượng tiêu thụ xăng dầu năm 2004} \times k}$$

Trong đó k là hệ số tính đến khả năng tăng sản lượng của các cửa hàng trong tương lai do nhu cầu tiêu thụ tăng hàng năm và số lượng bán cho ô tô sẽ tăng cao. Giá

thuyết sản lượng của cửa hàng tăng trung bình từ 3,5 - 4%/năm, thì qua 5 năm sẽ tăng thêm khoảng 20%. Lấy năm gốc là 2005 với $k = 1$, các năm sau hệ số k sẽ là: năm 2010: $k = 1,2$; năm 2015: $k = 1,4$; năm 2020: $k = 1,6$.

Phương pháp 2: Tính theo năng suất của cột bơm

Lượng tiêu thụ xăng dầu năm T

Số CHXD cần có năm T = _____

Sản lượng bình quân 01 vòi bơm (cột) x 4 (hoặc 6) vòi (cột)

Cũng có thể dựa theo thống kê sản lượng và số cột bơm hiện có của các cửa hàng để tính năng suất trung bình 01 vòi bơm hiện nay. Sau đó điều chỉnh tăng năng suất trong các năm sau này với hệ số k như phương pháp 1.

Phương pháp 3: Tính số lượng cửa hàng theo mật độ phân bố

Phương pháp 3a. Tính theo tiện ích của người tiêu dùng: bố trí cửa hàng có khoảng cách hợp lý.

Phương pháp 3a phải quan tâm đến khả năng phục vụ của 01 cửa hàng cho một khu vực có bán kính khác nhau tùy theo nhu cầu tiêu dùng xăng dầu (phụ thuộc số lượng dân cư và mức tiêu thụ trung bình của người dân). Về lý thuyết có thể thấy khi một ô tô có báo hiệu hết xăng vẫn có thể chạy thêm hàng chục cây số và xe máy khi có báo vạch đỏ hết xăng cũng có thể chạy vài cây số. Như vậy khoảng cách giữa các cửa hàng xăng dầu không cần nhỏ hơn 02km trên các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ và không cần nhỏ hơn 01 km trong khu dân cư vẫn đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Để thuận lợi nhất cho người tiêu dùng tại các khu dân cư trong điều kiện còn lưu thông nhiều xe máy (giai đoạn 2006 - 2010) thì có thể chọn bán kính phục vụ của cửa hàng xăng dầu tối thiểu 0,7km (khoảng cách giữa các cửa hàng 1,4 km) tương ứng với 1,54km² có 01 cửa hàng. Trên các trục lộ, chủ yếu ở các quận mới thành lập và khu vực ngoại thành thì tăng bán kính phục vụ của một cửa hàng lên, tùy theo mật độ dân, tình hình phát triển kinh tế. Khi tính số cửa hàng cần xây dựng mới cần xét đến yếu tố các cửa hàng hiện có phân bố tập trung quá dày trên các trục đường giao thông chính trong khi tại các khu vực khác mật độ còn thưa. Cần tăng thêm số cửa hàng để bù trừ sự mất cân đối này. Sử dụng hệ số điều chỉnh thêm 20% cho khu vực nội thành và 30% cho khu vực ngoại thành.

Phương pháp 3b. Tính theo nhu cầu tiêu thụ của dân cư trên địa bàn và phân bố cửa hàng theo mật độ dân số.

Dự báo năm 2010 thành phố tiêu thụ qua hệ thống bán lẻ khoảng 1.800.000m³ xăng dầu, tương ứng với suất tiêu thụ bình quân 0,27m³/người/năm.

Mật độ dân số dày nhất của thành phố là các quận nội thành. Số liệu thống kê năm 2003: quận 5: 49.600 người/km²; quận 11: 48.440 người/km²; quận 4: 48.425 người/km²; quận 3: 45.400 người/km².

Giả thuyết tính mật độ dân số cao nhất năm 2010 tại một quận đạt đến 50.000 người/km² (trong thực tế thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện chủ trương dẫn dân tại các quận nội thành ra các quận giáp ranh và ngoại thành thì mật độ dân số không thể cao như giả thuyết trên). Với mức tiêu thụ xăng dầu 0,27m³ trên đầu người qua mạng bán lẻ thì ước tính mức tiêu thụ tối đa của dân cư trên 1 km² chỉ có 13.500m³. Năng suất bình quân của 01 cửa hàng có 3 - 4 cột bơm có thể tính bình quân 7.500 - 10.000m³/năm. Từ đó có thể xác định gần đúng mật độ cửa hàng: 1,4 - 1,8 cửa hàng/km² tại các quận đông dân.

Mật độ dân số của một số quận khác thấp hơn, do đó tính quy đổi về mật độ cửa hàng năm 2010 cũng thấp hơn. Dựa theo số liệu thống kê về dân số, diện tích và tính tương tự như trên sẽ tính được gần đúng mật độ phân bố cửa hàng trên các quận - huyện năm 2010 và từ đó tính được số lượng cửa hàng cần có.

Phương pháp 3a và 3b khắc phục được nhược điểm của phương pháp 1, phân bố cửa hàng hợp lý. Tuy nhiên việc tính toán sẽ phức tạp và chi tiết hơn.

b) Lựa chọn kết quả tính toán:

Phương pháp 3a có kết quả hợp lý hơn vì đã xử lý 02 yếu tố: Phân bố theo địa bàn, bảo đảm thuận lợi cho người tiêu dùng (không phải đi quá xa, không phải đợi chờ nhiều).

Với số lượng cửa hàng tính toán, trong tương lai chủ yếu bán cho các loại ô tô thì công suất của mỗi vòi bơm được khai thác cao hơn nhiều, không cần thiết phải tăng quá nhiều cửa hàng như phương án 1 và 2b. Do vậy chúng tôi chọn kết quả tính số cửa hàng theo phương án 3a.

c) Xác định số lượng cửa hàng xăng dầu phát triển mới:

Từ kết quả tính toán được lựa chọn theo phương án 3a. Số lượng cửa hàng xăng dầu cần xây dựng thêm trên toàn thành phố đến năm 2010 được trình bày trong bảng sau:

Bảng 10. Số lượng cửa hàng phát triển thêm đến năm 2010

Thứ tự	Tên quận - huyện	Số lượng cửa hàng hiện có	Số lượng CH sẽ ngưng kinh doanh	Số lượng cửa hàng cần có đến năm 2010	Số lượng CH phát triển đến năm 2010
	Toàn thành phố	557	174	530	175 (+32)
I	Nội thành	373	127	316	94 (+26)
1	Quận 1	9	7	3	0 (+1)
	Quận 2	10		19	9 (+2)
	Quận 3	15	5	6	0 (+1)
	Quận 4	3	1	4	2 (+1)
	Quận 5	13	6	5	0 (+1)
	Quận 6	16	8	10	3 (+1)
	Quận 7	22	4	30	13 (+1)
	Quận 8	18	6	16	3 (+1)
	Quận 9	17	2	29	12 (+1)
	Quận 10	11	4	4	0 (+1)
	Quận 11	14	6	4	0 (+1)
	Quận 12	40	17	41	20 (+2)
	Quận Tân Bình	23	8	15	0 (+2)
	Quận Bình Thạnh	25	9	16	0 (+3)
	Quận Bình Tân	36	5	40	9 (+1)
	Quận Gò Vấp	33	13	15	0 (+2)
	Quận Thủ Đức	32	14	37	20 (+2)
	Quận Phú Nhuận	8	0	4	0 (+1)
	Quận Tân Phú	28	12	18	3 (+1)
II	Ngoại thành	184	47	214	81 (+6)
	Huyện Bình Chánh	48	15	53	20 (+3)
	Huyện Nhà Bè	9	1	25	16
	Huyện Cần Giờ	10	3	19	12
	Huyện Hóc Môn	38	25	25	12 (+2)
	Huyện Củ Chi	79	3	92	21 (+1)

Ghi chú: Số liệu trong ngoặc (+) là số dự phòng thêm, chủ yếu tính cho các dự án xây dựng bãi đậu xe ở các quận nội thành cần bổ sung cửa hàng.

09673121

Tổng hợp kết quả quy hoạch phát triển cửa hàng xăng dầu đến năm 2010 như sau:

a) Số lượng cửa hàng hiện có trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo điều tra đến tháng 9 năm 2006: 557 cửa hàng.

b) Số lượng cửa hàng cần có tính toán theo phương pháp 3a trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2010: 530 cửa hàng.

c) Số lượng cửa hàng ngưng hoạt động kinh doanh: 174 cửa hàng.

d) Số lượng cửa hàng cần phát triển mới:

+ Về tính cân đối số học trên toàn thành phố: 151 cửa hàng.

+ Số lượng thực cần xây dựng khi quy hoạch từng quận - huyện (không thể bù trừ quận thừa sang quận thiếu): 175 (+32) cửa hàng. Trong đó 175 là số phải xây dựng theo kết quả tính, 32 là số dự phòng tăng khi có những khu dân cư, đô thị mới phát triển trong khu vực chưa có cửa hàng, xây dựng các điểm giao thông tĩnh có dịch vụ cung cấp nhiên liệu (bãi đỗ xe công cộng, bến xe tải, bến xe khách...) và bổ sung thêm khi có các cửa hàng xăng dầu tự ngưng kinh doanh vì những lý do khác nhau.

- Xây dựng tại các quận: 94 (+26) cửa hàng

- Xây dựng tại các huyện: 81 (+6) cửa hàng

đ) Số lượng cửa hàng có sau khi giải tỏa và phát triển mới:

$$557 - 174 + 175 (+32) = 558 (+32) \text{ cửa hàng}$$

Kết quả tính toán trên tuy có căn cứ vào hiện trạng và dự báo nhu cầu phát triển nhưng trong thực tế xây dựng cửa hàng sau này còn phụ thuộc vào khả năng quỹ đất và diễn biến thực tế về giao thông đô thị. Đối với khu vực hạn chế phát triển gồm các quận: quận 1, quận 3, quận 4, quận 5, quận 6, quận 7, quận 10, quận 11, quận Gò Vấp, quận Bình Thạnh, quận Phú Nhuận, quận Tân Bình, hầu như không còn quỹ đất để bố trí cửa hàng xăng dầu. Xét thuần túy về mặt thương mại, kinh doanh bán lẻ xăng dầu thời điểm trước năm 2000, đặc biệt giai đoạn 1993 - 1998 có lợi nhuận rất cao, các doanh nghiệp phát triển cửa hàng ồ ạt trên cả nước. Nhưng từ sau năm 2000, kinh doanh bán lẻ không có lãi cao trong khi đầu tư xây dựng ở các thành phố với giá đất quá cao thì rất khó thu hồi vốn. Như vậy việc cân đối quỹ đất của thành phố Hồ Chí Minh để phát triển cửa hàng xăng dầu tại khu vực hạn chế phát triển là khó khăn thực tế.

Để quy hoạch này có tính khả thi, cần xem xét thêm những vấn đề sau:

1. Giới hạn điều chỉnh số lượng cửa hàng là 15% (tăng) so với tính toán ở bảng trên.

2. Đối với khu vực hạn chế phát triển, mặc dù số dân đông, mật độ dân số rất cao nhưng cũng không còn quỹ đất để xây dựng hệ thống giao thông tĩnh. Trong khi xu hướng hạn chế tiến tới cấm lưu thông xe máy ở nội thành sẽ dần được thực hiện song song với phát triển giao thông công cộng. Các loại xe ô tô sẽ mua xăng dầu chủ yếu ở khu vực các tuyến đường vành đai, ngoại thành và các bến xe, bãi đỗ xe đã có quy hoạch đồng bộ dịch vụ cấp nhiên liệu. Do vậy, trong quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu, số liệu tính toán trên là định hướng. Số cửa hàng cụ thể được gắn với địa điểm xây dựng sẽ nghiên cứu ở phần dưới đây.

3. Ngoài những cửa hàng được quy hoạch địa điểm, tại các khu đô thị mới, khu công nghiệp, bãi đỗ xe của các quận - huyện có thể xây dựng thêm cửa hàng phù hợp với yêu cầu tiêu dùng và không làm tổng số cửa hàng trong quận - huyện vượt quá số lượng đã tính toán trên.

Bảng 11. Dự kiến phân kỳ đầu tư theo từng năm 2006 - 2010

Năm	2006	2.007	2008	2009	2010	Tổng
Số cửa hàng xăng dầu phát triển mới	25 (+5)	30 (+6)	35 (+7)	40 (+7)	45 (+7)	175 (+32)

e) Định hướng phát triển đến năm 2020:

Do đã lựa chọn phương án tính toán theo mật độ phân bố cửa hàng trên diện tích (phương án 3a) để xác định số lượng cửa hàng cần có tại các quận - huyện nên sau năm 2010 cũng tính toán theo phương pháp 3a.

Dự kiến số lượng cửa hàng cần có giai đoạn 2011 - 2020 tại các quận - huyện như sau:

Bảng 12. Số lượng cửa hàng phát triển đến năm 2020

Số TT	Tên quận, huyện	Diện tích, km ²	Số lượng CH hiện có	Bán kính phục vụ, km	Số lượng CH cần có đến năm 2020*
	Toàn TP		557		634
I	Nội thành	493,96	373		341
	Quận 1	7,73	11	1	3
	Quận 2	49,74	12	0,7	39
	Quận 3	4,92	15	0,55	6
	Quận 4	4,18	4	0,55	5

Số TT	Tên quận, huyện	Diện tích, km ²	Số lượng CH hiện có	Bán kính phục vụ, km	Số lượng CH cần có đến năm 2020*
	Quận 5	4,27	13	0,55	5
	Quận 6	7,14	16	0,55	9
	Quận 7	35,69	23	0,7	28
	Quận 8	19,18	19	0,68	16
	Quận 9	114,01	17	1,05	41
	Quận 10	5,72	12	0,7	4
	Quận 11	5,14	15	0,7	4
	Quận 12	52,78	41	0,7	41
	Quận Tân Bình	22,38	25	0,75	15
	Quận Bình Thạnh	20,76	26	0,7	16
	Quận Bình Tân	51,87	37	0,7	40
	Quận Gò Vấp	19,74	33	0,7	15
	Quận Thủ Đức	47,76	32	0,7	37
	Quận Phú Nhuận	4,88	8	0,7	4
	Quận Tân Phú	16,07	28	0,7	13
II	Ngoại thành	1.601,29	184		293
	Huyện Bình Chánh	252,69	48	1,25	67
	Huyện Nhà Bè	100,42	10	1,00	42
	Huyện Cần Giờ	704,22	10	3,5	24
	Huyện Hóc Môn	109,26	38	1,15	35
	Huyện Củ Chi	434,7	76	1,2	125

Cân đối số cửa hàng sẽ có năm 2010, số cửa hàng cần có đến năm 2020 và số cửa hàng cần xây dựng mới trong từng thời kỳ 2011 - 2020 được trình bày trong bảng sau:

Bảng 13. Số lượng cửa hàng phát triển thêm đến năm 2020

Số TT	Tên quận, huyện	Số lượng CH hiện có	Số lượng CH cần có đến năm 2020*	Số lượng CH sẽ có năm 2010	Số lượng CH quy hoạch phát triển mới**
	Toàn TP	557	634	553 (+32)	110 (+26)
I	Nội thành	373	341	339 (+26)	31 (+20)
	Quận 1	11	3	2 (+1)	0 (+1)
	Quận 2	12	39	19 (+2)	19 (+2)

Số TT	Tên quận, huyện	Số lượng CH hiện có	Số lượng CH cần có đến năm 2020*	Số lượng CH sẽ có năm 2010	Số lượng CH quy hoạch phát triển mới**
	Quận 3	15	6	11 (+1)	0 (+1)
	Quận 4	4	5	4 (+1)	0 (+1)
	Quận 5	13	5	7 (+1)	0 (+1)
	Quận 6	16	9	10 (+1)	0 (+1)
	Quận 7	23	28	30 (+1)	0 (+1)
	Quận 8	19	16	16 (+1)	0 (+1)
	Quận 9	17	41	29 (+1)	12 (+1)
	Quận 10	12	4	7 (+1)	0 (+1)
	Quận 11	15	4	9 (+1)	0 (+1)
	Quận 12	41	41	41 (+2)	0 (+1)
	Quận Tân Bình	25	15	15 (+2)	0 (+1)
	Quận Bình Thạnh	26	16	19 (+3)	0 (+1)
	Quận Bình Tân	37	40	40 (+1)	0 (+1)
	Quận Gò Vấp	33	15	17 (+2)	0 (+1)
	Quận Thủ Đức	32	37	37 (+2)	0 (+1)
	Quận Phú Nhuận	8	4	8 (+1)	0 (+1)
	Quận Tân Phú	28	13	18 (+1)	0 (+1)
II	Ngoại thành	184	293	214 (+6)	79 (+6)
	Huyện Bình Chánh	48	67	53 (+2)	14 (+2)
	Huyện Nhà Bè	10	42	25	17
	Huyện Cần Giờ	10	24	19	5
	Huyện Hóc Môn	38	35	25 (+2)	10 (+2)
	Huyện Củ Chi	76	125	92 (+2)	33 (+2)

2. Phân loại cửa hàng xăng dầu

Theo chức năng của cửa hàng xăng dầu có thể phân loại như sau:

Loại 1. Khu bán xăng dầu có quy mô từ 7 cột bơm trở lên. Ngoài bán các sản phẩm dầu mỏ có thêm dịch vụ rửa xe, sửa chữa nhỏ, minishop, dịch vụ ăn uống, bãi đỗ xe.

Loại 2. Khu bán xăng dầu có quy mô 4 - 6 cột bơm. Ngoài bán các sản phẩm dầu mỏ có thêm dịch vụ rửa xe, sửa chữa nhỏ, minishop.

Loại 3. Cửa hàng chỉ bán các sản phẩm dầu mỡ (xăng dầu nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, LPG). Quy mô nhỏ hơn cửa hàng loại 2 theo cách phân loại trên.

Bảng 14. Nhu cầu về đất xây dựng cửa hàng

Chỉ tiêu	Loại 1	Loại 2	Loại 3
Chiều rộng mặt tiền (m)	80 - 100	60 - 70	30 - 50
Chiều sâu (m)	40 - 100	40 - 50	20 - 40
Tổng diện tích chiếm đất (m ²)	6.400 - 10.000	2.400 - 3.500	600 - 2.000

3. Quy hoạch địa điểm xây dựng:

a) Các nguyên tắc và tiêu chí chính để lựa chọn địa điểm xây dựng:

Với tư cách là một bộ phận quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu của thành phố phải đảm bảo sử dụng hợp lý tài nguyên đất đai, tạo môi trường sống tiện nghi an toàn, bền vững; thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của người dân; bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên. Giải quyết đúng đắn việc bố trí hệ thống cửa hàng xăng dầu trong các quận - huyện của thành phố có ảnh hưởng đến điều kiện sinh hoạt của dân cư, tiết kiệm chi phí xã hội, bên cạnh đó nó còn có tác dụng đến bố cục không gian, kiến trúc đô thị của thành phố. Nhằm đáp ứng các yêu cầu trên, quy hoạch xây dựng cửa hàng xăng dầu phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh đang trên đà phát triển, theo đó nhu cầu phương tiện tham gia giao thông sử dụng xăng dầu tăng nhanh, đặc biệt là phương tiện giao thông tư nhân. Bởi vậy tại các khu dân cư, chung cư, các khu công nghiệp của thành phố phải bố trí các cửa hàng xăng dầu.

- Các cửa hàng hiện đang tồn tại ở gần khu dân cư, khu công nghiệp tùy thuộc vào đặc điểm hiện trạng có thể được xem như tham gia một phần vào việc cung cấp xăng dầu cho nhu cầu của khu chung cư và khu công nghiệp.

- Trên các trục chính của thành phố, cửa hàng xăng dầu được bố trí về phía phù hợp với luồng xe chạy, đảm bảo thuận tiện phương tiện ra vào, tránh tắc nghẽn giao thông. Dung tích bể chứa hàng không được vượt quá cấp 2 theo quy định của tiêu chuẩn Việt Nam 4530 - 1998.

- Trên các tuyến đường vành đai, đường giao thông đối ngoại thuộc phạm vi thành phố, được gắn kết với quy hoạch các bến xe khách, bến đỗ xe tải để bố trí cửa hàng xăng dầu cấp 1, cấp 2 có khoảng cách đến nút giao thông đường bộ đối ngoại theo các quy chuẩn và quy định hiện hành.

- Đối với các cửa hàng trên sông, kênh rạch, có thể kết hợp với quy hoạch phát triển cảng sông, bến tàu và quy hoạch chỉnh trị dòng chảy trên sông.

- Phạm vi dịch vụ của cửa hàng xăng dầu: Tùy theo diện tích khu đất xây dựng cửa hàng. Trong khu dân cư chật hẹp có thể có dịch vụ bán dầu nhớt, bán gas dân dụng dịch vụ, thay dầu mỡ và rửa xe. Trên các đường khu chính khu trung tâm thành phố, đường vành đai, ngoài những dịch vụ như nêu ở trên còn có thể bố trí dịch vụ bán hàng tự chọn, dịch vụ ga ra ô tô.

- Áp dụng các tiến bộ của khoa học công nghệ trong từng giai đoạn phát triển của đất nước, đây là một yêu cầu đối với hệ thống cửa hàng xăng dầu tại thành phố.

- Đón bắt việc chuyển đổi nhiên liệu của các phương tiện giao thông đường bộ từ nhiên liệu truyền thống sang sử dụng gas hóa lỏng, đối với cửa hàng cải tạo và xây dựng mới có thể kết hợp cung cấp gas cho các phương tiện có nhu cầu.

- Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố, phải gắn liền với các quy hoạch khác, thành một tổng thể quy hoạch phát triển thống nhất. Tuy nhiên, hiện nay các quy hoạch khác chưa được ổn định hoàn chỉnh, có quy hoạch chưa được định hình. Do đó quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu, được xây dựng trên nguyên tắc định hướng mở phân vùng, để phục vụ cho quy hoạch chi tiết của các quận - huyện. Vì vậy quy hoạch này có thể được điều chỉnh bổ sung trong quá trình phát triển của thành phố.

Các tiêu chí chính bao gồm:

- Địa điểm xây dựng phải phù hợp và không vi phạm vào các quy hoạch khác của Nhà nước và thành phố.

- Phải thỏa mãn những quy định của Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4530 - 1998 - Cửa hàng xăng dầu - Yêu cầu thiết kế và Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Phần II - Chương 7 - Quy định về kiến trúc đô thị.

- Phải đáp ứng được các yêu cầu của dịch vụ thương mại.

- Khoảng cách giữa các cửa hàng xăng dầu theo trục đường không có giải phân cách không nhỏ hơn 2.000m và phải tuân thủ quy định về chỉ giới giao thông và chỉ giới xây dựng.

- Khoảng cách giữa các cửa hàng xăng dầu theo trục đường có giải phân cách không nhỏ hơn 3.000m về một phía và phải tuân thủ quy định về chỉ giới giao thông và chỉ giới xây dựng.

- Mỗi khu dân cư và khu công nghiệp cần bố trí ít nhất 01 cửa hàng.

- Việc bố trí quy mô cửa hàng loại 1, 2, 3 phụ thuộc vào từng địa điểm: Tại các cửa ngõ vào thành phố, khu công nghiệp tập trung, bến xe, có thể bố trí các cửa hàng loại 1, 2. Tại các khu đô thị mới, có thể bố trí cửa hàng loại 2, 3. Trong các khu phố cũ nếu có phát triển thêm chỉ bố trí cửa hàng loại 3.

- Đối với cửa hàng đường sông: Kết hợp với quy hoạch công trình bến cảng để quy hoạch vị trí xây dựng cửa hàng. Phải thỏa mãn các quy định về chỉ giới xây dựng đối với các công trình ven sông, kênh rạch chính. Hạn chế tối đa việc bố trí cửa hàng phía thượng lưu bên phà, cầu đường bộ, đường ô tô ngầm vượt sông. Khuyến khích bố trí cửa hàng ở phía hạ lưu với khoảng cách đến bến phà, cầu đường bộ, đường ô tô ngầm vượt sông không nhỏ hơn 50m.

b) Quy hoạch và xác định địa điểm trên bản đồ:

Giai đoạn 2006 - 2010

Các địa điểm xây dựng được khẳng định tại các dự án sau:

1. Các dự án quy hoạch xây dựng giao thông tỉnh:

- Tại các bến xe tải đầu mối, bến xe khách đầu mối.
- Tại các bãi đỗ xe công cộng có quy mô trên 300 xe.

2. Các dự án xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp mới.

3. Phân bố đều trên các trục quốc lộ, tỉnh lộ với khoảng cách 3 - 5km.

4. Tại các trung tâm xã, ấp chưa có cửa hàng xăng dầu.

Do quy hoạch chung của thành phố đang được điều chỉnh nên việc xác định cụ thể vị trí xây dựng cửa hàng xăng dầu là một khó khăn thực tế. Theo quan điểm đã thống nhất trong các thành viên Ban chủ nhiệm đề án, đại diện cho các sở ban ngành của thành phố thì việc xác định vị trí xây dựng có tính mở và định hướng. Đối với các nước trong khu vực như Thái Lan cũng xây dựng quy hoạch địa điểm theo phương án này.

Việc quy hoạch địa điểm cửa hàng xăng dầu mới sẽ tiến hành theo các bước sau:

Dự án quy hoạch chỉ xác định số lượng cửa hàng cần xây dựng thêm tại mỗi quận - huyện trong từng giai đoạn 2006 - 2010 và 2011 - 2020.

Tại mỗi quận - huyện sẽ xác định cụ thể tên những địa điểm có thể xây dựng cửa hàng xăng dầu (khu vực, tuyến đường) đã có quy hoạch chi tiết về điểm giao thông tỉnh (bến xe, bãi đỗ xe), khu công nghiệp mới và khu đô thị mới.

Khi các ngành lập quy hoạch chi tiết cho khu đô thị, khu công nghiệp, giao thông tĩnh phải đưa cửa hàng xăng dầu vào hệ thống dịch vụ thương mại (bắt buộc phải có) để đảm bảo cung cấp nhiên liệu cho khu vực được thuận lợi.

Các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu tham khảo số liệu quy hoạch khi lập các dự án đầu tư cụ thể cho từng cửa hàng để các cơ quan chức năng của thành phố xét duyệt cấp phép xây dựng phù hợp với quy hoạch và các quy định hiện hành về quản lý đầu tư của Nhà nước.

Quy hoạch định hướng phát triển cửa hàng xăng dầu giai đoạn 2006 - 2010 là 195, được trình bày trong phụ lục 3 đính kèm báo cáo này.

Bảng 15. Tổng hợp địa điểm xây dựng cửa hàng xăng dầu giai đoạn 2006 - 2010

Số TT	Tên quận, huyện	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Tổng số
1	Quận 2		7	2	9
2	Quận 4		1	2	3
3	Quận 6		3	1	4
4	Quận 7		12	2	14
5	Quận 8		3		3
6	Quận 9		3	9	12
7	Quận 12		6	15	21
8	Quận Gò Vấp		1		1
9	Quận Bình Thạnh		3		3
10	Quận Bình Tân		5	4	9
11	Quận Thủ Đức	1	14	5	20
12	Quận Tân Phú		4	1	5
13	Huyện Bình Chánh	3	8	12	23
14	Huyện Hóc Môn	1	8	6	15
15	Huyện Củ Chi	1	13	8	22
16	Huyện Nhà Bè		3	16	19
17	Huyện Cần Giờ			12	12
18	Toàn thành phố	6	94	95	195

(Số địa điểm 195, nhiều hơn số cửa hàng cần xây dựng là 175, vì tính cả các địa điểm dự phòng)

Định hướng giai đoạn 2011 - 2020

Dựa vào bản đồ quy hoạch các quận - huyện đã xác định vị trí các cửa hàng hiện có, dự kiến địa điểm xây dựng mới các cửa hàng xăng dầu giai đoạn 2006 - 2010, có thể định hướng các địa điểm xây dựng mới trong giai đoạn 2011 - 2020.

Khi xác định địa điểm vẫn tuân thủ theo các tiêu chí về địa điểm xây dựng, phân bố hợp lý cửa hàng theo các khu dân cư, khu công nghiệp, các trục giao thông chính để bảo đảm mật độ cửa hàng không quá dày đặc hoặc quá thưa thớt.

Ưu tiên lựa chọn địa điểm xây dựng tại các bến xe tải, xe khách đầu mối, các bãi đậu xe.

Quy hoạch định hướng phát triển cửa hàng xăng dầu giai đoạn 2011 - 2020 là 115, được trình bày trong **phụ lục 4** đính kèm Báo cáo này.

c) Công tác lập bản đồ quy hoạch định hướng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn thành phố:

Bản đồ quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn thành phố được thực hiện trên cơ sở như sau:

Bản đồ quy hoạch phát triển không gian đô thị đến năm 2020 của thành phố và của 24 quận - huyện do Công ty kiến trúc miền Nam lập năm 1999, đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt. Đây là bản đồ nền để lập bản đồ quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Bản đồ quy hoạch mạng lưới giao thông đường sắt - đường bộ - đường thủy khu vực thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 do Công ty Tư vấn thiết kế giao thông vận tải phía Nam lập, đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt; Bản đồ hành chính thành phố Hồ Chí Minh.

Bản đồ quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên 24 quận - huyện được lập theo tỷ lệ 1/25.000. Trong đó phần nền là "Quy hoạch phát triển không gian các quận - huyện đến năm 2020" vẫn giữ nguyên, đồng thời trên mỗi quận - huyện thể hiện vị trí cửa hàng hiện có, vị trí khu vực cửa hàng phát triển đến năm 2010 và 2020.

Do không có bản đồ quy hoạch riêng của các quận - huyện mới tách (Bình Chánh - Bình Tân, Tân Bình - Tân Phú) nên chúng tôi sử dụng bản đồ quy hoạch của huyện Bình Chánh và quận Tân Bình do Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố cung cấp. Các quận không dự kiến phát triển thêm cửa hàng xăng dầu chỉ thể hiện trên bản đồ các cửa hàng hiện có.

Tóm lại: Quy hoạch định hướng phát triển cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 được thực hiện theo hướng như sau:

- Quy hoạch định hướng phát triển cửa hàng xăng dầu giai đoạn 2006 - 2010 - Phụ lục 3.
- Quy hoạch định hướng phát triển cửa hàng xăng dầu giai đoạn 2011 - 2020 - Phụ lục 4.

Ghi chú:

- Bản đồ quy hoạch định hướng phát triển cửa hàng xăng dầu giai đoạn 2006 - 2010.
- Bản đồ quy hoạch định hướng phát triển cửa hàng xăng dầu giai đoạn 2011 - 2020.

Phần thứ ba

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

I. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Quản lý Nhà nước về hoạt động kinh doanh xăng dầu

Để hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố phát triển theo quy hoạch và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và 24 quận - huyện, công tác quản lý hành chính Nhà nước cần tập trung các biện pháp chủ yếu như sau:

a) Đối với cửa hàng xăng dầu xây dựng mới: Cần phải thực hiện đúng Thông tư số 14/1999/TT-BTM ngày 07 tháng 7 năm 1999 của Bộ Thương mại về hướng dẫn điều kiện kinh doanh xăng dầu. Để đảm bảo thực hiện các điều kiện về hoạt động kinh doanh cửa hàng xăng dầu, khi tiến hành kinh doanh các thương nhân phải thực hiện các hồ sơ, thủ tục cần thiết như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong đó có đăng ký kinh doanh mặt hàng xăng dầu.
- Bảo đảm thủ tục về xây dựng: Giấy phép xây dựng và Biên bản hoàn công, hoặc các hình thức khác theo quy định của Nhà nước.
- Giấy chứng nhận an toàn phòng cháy chữa cháy.

- Giấy chứng nhận an ninh trật tự xã hội.
- Giấy chứng nhận đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.
- Giấy chứng nhận đã học kiến thức về xăng dầu, môi trường và phòng chống cháy nổ.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.

Đó là những điều kiện cơ bản để cửa hàng xăng dầu được hoạt động kinh doanh theo quy định của Nhà nước.

b) Do quy hoạch chung của thành phố đang được điều chỉnh theo văn bản số 1693/BXD-KTQH ngày 24 tháng 8 năm 2005 nên quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu cần theo dõi, bám sát quy hoạch chung được điều chỉnh để có sự điều chỉnh kịp thời; tạo điều kiện giúp cho các nhà đầu tư có thể thực hiện được các mục tiêu kinh doanh.

c) Từ năm 2006 đến năm 2010, kiên quyết đình chỉ kinh doanh các cửa hàng xăng dầu không phù hợp với quy định Nhà nước. Một số cửa hàng xăng dầu được tồn tại đến năm 2010, nhưng phải cải tạo nâng cấp, đổi mới thiết bị, công nghệ và di dời mái che, trụ bơm, để cửa hàng xăng dầu đảm bảo được văn minh - tiện ích và đảm bảo các quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam. Thời gian thực hiện trong năm 2006 - 2010.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát quản lý thị trường, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm về kinh doanh cửa hàng xăng dầu như kinh doanh không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, không đảm bảo trật tự an toàn xã hội về quy hoạch, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường, giao thông.

đ) Trước tình hình giá xăng dầu có xu thế ngày một tăng, nhiều nước trên thế giới đã tăng cường dự trữ Quốc gia và người dân cũng đã từng bước chuyển sang sử dụng loại nhiên liệu sạch (khí hóa lỏng - LPG). Trước xu thế này, cần có sự quan tâm hai vấn đề có tính then chốt sau:

- Khẩn trương tiến hành rà soát lại các kho xăng dầu có nhiệm vụ cung ứng cho thành phố, từ đó lập quy hoạch hệ thống kho đầu nguồn nhằm đảm bảo vững chắc nguồn cung ứng và năng lực dự trữ khi có biến động về giá của thị trường thế giới và trong nước.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cải tạo và xây dựng mới cửa hàng, phát triển thêm việc bán LPG để cung cấp cho ô tô và xe máy. Đây cũng là bước đi kịp thời trước sự chuyển đổi mặt hàng của nhu cầu tiêu dùng xã hội.

2. Quản lý Nhà nước về xây dựng

Từ năm 2005, Chính phủ, Bộ Xây dựng đã ban hành các Nghị định, Thông tư về quản lý đầu tư và xây dựng nhằm cụ thể hóa Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003. Để thực hiện đề án Quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn thành phố, các sở ban ngành, các quận - huyện và các chủ đầu tư phải tuân thủ nghiêm túc các văn bản pháp lý về quản lý đầu tư và xây dựng. Để triển khai xây dựng cửa hàng xăng dầu theo quy hoạch có thể tiến hành theo các bước sau:

- Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện cần thông báo rộng rãi Quyết định phê duyệt quy hoạch để các doanh nghiệp và nhân dân tham khảo khi lập dự án đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Ủy ban nhân dân các quận - huyện cung cấp thông tin về khu vực phát triển cửa hàng xăng dầu giai đoạn 2006 - 2010 và 2011 - 2020.

- Khi chủ đầu tư đã xác định được địa điểm xây dựng cụ thể (liên quan đến vấn đề thuê đất, quyền sử dụng đất...) cần có báo cáo đầu tư xây dựng công trình hoặc luận chứng kinh tế kỹ thuật để các cấp quản lý thẩm định và phê duyệt. Trước khi phê duyệt chính thức cần có các văn bản thỏa thuận về quy hoạch và phòng cháy chữa cháy.

- Thiết kế xây dựng phải tuân thủ đúng các yêu cầu của quy chuẩn và tiêu chuẩn.

- Thiết kế xây dựng phải được thỏa thuận của Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố và thỏa thuận của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Kiên quyết ngưng kinh doanh và giải tỏa các cửa hàng xăng dầu xây dựng không phù hợp với quy định Nhà nước về xây dựng.

- Sở Xây dựng thông báo và hướng dẫn các cửa hàng xăng dầu cần cải tạo nâng cấp và di dời đúng quy định Nhà nước.

3. Quản lý Nhà nước về an toàn phòng cháy chữa cháy

Để bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy cho các cửa hàng xăng dầu, trước hết phải bảo đảm xây dựng theo đúng các tiêu chuẩn thiết kế hiện hành (TCVN 4530 - 1998 và TCVN 5684 - 2003). Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an thành phố tham gia vào công tác quản lý ở tất cả các giai đoạn:

- Khảo sát hiện trường để thỏa thuận sơ bộ về địa điểm xây dựng.

- Thẩm tra về an toàn phòng cháy chữa cháy của hồ sơ thiết kế để có văn bản thỏa thuận.

- Trong quá trình nghiệm thu đưa vào khai thác, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy sẽ kiểm tra thực địa để cho phép đưa công trình vào sử dụng.

- Thường xuyên kiểm tra cửa hàng để chấn chỉnh những sai phạm về an toàn phòng cháy chữa cháy.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy cho các chủ cửa hàng, các doanh nghiệp.

- Kiên quyết xử lý mọi vi phạm về an toàn phòng cháy chữa cháy, đình chỉ ngừng kinh doanh đối với các cửa hàng có vi phạm.

4. Quản lý Nhà nước về đất đai và môi trường

Hướng dẫn các thương nhân thực hiện đúng quy định của Nhà nước về quản lý tài nguyên đất đai và môi trường. Đặc biệt về môi trường, để khắc phục sự ô nhiễm từ nước thải nhiễm dầu bắt buộc phải có hố lắng gạn dầu 03 ngăn. Toàn bộ nước thải từ khu vực có xăng dầu cần chảy qua hố lắng gạn dầu trước khi thải ra ngoài. Công tác quản lý Nhà nước về môi trường được thực hiện theo hướng dẫn của các văn bản:

- Thông tư số 490/1998/TT-BKHCMNT ngày 29 tháng 4 năm 1998 của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường "Hướng dẫn lập và thẩm định đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư".

- TCVN 5295 - 1995: Chất lượng nước - Yêu cầu chung về bảo vệ nước mặt và nước ngầm khỏi bị nhiễm bẩn do dầu và sản phẩm dầu.

- TCVN 5938 - 1995: Chất lượng không khí - Nồng độ tối đa cho phép của một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

Đối với công tác quản lý về môi trường, chủ doanh nghiệp phải lập đăng ký đạt chất lượng môi trường trình cơ quan chức năng để thỏa thuận.

5. Phân công, phân cấp quản lý Nhà nước giữa các cơ quan của thành phố và quận - huyện

Để thống nhất quản lý Nhà nước về hoạt động và phát triển cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố phân công quản lý quy trình trình tự như sau:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc: hướng dẫn và quản lý phát triển về địa điểm kinh doanh cửa hàng xăng dầu cho phù hợp với quy hoạch thành phố và các quận - huyện.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: hướng dẫn và quản lý Nhà nước về sử dụng đất và môi trường để kinh doanh cửa hàng xăng dầu.

- Sở Xây dựng: hướng dẫn và quản lý Nhà nước về xây dựng cửa hàng xăng dầu.

- Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy và Công an thành phố: hướng dẫn và quản lý về phòng chống cháy nổ và trật tự xã hội cửa hàng xăng dầu.

- Sở Khoa học và Công nghệ quản lý Nhà nước về chất lượng và đo lường, thường xuyên kiểm tra và xử lý đối với các cửa hàng xăng dầu không đảm bảo chất lượng và đo lường.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: hướng dẫn và quản lý về đăng ký kinh doanh cửa hàng xăng dầu.

- Trên cơ sở các nội dung như trên, Sở Thương mại phối hợp các sở - ngành, quận - huyện sẽ hướng dẫn và quản lý hoạt động kinh doanh cửa hàng xăng dầu, chịu trách nhiệm đầu mối quản lý Nhà nước về kinh doanh cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố.

- Sở Tài chính: phối hợp với các sở - ngành hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với các cửa hàng xăng dầu phải ngưng kinh doanh, cho phù hợp với quy định của pháp luật.

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh cửa hàng xăng dầu trên địa bàn quận - huyện.

II. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỬA HÀNG XĂNG DẦU

1. Nguồn vốn đầu tư

Thành phố khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển hệ thống bán lẻ xăng dầu theo quy hoạch này, bao gồm các nguồn vốn:

- Nguồn vốn của các doanh nghiệp Nhà nước.
- Nguồn vốn của các Công ty Trách nhiệm hữu hạn.
- Nguồn vốn của các Hợp tác xã và hộ cá thể
- Nguồn vốn của các doanh nghiệp trong nước.

Các thành phần kinh tế sử dụng nguồn vốn của mình hoặc vốn vay tín dụng vào việc cải tạo nâng cấp và đổi mới công nghệ và xây dựng mới cửa hàng. Thành phố sẽ sử dụng vốn ngân sách của thành phố vào việc phát triển đường giao thông, các tuyến truyền tải Điện - Nước - Thông tin, theo quy hoạch và kế hoạch đầu tư hàng năm, để tạo dựng cơ sở hạ tầng trước khi xây dựng cửa hàng xăng dầu.

2. Về chính sách đối với các cửa hàng xăng dầu ngưng kinh doanh - hỗ trợ vốn đầu tư - lãi suất - sử dụng đất

a) Đối với việc ngưng kinh doanh:

Chính phủ và thành phố đã ban hành các quy định về hỗ trợ công tác di dời giải tỏa nhưng hầu như chỉ tập trung vào nhà ở, đất ở các công trình trọng điểm, các dự án lớn mang tính chiến lược mà chưa có một quy định cụ thể cho loại hình Cửa hàng xăng dầu (ngoài việc bồi thường về nhà ở, đất ở còn phải bồi thường khoản thiệt hại khi nhà đầu tư không được tiếp tục kinh doanh xăng dầu).

Tuy nhiên, thành phố đã có ban hành các quy định hỗ trợ cho các đối tượng sản xuất về tài chính, về vốn, lao động, như Quyết định số 68/2005/QĐ-UB ngày 04 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về một số chính sách tài chính cho việc di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm vào các khu công nghiệp tập trung và vùng phụ cận; Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về một số chính sách tài chính cho việc di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm vào các khu công nghiệp tập trung và cụm công nghiệp; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Do đó, để thuận lợi cho công tác di dời, giải tỏa Cửa hàng xăng dầu thành phố cần nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ cụ thể trên cơ sở vận dụng các chính sách hiện hành nêu trên, đồng thời đưa ra các biện pháp chế tài để xử lý.

Một số đề xuất chính về chính sách ngưng kinh doanh, thực hiện quyết định giải tỏa

- Trong tổng số 174 cửa hàng phải ngưng kinh doanh thời kỳ 2006 và 2007 - 2020, trước hết cần xác định đối tượng di dời bắt buộc không được hỗ trợ và đối tượng di dời được hỗ trợ (xác định các điều kiện cụ thể, quy định rõ việc phân biệt giữa 2 đối tượng di dời trên):

+ Không được hưởng chính sách bồi thường hỗ trợ đối với các cửa hàng xăng dầu xây dựng không có giấy phép xây dựng.

+ Được hưởng chính sách bồi thường hỗ trợ theo quy định của pháp luật Nhà nước đối với các cửa hàng xăng dầu có giấy phép xây dựng của các cơ quan chức năng Nhà nước có thẩm quyền và các cửa hàng xăng dầu đã tồn tại trước năm 1975.

- Có thể vận dụng một số chính sách hỗ trợ tài chính cho việc di dời (theo Quyết định số 68/2005/QĐ-UB ngày 04 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố

Hồ Chí Minh và Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND về một số chính sách tài chính cho việc di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm) đối với đối tượng Cửa hàng xăng dầu thành phố. Hiện nay theo Quyết định số 68/2005/QĐ-UB và Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND không áp dụng cho đối tượng cửa hàng xăng dầu, tuy nhiên do đây là loại hình có tác động gây ô nhiễm môi trường, nên có thể vận dụng theo hướng này.

b) Chính sách sử dụng đất:

Hiện nay quỹ đất của thành phố ngày càng thu hẹp đặc biệt là tại các quận trung tâm, việc giải tỏa một cửa hàng xăng dầu tại trung tâm và thay thế một địa điểm kinh doanh khác tương xứng về lợi thế kinh doanh là một điều rất khó có thể thực hiện được.

Đối với các cửa hàng thành phố thu hồi đất để sử dụng cho các dự án khác, về cơ bản được áp dụng theo Quyết định số 138/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định về thủ tục giao đất, cho thuê đất chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố và áp dụng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và cả cá nhân tổ chức nước ngoài. Đối với các cửa hàng phải di dời giải tỏa không phải do thu hồi, có thể vận dụng loại di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm, để hỗ trợ về việc giao đất, cho thuê đất.

Để giúp các doanh nghiệp nhanh chóng thực hiện được mục đích đầu tư, thành phố sẽ quan tâm đến việc đầu tư cơ sở hạ tầng như san nền (khu công nghiệp và khu dân cư); các công trình đường giao thông, tuyến truyền tải điện - cấp thoát nước - thông tin. Từ đó có thể xem đây là phương thức trợ giúp và kêu gọi đầu tư cửa hàng xăng dầu tại các khu vực đã được quy hoạch cửa hàng xăng dầu.

III. NHÓM CÁC GIẢI PHÁP KỸ THUẬT

1. Giải pháp công nghệ

Xăng dầu được vận chuyển từ các kho trung chuyển và nhập vào bể chứa qua hệ thống nhập kín bằng phương pháp tự chảy. Mỗi bể chứa có một hệ thống nhập riêng biệt; tại hố van, đầu bể ống nhập được lắp đặt van chặn để bảo đảm an toàn khi vận hành. Cần có hệ thống hồi hơi để khi nhập hàng không gây thất thoát hơi xăng ra môi trường bên ngoài. Xăng dầu được hút từ bể chứa và xuất cho ô tô, xe máy qua cột bơm; tại hố van đầu bể, ống hút được lắp đặt các van chặn. Mỗi cột bơm có một hệ thống xuất riêng biệt. Nếu cột kép thì mỗi vòi xuất 01 loại hàng. Để đảm bảo an toàn cho bể chứa, mỗi bể chứa xăng dầu được lắp một hệ thống van thở và bình ngăn tia lửa riêng biệt. Cần sử dụng sơn gốc epoxy để sơn bên trong bể, đảm bảo tuổi thọ.

2. Giải pháp tự động hóa

Để phù hợp với sự phát triển trong tương lai và phù hợp trình độ khoa học công nghệ của khu vực và thế giới nhằm hội nhập dễ dàng, thuận lợi, đảm bảo có uy tín và sự tin tưởng đối với khách hàng, trong cửa hàng xăng dầu chọn dùng các thiết bị tự động hóa như sau:

Bán hàng: Sử dụng cột bơm xăng loại điện tử, có nút đặt tự động cấp theo số lượng hàng, hoặc số lượng tiền theo hàng mà khách hàng yêu cầu, đảm bảo được tính mở và sự tương thích trong tương lai, khi sự giao thông và việc tham quan du lịch các đất nước trong khu vực đã trở thành nhu cầu thường xuyên, thì cần lắp đặt các hệ thống bán hàng bằng thẻ từ.

Khu bồn bể: Sử dụng thiết bị đo mức xăng dầu tự động, có hiển thị tại chỗ và truyền dẫn tín hiệu về văn phòng để xử lý.

Khu văn phòng cửa hàng: Lắp đặt hệ thống máy vi tính có phần mềm quản lý, để cập nhật số liệu theo dõi và báo cáo.

3. Giải pháp xây dựng:

Theo phân loại, dự án đưa ra 3 loại cửa hàng xăng dầu. Giải pháp tổng mặt bằng được nghiên cứu theo hướng thuận tiện cho việc phân kỳ đầu tư xây dựng, cùng với các xu hướng xây dựng trạm dịch vụ xăng dầu tiên tiến mà đối tượng được phục vụ chủ yếu là các phương tiện giao thông đường bộ hiện đại.

- Giải pháp kiến trúc: Các hạng mục kiến trúc của cửa hàng được thiết kế theo hướng tạo từng khối có chức năng cụ thể, với khẩu độ nhà và hình thức kiến trúc thống nhất. Các hạng mục này có thể được xây dựng một cách độc lập cũng như có khả năng kết hợp linh hoạt với nhau trong một công trình. Giải pháp này thích hợp với quá trình phát triển cửa hàng theo từng bước đầu tư, có tính điển hình hóa xây dựng cao.

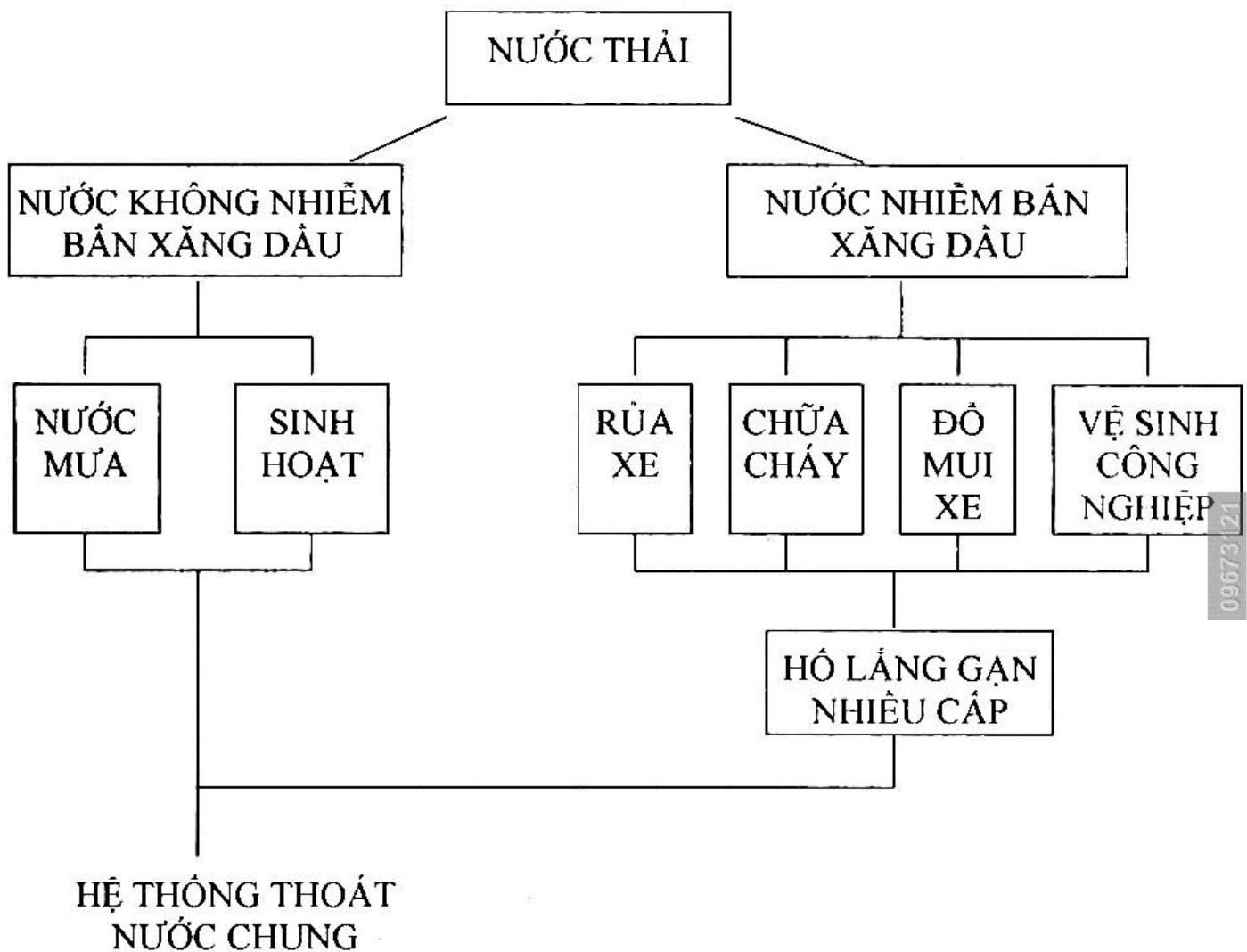
- Giải pháp kết cấu: Có thể sử dụng các giải pháp kết cấu lắp ghép: sử dụng các loại vật liệu thép, bê tông cốt thép, hoặc giải pháp toàn khối trong đó vật liệu chủ yếu là bê tông cốt thép, gạch, đá.

- Giải pháp cung cấp điện: Thông thường thì lưới điện Quốc gia đã được quy hoạch là mạng trung thế với cấp điện áp 6KV, 10KV, 15KV, gần đây người ta thường sử dụng cấp 22KV. Bởi vậy việc cung cấp điện cho các cửa hàng xăng dầu tại thành phố là rất thuận lợi, cần xây dựng 1 trạm hạ thế xuống 0,4KV, với dung lượng máy biến áp vừa đủ cung cấp cho tổng công suất tính toán trung bình trên các phụ tải của trạm.

- Giải pháp cấp nước sinh hoạt và sản xuất: Các cửa hàng xăng dầu nằm tại nội

thành, các thị trấn, khu công nghiệp... có hệ thống cấp nước sạch của các khu dân cư. Các cửa hàng nằm ở ngoại thành, xa khu công nghiệp hoặc đô thị mới không có hệ thống cấp nước chung phải sử dụng nguồn nước giếng khoan. Phải xây dựng thêm hệ thống xử lý nước giếng khoan để khử sắt và tạp chất cơ học.

- Giải pháp thoát nước và vệ sinh môi trường: Sơ đồ hệ thống thoát nước được mô tả như sau:



- Giải pháp an toàn phòng cháy chữa cháy: Khi lựa chọn vị trí và thiết kế cửa hàng, phải tuân thủ theo đúng Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các tiêu chuẩn chính: Tiêu chuẩn phòng cháy cho nhà và công trình TCVN 2622 - 1995; Tiêu chuẩn TCVN 4530 - 1998 "Cửa hàng xăng dầu - Yêu cầu thiết kế". Cửa hàng được trang bị các thiết bị chữa cháy ban đầu theo quy định như: Bình tạo bọt xách tay, hố cát, bể nước, chần sợi, xô, xẻng. Các biển báo về an toàn phòng cháy chữa cháy như: cấm lửa, cấm hút thuốc... phải đặt tại khu vực cửa hàng, bể chứa. Lắp đặt các biển hướng dẫn cho xe ra vào. Có bảng nội quy cụ thể về an toàn phòng cháy chữa cháy. Người bán hàng phải được huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ về bán hàng, sử dụng máy móc thiết bị và an toàn phòng cháy chữa cháy.

Phần thứ tư **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

I. KẾT LUẬN VỀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI QUY HOẠCH

Có thể khẳng định sự cần thiết phải lập dự án “Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020” với các lý do chủ yếu sau:

- Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu là cụ thể hóa một nội dung quy hoạch ngành Thương mại - Dịch vụ của thành phố, đồng bộ và phù hợp với quy hoạch của các ngành kinh tế, đặc biệt là quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng và giao thông vận tải.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý và xây dựng cửa hàng xăng dầu theo quy hoạch; Phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu có định hướng đúng đắn, khoa học, bền vững, thuận lợi cho công tác quản lý của các cơ quan chức năng.

- Lập lại trật tự trong dịch vụ bán lẻ xăng dầu, đảm bảo chất lượng dịch vụ thương mại, đảm bảo lợi ích người tiêu dùng, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

- Xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh một hệ thống cửa hàng xăng dầu khang trang hiện đại, nâng cao mỹ quan kiến trúc đô thị, đáp ứng đầy đủ mọi nhu cầu tiêu dùng kinh tế - xã hội, đặc biệt cho các giai đoạn phát triển tiếp theo của thành phố. Phát triển kinh doanh xăng dầu, hiện đại hóa và tăng cao tính tiện ích, kết hợp kinh doanh xăng dầu với các dịch vụ thương mại khác để tăng hiệu quả đầu tư, khai thác tốt hơn cơ sở vật chất hiện có của các doanh nghiệp. Phát huy nội lực, huy động nguồn vốn của các thành phần kinh tế.

- Giúp các doanh nghiệp chủ động về kế hoạch đầu tư xây dựng mới và cải tạo nâng cấp các cửa hàng xăng dầu để nâng cao hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy hoạch chung.

II. KẾT LUẬN VỀ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hệ thống cửa hàng xăng dầu hiện có trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh về cơ bản đã đáp ứng được nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; đã thỏa mãn được nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Hệ thống cửa hàng hiện có được hình thành từ trước năm 1975 và phát triển trong nhiều thời kỳ cùng với sự phục hồi và chuyển đổi nền kinh tế của thành phố. Tuy hiện tại có mang lại tiện ích cho người tiêu dùng, nhưng chất lượng phục vụ và

văn minh thương mại chưa cao và chưa đồng đều, đồng thời cũng bộc lộ một số yếu kém, hạn chế về chất lượng xây dựng mà không thể một sớm một chiều khắc phục ngay được, mật độ phân bố trên địa bàn chưa phù hợp, năng suất bán chưa khai thác hết năng lực và làm cho hiệu quả đầu tư của xã hội chưa cao.

Với hiện trạng 557 cửa hàng xăng dầu hiện có, đề xuất giải quyết theo hướng như sau:

- Có 61 cửa hàng phải ngưng hoạt động kinh doanh, chờ quyết định giải tỏa năm 2006, vì không đủ điều kiện kinh doanh theo quy định Nhà nước.
- Có 113 cửa hàng xăng dầu kinh doanh tạm thời, trong giai đoạn 2007 - 2010.
- Có 338 cửa hàng được phép tồn tại sau năm 2010, nhưng phải cải tạo nâng cấp và di dời theo đúng quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam.
- Có 45 cửa hàng xăng dầu tồn tại sau năm 2010 và có điều kiện mở rộng kinh doanh và các dịch vụ khác.

III. KẾT LUẬN VỀ CÁC MẪU CỬA HÀNG XĂNG DẦU

Để phù hợp với các điều kiện thực tế và tiếp cận dần với xu thế hiện đại, trong dự án lựa chọn 3 loại cửa hàng xăng dầu như sau:

Loại 1. Khu bán xăng dầu có quy mô từ 6 cột bơm trở lên. Ngoài bán các sản phẩm dầu mỏ có thêm dịch vụ rửa xe, sửa chữa nhỏ, minishop, dịch vụ ăn uống và nhà nghỉ qua đêm, bãi đỗ xe.

Loại 2. Khu bán xăng dầu có quy mô 4 - 6 cột bơm. Ngoài bán các sản phẩm dầu mỏ có thêm dịch vụ rửa xe, sửa chữa nhỏ, minishop.

Loại 3. Cửa hàng chỉ bán các sản phẩm dầu mỏ (xăng dầu nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, LPG). Quy mô nhỏ hơn cửa hàng loại 2 theo cách phân loại trên.

IV. KẾT LUẬN VỀ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN 2010

1. Xác định số lượng cửa hàng xăng dầu cần phát triển đến 2010

Số lượng cửa hàng hiện có: 557 cửa hàng (tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2006).

Số lượng cửa hàng cần có trên địa bàn thành phố đến năm 2010: 553 cửa hàng, trong đó nội thành 339 cửa hàng, ngoại thành 214 cửa hàng.

Số lượng cửa hàng cần có trên địa bàn thành phố đến năm 2020: 634 cửa hàng, trong đó nội thành 341 cửa hàng, ngoại thành 293 cửa hàng.

Số lượng cửa hàng cần phát triển mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010: 175 (dự phòng thêm 32) cửa hàng.

Số lượng cửa hàng cần phát triển mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 - 2020: 110 (+26) cửa hàng.

2. Xác định địa điểm xây dựng cửa hàng xăng dầu đến 2010 và đến 2020

Địa điểm xây dựng cửa hàng xăng dầu cần phải thỏa mãn các yêu cầu: Địa điểm xây dựng không vi phạm vào các quy hoạch khác của Nhà nước và thành phố; tuân thủ những quy định của tiêu chuẩn Việt Nam. Do vậy việc lựa chọn địa điểm xây dựng mới các cửa hàng xăng dầu ngoài việc đáp ứng được các tiêu chí trên còn phải tương thích đồng bộ và gắn liền với quy hoạch hệ thống giao thông, quy hoạch phát triển các quận - huyện của thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

Địa điểm xây dựng được lựa chọn theo các bản đồ quy hoạch phát triển không gian của các quận - huyện. Trong dự án này phương pháp chọn địa điểm theo từng khu vực (ấp, xã, phường) không chấm cụ thể từng điểm.

Đã xác định được 195 địa điểm xây dựng cho giai đoạn 2006 - 2010 và 115 địa điểm xây dựng cho giai đoạn 2011 - 2020.

V. KẾT LUẬN VỀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Hệ thống cửa hàng xăng dầu hiện có tại Việt Nam nói chung và trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nói riêng còn nhiều điều bất cập, đặc biệt là không xây dựng theo quy hoạch và lạc hậu về công nghệ, kỹ thuật, thiếu mỹ quan thương nghiệp. Do vậy khi triển khai thực hiện dự án quy hoạch này cần có hệ thống các giải pháp đồng bộ về quản lý Nhà nước, về kỹ thuật, về chính sách bồi thường hỗ trợ khi ngừng kinh doanh, về huy động vốn, ưu đãi đầu tư và đặc biệt là về tổ chức thực hiện dự án.

Ngoài việc cải tạo, nâng cấp các cửa hàng hiện có để bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, mỹ quan kiến trúc đô thị và văn minh thương mại, đối với các cửa hàng xây dựng mới cần điển hình hóa theo 3 loại mẫu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong công nghệ, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường.

Giải pháp về vốn là vốn tự huy động của các doanh nghiệp. Để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, thành phố cần có các chính sách ưu đãi về vay vốn, cho thuê đất. Có một số chính sách ưu tiên đầu tư cho các chủ doanh nghiệp có cửa hàng phải ngưng kinh doanh, giải tỏa./.

PHỤ LỤC 1 - DANH SÁCH CỬA HÀNG XĂNG DẦU NGỪNG KINH DOANH NĂM 2006
(Kèm theo Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	TÊN DOANH NGHIỆP (CỬA HÀNG)	ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH	QUẬN HUYỆN	TRƯỚC 1975	SAU 1975	LÝ DO PHẢI NGỪNG KINH DOANH
I	QUẬN 1 (1 CỬA HÀNG)			1		
1	CTY TNHH KHÔI PHÁT - ĐẠI LÝ 48 - CHKD DẦU LỬA	48 NGUYỄN THÁI HỌC, P. CẦU ÔNG LÃNH	1	X		a) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm khoảng cách tới chân cầu (nằm tại chân cầu). Vi phạm lộ giới (trụ bơm cách lề đường 4m, bể chứa dầu đặt ngàm cách mép đường 2m). b) Diện tích toàn bộ cửa hàng dưới 100m ² .
II	QUẬN 3 (3 CỬA HÀNG)			2	1	
1	CTY CP NHIÊN LIỆU SÀI GÒN - TRẠM KỶ SỐ 15	468 NGUYỄN THỊ MINH KHAI, P.2	3	X		Vi phạm quy định về xây dựng: vi phạm lộ giới, Diện tích toàn bộ cửa hàng dưới 100m ² , Vị trí cửa hàng nằm trong nhà.
2	XNBLXD - CTY XDKV2 - CHXD SỐ 5	70-72 CÁCH MẠNG THÁNG 8	3	X		CHXD nằm trong dự án xây dựng tượng đài Thích Quảng Đức, đã có Quyết định số 1241/QĐ-UB ngày 24/3/2005 của UBND/TP.
3	DNTN THANH QUAN	113 BÀ HUYỆN THANH QUAN, P.17	3		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Cách ngã 3 Lý Chính Thắng + Bà Huyện Thanh Quan dưới 50m. Cách Hội trường Thành ủy dưới 50m. Vi phạm lộ giới (trụ bơm nằm trên vỉa hè). c) Không còn đủ diện tích để di dời vào phía trong. Nhà văn phòng và mái che tạm.

III	QUẬN 6 (2 CỬA HÀNG)			2	
1	DNTN HUỆ PHƯƠNG	261A BÌNH TIÊN, P.8	6	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Cách giao lộ Bình Tiên + Phạm Phú Thứ + Minh Phụng dưới 50m. Kinh doanh xăng dầu tại nhà ở.
2	DNTN TM HUỶNH KHANG	43A HOÀNG LÊ KHA, P.9	6	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Trụ bơm cách mép đường 6m. Bán dầu lửa tại nhà ở.
IV	QUẬN 7 (3 CỬA HÀNG)			3	
1	DNTN QUỐC DUY	SÔNG SÀI GÒN, P. PHÚ THUẬN	7	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
2	CTY CP VT&DV PETROLIMEX SÀI GÒN	118 HUỶNH TẤN PHÁT, P. TÂN THUẬN TÂY	7	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
3	DNTN TRƯỜNG GIANG	2/2 ĐÀO TRÍ, P. PHÚ THUẬN	7	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
V	QUẬN 8 (1 CỬA HÀNG)			1	
1	DNTN XD MINH TRANG	250 TÙNG THIÊN VƯƠNG, P.11	8	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Cách công sở (Công an PCCC Q.8) 20m. Vi phạm lộ giới (trụ bơm cách lề đường 3m). c) Diện tích 54m ² .
VI	QUẬN 10 (3 CỬA HÀNG)			3	
1	XN CƠ KHÍ Ô TÔ MIỀN ĐÔNG	11 SỰ VẠN HẠNH (NÓI DÀI), P.12	10	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. UBND/Q.10 đề nghị giải tỏa năm 2006. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới

2	CTY CP ĐỊA ỐC 10	875 CMT8, P.15	10	X	a) Có giấy phép xây dựng (HTH) nhưng vi phạm quy định về xây dựng: Cách giao lộ CMTT + Trường Sơn dưới 50m. Cách công viên Lê Thị Riêng dưới 50m và thuộc dự án mở rộng tường rào công viên của UBND quận 10. UBND/Q.10 đề nghị giải tỏa năm 2006. b) Diện tích cửa hàng < 100m ² .
3	DNTN PHƯƠNG THẢO	307A (155A) TÔ HIẾN THÀNH, P. 13	10	X	a) UBND/Q.10 đề nghị giải tỏa năm 2006. b) có giấy phép xây dựng nhưng vi phạm quy định về xây dựng: Cách giao lộ Tô Hiến Thành + Sư Vạn Hạnh dưới 50m. Vi phạm lộ giới (trụ bơm). Cửa hàng nằm liền kề nhà ở, trụ bơm cách lề đường 4,5m. c) Diện tích cửa hàng 66m ² .
VII	QUẬN 11 (3 CỬA HÀNG)			3	
1	CTY CP NHIÊN LIỆU SÀI GÒN - CHKD DẦU LỬA	67 PHÚ THỌ, P.1	11	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. b) Diện tích cửa hàng 58m ² . Bể chứa dầu đặt trong nhà.
2	CTY CP NHIÊN LIỆU SÀI GÒN - CHKD DẦU LỬA	116 LÊ ĐẠI HÀNH, P. 7	11	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Cách trường học 25m. Cách công sở 35m. Vi phạm lộ giới (trụ bơm cách mép đường 3m). c) Diện tích cửa hàng 78m ² .
3	TT THƯƠNG MẠI CHỢ LỚN - CTY LƯƠNG THỰC TP	207 NGUYỄN THỊ NHỎ P16	11	X	Có giấy phép xây dựng nhưng CHXD gần Trường Tiểu học Lê Đình Chinh không đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC. UBND quận 11 đề nghị ngưng kinh doanh.
VIII	QUẬN 12 (12 CỬA HÀNG)			12	
1	DNTN.TM THANH XUÂN	79/1 KP2, P. TÂN THỚI HIỆP	12	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.

11	TRẠM XD QUÁN TRE - DNTN VĨNH KHÁNH	NGÃ 4 QUANG TRUNG & QUỐC LỘ 1A, P. ĐÔNG HƯNG THUẬN	12		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Cách giao lộ dưới 50m. Cách cầu vượt dưới 200m. c) Nhà văn phòng và mái che kết cấu rất tạm bợ.
12	DNTN XD THUẬN KIỀU	24/11 PHAN VĂN HỒN, P.TÂN THỚI NHẤT	12		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Cách giao lộ QL1A & Phan Văn Hồn dưới 50m. Cửa hàng nằm trong lộ giới quy hoạch KCN.
IX	QUẬN BÌNH TÂN (3 CỬA HÀNG)				3	
1	DNTN THỊNH PHÁT	A16/1E HƯƠNG LỘ 2, P. BÌNH TRỊ ĐÔNG A	BÌNH TÂN		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
2	CTY TNHH SX-TM-DV UY MINH	A4/27 QUỐC LỘ 1A, P. TÂN TẠO A	BÌNH TÂN		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
3	DNTN QUỐC THỐNG	4400-4402 NGUYỄN CỬU PHÚ, P. TÂN TẠO A	BÌNH TÂN		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
X	QUẬN GÒ VẤP (3 CỬA HÀNG)				3	
1	CTY TNHH XD THÀNH ĐẠT	22A QUANG TRUNG, P.10	GÒ VẤP		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
2	CHI NHÁNH CTY CP MAI LINH	6 NGUYỄN VĂN LƯỢNG, P.17	GÒ VẤP		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (trụ bơm cách lề đường 2m).
3	CTY CP NHIÊN LIỆU SAIGON	M5 (89) LÊ HÒANG PHÁI, P.17	GÒ VẤP		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.

XI	QUẬN BÌNH THẠNH (2 CỬA HÀNG)			2	
1	CTY CP CƠ KHÍ XD	446 NƠ TRANG LONG, P.13	BÌNH THẠNH	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Cách giao lộ Nơ Trang Long + Bình Lợi dưới 50m. Vi phạm lộ giới (trụ bơm cách mép đường Nơ Trang Long 6m).
2	DNTN NGỌC TÀI	484B LÊ QUANG ĐỊNH - P.11	BÌNH THẠNH	X	UBND/Q.BT đề nghị ngưng CHXD vì không đảm bảo an toàn PCCC, có cam kết của DN ngưng cuối năm 2006.
XII	HUYỆN BÌNH CHÁNH (10 CỬA HÀNG)			10	
1	DNTN ÚT PHÊ	D10/9 ÁP 4 HƯƠNG LỘ 11, X. TÂN QUÝ TÂY	BÌNH CHÁNH	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD. b) Vi phạm quy định về xây dựng: VP khoảng cách tới chân cầu (nằm tại chân cầu). Vi phạm lộ giới.
2	DNTN ANH KHOA	B17/3 ÁP 2, X. TÂN QUÝ TÂY, ĐƯỜNG ĐOÀN NGUYỄN TUẤN	BÌNH CHÁNH	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
3	DNTN HAI NGÂU	B23/39 ÁP 2, HOÀNG PHAN THÁI, X. BÌNH CHÁNH	BÌNH CHÁNH	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
4	DNTN VẠN NGÂN	D16/41 HƯƠNG LỘ 11, ÁP 4, X. TÂN QUÝ TÂY	BÌNH CHÁNH	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
5	DNTN TM DV VĨNH PHÚ BÌNH CHÁNH	D9/263 QUỐC LỘ 50, X. PHONG PHÚ	BÌNH CHÁNH	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
6	DNTN XĂNG DẦU BÓ LÁ	32-34 ÁP 3 TỈNH LỘ 10, X. PHẠM VĂN HAI	BÌNH CHÁNH	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.

7	DNTN HAI VŨNG	C1/23 HƯƠNG LỘ 11, X. HƯNG LONG	BÌNH CHÁNH		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
8	DNTN TÀI LỢI	E4/54 ÁP 5 HƯNG LONG, X. HƯNG LONG	BÌNH CHÁNH		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
9	CAO VĂN BÀY	1/1 ĐINH ĐỨC THIÊN, X. TÂN QUÝ TÂY	BÌNH CHÁNH		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
10	DNTN PHẠM THỊ NGỌC HUỜNG	B1/22 HƯƠNG LỘ 8, ÁP 2, THỊ TRẤN TÂN TỨC	BÌNH CHÁNH		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
XIII	QUẬN THỦ ĐỨC (3 CỬA HÀNG)				3	
1	CTY TNHH THANH MỸ LONG	1/34 QUỐC LỘ 1A, P. HIỆP BÌNH PHƯỚC	THỦ ĐỨC		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
2	DNTN TM SX KIẾN TƯỜNG - TRẠM XD RẠCH CHIẾC	KM7, XA LỘ HÀ NỘI	THỦ ĐỨC		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
3	CLB ĐẶC CÔNG BIỆT ĐỘNG SÀI GÒN - GIA ĐỊNH	KP6, QUỐC LỘ 1A, P. LINH TRUNG	THỦ ĐỨC		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
XIV	QUẬN TÂN PHÚ (4 CỬA HÀNG)				4	
1	CTY XD DV MT PHÚ THÁI - TRẠM XD PHÚ THÁI	390 VĂN CAO, P. PHÚ THỌ HÒA	TÂN PHÚ		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
2	DNTN HIẾU HIỀN	369A TÂN SƠN NHÌ, P. TÂN THÀNH	TÂN PHÚ		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
3	DNTN XD NHỚT BÌNH LONG	13A/4B BÌNH LONG, P. TÂN QUÝ	TÂN PHÚ		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (trụ bơm đến lề đường 3.5m).

4	DNTN. TM THẾ QUANG	01 VÃN CAO, P. PHÚ THẠNH	TÂN PHÚ	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm về lộ giới (trụ bơm cách mép đường 3,5m). Vi phạm khoảng cách tới giao lộ (<50m).
XV	HUYỆN CÀN GIỜ (3 CỬA HÀNG)			3	
1	DNTT LONG PHỤNG HOÀNG	ẤP AN LỘC. X. TAM THÔN HIỆP	CÀN GIỜ	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD. b) Bồn nổi đặt trong nhà. c) Diện tích cửa hàng dưới 100m ² . Kết cấu cửa hàng tạm.
2	DNTN THANH ĐIỂM	218 ẤP THANH BÌNH, XÃ THANH AN	CÀN GIỜ	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD. b) Diện tích của cửa hàng dưới 100m ² . Bồn nổi đặt trong nhà.
3	DNTN LỢI NGÀ	A61P THANH BÌNH, X. THANH AN	CÀN GIỜ	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
XVI	HUYỆN HÓC MÔN (4 CỬA HÀNG)			4	
1	SƯ ĐOÀN 317 - TRẠM CẤP PHÁT XD	CÔNG A SƯ ĐOÀN BB317	HÓC MÔN	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
2	DNTN TM HÔNG LÝ	300B NGUYỄN VĂN BÚA, ẤP 5, X. XUÂN THỚI SƠN	HÓC MÔN	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.
3	DNTN XD TAM LONG	22/11A ẤP THỚI TỨ, X. THỚI TAM THÔN	HÓC MÔN	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.

4	DNTN XD TỰ TRỌNG	2/2D ẤP TÂN LẬP, X. TÂN THỜI	HÓC MÔN	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới của QL22 (cách mép đường nhỏ hơn 6m).
XVII	HUYỆN CÚ CHI (1 CỬA HÀNG)			1	
1	TRẠM XD HÀO HÀO	TỈNH LỘ 8, ẤP 5, X. PHƯỚC VĨNH AN	CÚ CHI	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng và không hợp thức hóa được GPXD.

TỔNG SỐ CỬA HÀNG XĂNG DẦU - PHỤ LỤC 1: 61 CHXD

Trong đó: Có trước năm 1975: 03 CHXD

Có sau năm 1975: 58 CHXD

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**PHỤ LỤC 2 - DANH SÁCH CỬA HÀNG XĂNG DẦU KINH DOANH TẠM THỜI
TRONG GIAI ĐOẠN 2007 - 2010**

(Kèm theo Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	TÊN DOANH NGHIỆP (CỬA HÀNG)	ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH	QUẬN HUYỆN	TRƯỚC 1975	SAU 1975	HIỆN TRẠNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU
I	QUẬN 1 (6 CỬA HÀNG)			6		
1	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 10	GÓC NGUYỄN CỬ TRINH & TRẦN HÙNG ĐẠO, P. NGUYỄN CỬ TRINH	1	X		a) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm khoảng cách tới giao lộ (<50m). Vi phạm lộ giới. b) Diện tích nhỏ dưới 100m ² .
2	DNTN TRẦN THIÊN - CHXD SỐ 61	61 TRẦN HÙNG ĐẠO, P. NGUYỄN THÁI BÌNH	1	X		a) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm khoảng cách tới giao lộ (<50m). Vi phạm khoảng cách tới công trình công cộng (đến siêu thị < 26m). Thuộc phạm vi quy hoạch giải tỏa mở rộng đường. Vi phạm lộ giới (trụ bơm cách lề đường 5m). b) Diện tích nhỏ dưới 100m ² .
3	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 40	1B PHẠM NGŨ LÃO, P. NGUYỄN THÁI BÌNH	1	X		Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm khoảng cách tới giao lộ (<50m). Vi phạm khoảng cách tới công trình công cộng. Vi phạm lộ giới (trụ bơm cách lề đường 2m).
4	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 3	102 PHẠM HỒNG THÁI, P. BẾN THÀNH	1	X		Vi phạm quy định về xây dựng: hiện tại vi phạm lộ giới, trụ bơm cách lề đường 3,5m.
5	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 23	79 DIÊN HỒNG, P. PHẠM NGŨ LÃO	1	X		Vi phạm quy định về xây dựng: hiện tại vi phạm lộ giới, trụ bơm cách lề đường 3m.
6	CTY CP NHIÊN LIỆU SÀI GÒN - CHXD SỐ 9	52 BÙI THỊ XUÂN (GÓC BÙI THỊ XUÂN - LÊ THỊ RIÊNG) P. BẾN THÀNH	1	X		Vi phạm quy định về xây dựng: hiện tại vi phạm lộ giới, trụ bơm cách lề đường 3m.

II	QUẬN 3 (2 CỬA HÀNG)			2	
1	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 16	442 CÁCH MẠNG THÁNG 8	3	X	Theo Quyết định số 6006/QĐ-UBND, ngày 29/11/2005 của UBND/TP chi được phép sử dụng đất đến 31/01/2007
2	CHXD SỐ 38 - XN BLXD - CTY XDKV 2	188 PASTEUR, P.6	3	X	Vi phạm quy định về xây dựng: hiện tại vi phạm lộ giới. Cửa hàng nằm trong dự án điều chỉnh quy hoạch Khu Trung tâm Thương mại.
III	QUẬN 4 (1 CỬA HÀNG)			1	
1	CÀNG TÔN THẮT THUYẾT	42 TÔN THẮT THUYẾT, P.4	4	X	Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới. Không có giấy phép xây dựng, có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
IV	QUẬN 5 (6 CỬA HÀNG)			4	2
1	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 4	99 NGUYỄN VĂN CÙ, P.10	5	X	Vi phạm quy định về xây dựng: Cách giao lộ dưới 50m. Cách trường học < 25m.
2	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 41	326 TRẦN PHÚ, P.10	5	X	a) Vi phạm quy định về xây dựng: Cách giao lộ Nguyễn Duy Dương & Trần Phú dưới 50m. Vi phạm lộ giới (trụ bơm cách lề đường Nguyễn Duy Dương 4,3m và cách lề đường Trần Phú 3,6m). Nằm trong phạm vi mở rộng đường Trần Phú là 382m ² . b) Diện tích cửa hàng 100m ² .
3	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 36	744 TRẦN HƯNG ĐẠO	5	X	Vi phạm quy định về xây dựng: hiện tại trụ bơm cách đường dây hạ thế 5m và vi phạm lộ giới, cách lề đường 5m.
4	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 46	102 TRẦN PHÚ, P.4	5	X	Vi phạm quy định về xây dựng: nằm trong lộ giới đường Trần Phú.
5	DNTN XD KIM QUY	199 NGUYỄN CHÍ THANH, P.12	5	X	a) Có GPXD nhưng vi phạm quy định về xây dựng: Cách ngã tư Nguyễn Chí Thanh và Lý Thường Kiệt dưới 50m. Cách bệnh viện 40m. b) Nhà văn phòng và mái che kết cấu tạm.

6	CTY CP NHIÊN LIỆU SÀI GÒN	394 HÀM TỬ, P.5	5		X	Có GPXD nhưng vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới, nằm trong dự án mở rộng đường Xa lộ Đông Tây (hiện tại trụ bơm cách lề đường hiện thời 1,5m).
V	QUẬN 6 (6 CỬA HÀNG)				4	2
1	CTY CP VẬT TƯ XD	46 LÊ QUANG SUNG	6		X	Vi phạm quy định về xây dựng: Cách giao lộ Trang Tử + Nguyễn Thị Nhỏ + Lê Quang Sung dưới 50m. Cách Trường Anh ngữ SITC dưới 50m (đối diện qua đường khoảng 30m). Vi phạm lộ giới (trụ bơm cách lề đường Trang Tử 3m).
2	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 28	116 LÊ QUANG SUNG	6		X	Vi phạm quy định về xây dựng: hiện tại vi phạm lộ giới, trụ bơm cách lề đường Ngô Nhân Tịnh 3m.
3	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 42	115 LÊ QUANG SUNG	6		X	Vi phạm quy định về xây dựng: hiện tại vi phạm lộ giới.
4	CTY CP VẬT TƯ XD	572 KINH DƯƠNG VƯƠNG	6		X	Vi phạm quy định về xây dựng: hiện tại vi phạm lộ giới.
5	DNTN XĂNG DẦU MINH PHỤNG	215-217 NGUYỄN VĂN LUÔNG, P.1	6		X	a) Có GPXD nhưng vi phạm quy định về xây dựng: Cách trường học dưới 50m. Vi phạm lộ giới. b) Diện tích cửa hàng dưới 100m ² .
6	DNTN SÔNG HƯƠNG	184 NGUYỄN VĂN LUÔNG, P.1	6		X	a) Có GPXD nhưng vi phạm quy định về xây dựng: Cách giao lộ Nguyễn Văn Luông & đường vào kho hàng vận tải (thường xuyên Có nhiều xe tải lớn qua lại) dưới 50m. b) Diện tích cửa hàng dưới 100m ² . c) Nhà văn phòng và mái che kết cấu tạm.
VI	QUẬN 7 (1 CỬA HÀNG)					1
1	DNTN TM-DV TÔNG AN KHƯƠNG	363 LÊ VĂN LƯƠNG, P. TÂN QUY	7		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng, Sở XD đang hợp thức hoá GPXD. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm hoạt động.

VII	QUẬN 8 (5 CỬA HÀNG)			1	4	
1	XN KD CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU	452 HÙNG PHÚ, P.9	8	X		Vi phạm quy định về xây dựng: hiện tại vi phạm lộ giới.
2	CTY CP THƯƠNG NGHIỆP T.HỢP Q. 8	375 TÙNG THIÊN VƯƠNG, P.13	8		X	Vi phạm quy định về xây dựng: Cách giao lộ dưới 50m. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
3	DNTN 94	94 AN DƯƠNG VƯƠNG, P.16	8		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Cách giao lộ dưới 50m.
4	DNTN HIỆP HẢI HÀ	1193 PHẠM THẾ HIỀN, P.5	8		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: hiện tại vi phạm lộ giới.
5	DNTN MAI HÙNG	78/2 BẾN PHÚ ĐỊNH, P.16	8		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (trụ bơm cách lề đường 5m).
VIII	QUẬN 9 (2 CỬA HÀNG)				2	
1	CTY TNHH NGỌC ĐIỆP	02 XA LỘ HÀ NỘI, P. HIỆP PHÚ	9		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
2	DNTN PHƯƠNG MAI - CHXD PHƯỚC LONG	249 XA LỘ HÀ NỘI, P. PHƯỚC LONG A	9		X	Có GPXD nhưng do chuẩn bị di dời giai đoạn 2 theo dự án mở rộng đường xa lộ Hà nội

4	DNTN TM.DV PHƯƠNG THIỆN	216/2 KP1, QUỐC LỘ 1A, P. THỚI AN	12		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Nằm trong dự án mở rộng đường Xuyên Á. Trụ bơm vi phạm lộ giới.
5	DNTN NAM PHÁT ĐẠT	141A HÀ HUY GIÁP, P. THANH LỘC	12		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (trụ bơm). Nằm trong dự án mở rộng đường Xuyên Á.
XII	QUẬN TÂN BÌNH (8 CỬA HÀNG)			3	5	
1	CTY CP NHIÊN LIỆU SÀI SÒN - CHKD DẦU LỬA	35/5 ẦU CƠ, P.9	TÂN BÌNH		X	Hiện nay trụ bơm dầu đặt trong nhà.
2	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 7	49 TRƯỜNG CHINH, P.12	TÂN BÌNH		X	Vi phạm quy định về xây dựng: vi phạm lộ giới
3	DNTN TRẦN HUỖNH	8 ẦU CƠ, P.8	TÂN BÌNH		X	Vi phạm quy định về xây dựng: vi phạm lộ giới
4	CTY DV HK SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT	45 TRƯỜNG SƠN, P.2	TÂN BÌNH		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
5	CTY TNHH HOÀNG YẾN NGỌC	NGÃ BA TRƯỜNG CHINH - TÂN SƠN, P.15	TÂN BÌNH		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
6	TRUNG ĐOÀN 23 THÔNG TIN - QK7	102 PHỐ QUANG, P.2	TÂN BÌNH		X	Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (hiện tại, trụ bơm cách lề đường 6m). Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.

7	DNTN MINH ÁNH	14/15 TRƯỜNG CHINH - NGUYỄN PHÚC CHU, P.15	TÂN BÌNH		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Có giấy phép xây dựng cũ nhưng không có giấy phép xây dựng di dời CHXD tại vị trí mới. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (hiện tại, trụ bơm cách lề đường 3,5m).
8	CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG	325 HỒ VĂN HUẾ, P2	TÂN BÌNH		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
XIII	QUẬN BÌNH THẠNH (7 CỬA HÀNG)			5	2	
1	CÔNG TY LÂM SẢN - CHXD FORIMEX I	127 - 129 NƠ TRANG LONG - P.12	BÌNH THẠNH		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Cách giao lộ Nơ Trang Long + Phan Văn Trị + Chu Văn An + Tầng Bạt Hồ dưới 50m. Cách Trung tâm dạy nghề Q.Bình Thạnh dưới 50m. Trụ bơm vi phạm lộ giới. b) Bể chứa dầu đặt ngầm bên dưới sàn nhà.
2	CTY CP NHIÊN LIỆU SÀI GÒN - CHXD SỐ 8	135 NƠ TRANG LONG, P.12	BÌNH THẠNH		X	Vi phạm quy định về xây dựng: Cách Trung tâm dạy nghề Q.Bình Thạnh dưới 50m. Trụ bơm vi phạm lộ giới. Bể chứa dầu đặt ngầm trong nhà.
3	CTY CP CƠ KHÍ XD - CHXD BẠCH ĐẰNG	469 BẠCH ĐẰNG, P.2	BÌNH THẠNH		X	Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới
4	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 17	70 BẠCH ĐẰNG, P.24	BÌNH THẠNH		X	Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới, trụ bơm cách lề đường Đinh Bộ Lĩnh 5m và cách lề đường Bạch đằng 6m).
5	XNBLXD - CTY XD KV2 - CHXD SỐ 21	52 LÊ QUANG ĐỊNH & NƠ TRANG LONG, P.14	BÌNH THẠNH		X	Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (trụ bơm cách lề đường Lê Quang Định 4m).
6	XN DV DẦU KHÍ SG - CHXD SỐ 27	ĐỐI DIỆN CHỢ THANH ĐÀ, P.27	BÌNH THẠNH		X	Có GPXD nhưng vi phạm quy định về xây dựng: Cách giao lộ Thanh Đa + Bình Quới dưới 50m. Cách chợ Thanh Đa dưới 50m. Vi phạm lộ giới (trụ bơm cách tim đường Thanh Đa 10m).

7	DNTN TM QUANG MẢN	256 QUỐC LỘ 13, P.26	BÌNH THẠNH	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
XIV	HUYỆN BÌNH CHÁNH (5 CỬA HÀNG)			5	
1	DNTN QUANG PHÚ	A6/2 ẤP 1, HƯƠNG LỘ 80, X. VĨNH LỘC A	BÌNH CHÁNH	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới.
2	DNTN TM-DV KIM OANH - CX HẢI LŨ	D14/396 QUỐC LỘ 50, X. ĐÀ PHƯỚC	BÌNH CHÁNH	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới.
3	DNTN TM HỮU PHƯỚC	F1/15 HƯƠNG LỘ 80, VĨNH LỘC A	BÌNH CHÁNH	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới.
4	DNTN TM HÒA HIỆP	A10/6 QUỐC LỘ 50, X. BÌNH HƯNG	BÌNH CHÁNH	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Có giấy phép xây dựng của BQL Khu Nam cho tạm sử dụng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
5	DNTN TM-DV HIỆP AN	A1/12-3-4 LIÊN TỈNH LỘ 5, ẤP 2, X. BÌNH HƯNG	BÌNH CHÁNH	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Có giấy phép xây dựng chỉ cho tạm hoạt động 2 năm.
XV	QUẬN GÒ VẤP (10 CỬA HÀNG)			4	6
1	CTY CP NHIÊN LIỆU SAIGON - TRẠM KDXD SỐ 19	247 LÊ QUANG ĐỊNH, P.1	GÒ VẤP	X	a) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (Trụ bơm ra đến lề đường < 4m); Vi phạm khoảng cách đến giao lộ (< 50m). b) Không còn đất để dịch chuyển vào trong theo đúng lộ giới.

2	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 29	19/9 QUANG TRUNG, P.11	GÒ VẤP	X	Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (trụ bom ra đến lề đường < 7m).
3	TTTT GIA ĐỊNH - CH LTP SỐ 9 - CTY LƯƠNG THỰC	4/34 NGUYỄN OANH, P.17	GÒ VẤP	X	Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (trụ bom ra đến lề đường < 7m).
4	CTY CP NHIÊN LIỆU SAIGON - TRẠM KDXD SỐ 18	A21 QUANG TRUNG, P.10	GÒ VẤP	X	Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (hiện nay trụ bom vi phạm lộ giới, cách lề đường 6m).
5	CN CTY 28 - TCHC - BỘ QUỐC PHÒNG	09 NGUYỄN OANH, P.10	GÒ VẤP	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới, Vi phạm khoảng cách đến giao lộ < 50m).
6	DNTN TM CÔNG THIÊN	31/30 THỐNG NHẤT, P.16	GÒ VẤP	X	Có GPXD nhưng vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (trụ bom ra đến lề đường < 7m).
7	CTY TNHH HOÀNG YẾN NGỌC	72 QUANG TRUNG, P.11	GÒ VẤP	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới, có 1 bề đặt nổi.
8	XÍ NGHIỆP HẢI ÂU	CI TÂN SƠN, P.12	GÒ VẤP	X	CHXD nằm trong vành đai ngoài của Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
9	CTY ĐÔNG HẢI - BỘ QUỐC PHÒNG	12 PHAN VĂN TRỊ, P.7	GÒ VẤP	X	a) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng.

10	DNTN BÁN LÊ XD SỐ 8 GIA ĐỊNH	13/5 PHẠM VĂN CHIÊU, P.12	GÒ VẤP		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới. Vi phạm khoảng cách đến giao lộ (<50m).
XVI	QUẬN BÌNH TÂN (2 CỬA HÀNG)				2	
1	CTY Ô TÔ SÀI GÒN	DI 1/6Q QUỐC LỘ 1A, P. TÂN TẠO	BÌNH TÂN		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Chờ mở rộng Quốc lộ 1A.
2	DNTN TÂN UYÊN	710 TÂN KỶ TÂN QUÝ, P. BÌNH HƯNG HÒA	BÌNH TÂN		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng nhưng có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm hoạt động.
XVII	QUẬN THỦ ĐỨC (11 CỬA HÀNG)				2	9
1	CTY CP TM XNK THỦ ĐỨC - TRẠM XD SỐ 3	228 VÕ VĂN NGÂN, P. LINH CHIÊU	THỦ ĐỨC		X	Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm về khoảng cách các công trình công cộng (sát bên hông chợ). Vi phạm khoảng cách tới giao lộ (<50m).
2	CTY LÂM SẢN - CH NHIÊN LIỆU FORIMEX II	SỐ 63 (1/8) QUỐC LỘ 13, P. HIỆP BÌNH CHÁNH	THỦ ĐỨC		X	Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm về khoảng cách đường điện (nằm ngay dưới đường điện trung thế); Vi phạm khoảng cách tới giao lộ (<50m); Vi phạm lộ giới; Nằm trong diện giải tỏa khi mở rộng cầu Bình Triệu. Có hợp đồng sử dụng đất của Sở Tài nguyên & Môi trường được tiếp tục sử dụng đất để làm CHXD.
3	CTY TNHH TÂN HIỆP - TRẠM XD HIỆP BÌNH CHÁNH	328 KHA VẠN CÂN, P. HIỆP BÌNH CHÁNH	THỦ ĐỨC		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.

4	DNTN TM MINH TRUNG	753 QUỐC LỘ 13, P. HIỆP BÌNH PHƯỚC	THỦ ĐỨC	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới: thuộc phạm vi phải giải toả; Trụ bơm đến lề đường <6m; Vi phạm khoảng cách tới giao lộ, kết cấu tạm.
5	TRẠM XD TÂN HIỆP - CTY TNHH TÂN HIỆP	XA LỘ HÀ NỘI, P. LINH TRUNG	THỦ ĐỨC	X	a) Có GPXD nhưng vi phạm quy định về pháp lý: Vi phạm lộ giới (trụ bơm cách lề đường 3m). Cửa hàng xăng dầu nằm liền kề nhà ở. b) Diện tích cửa hàng dưới 100m ² .
6	CTY CP TM XNK THỦ ĐỨC - TRẠM XD LINH XUÂN	12A XA LỘ TRƯỜNG SƠN, P. LINH XUÂN	THỦ ĐỨC	X	Có GPXD nhưng vi phạm quy định về pháp lý: Vi phạm khoảng cách tới chân cầu vượt (sát chân cầu), Vi phạm khoảng cách tới giao lộ (<50m).
7	DNTN NGUYỆT TRANG CƯỜNG	061 TRƯỜNG SƠN, P. TAM BÌNH	THỦ ĐỨC	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Vi phạm lộ giới. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
8	DNTN GÒ DỪA TRẠM XĂNG DẦU HUỆ THIÊN I	387 KHA VẠN CÂN, P. LINH ĐÔNG	THỦ ĐỨC	X	Có GPXD nhưng vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (Trụ bơm cách lề đường 4m) CHXD ở mũi tàu nhỏ. Có dự án nâng cấp mở rộng đường Kha Vạn Cân.
9	XN.BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 33	600/132 QUỐC LỘ 13, P. HIỆP BÌNH PHƯỚC	THỦ ĐỨC	X	Vi phạm quy định về xây dựng: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
10	DNTN TM QUỐC THẮNG	53/1A QUỐC LỘ 13, P. HIỆP BÌNH CHÁNH	THỦ ĐỨC	X	a) Có GPXD sử dụng tạm nhưng vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới. Có dự án mở rộng đường chưa thực hiện. b) Diện tích cửa hàng dưới 100m ² .

11	CTY CP CƠ KHÍ XD	982 TRƯỜNG SƠN, P. LINH TRUNG	THỦ ĐỨC		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
XVIII	QUẬN TÂN PHÚ (8 CỬA HÀNG)			1	7	
1	DNTN.TM MAI THANH SƠN	2/32 TRƯỜNG CHINH, P. TÂN SƠN NHÌ	TÂN PHÚ		X	Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
2	CTY TNHH ĐOÀN VIỆT - CHXD ÂU CƠ	GÓC LŨY BÁN BÍCH - ÂU CƠ, P. TÂN THÀNH	TÂN PHÚ		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm về khoảng cách tới giao lộ (<50m). Vi phạm lộ giới. c) Diện tích cửa hàng không còn đủ để di chuyển theo đúng lộ giới.
3	DNTN.TM THỊNH PHÚ	137/317 ĐIA ĐẠO, P. PHÚ THỌ HÒA	TÂN PHÚ		X	a) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm về lộ giới. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
4	DNTN.TM TÂN CẢNH	339B-339BI THẠCH LAM, P. PHÚ THẠNH	TÂN PHÚ		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (trụ bơm nằm trên lộ giới). c) Diện tích cửa hàng không còn đủ để di dời vào trong lộ giới.
5	DNTN TÂY THẠNH	24/6 LÊ TRỌNG TÂN, P. SƠN KỶ	TÂN PHÚ		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm về lộ giới (trụ bơm đến lộ giới 3.5m).

6	DNTN LƯƠNG QUANG BÔNG - CHXD SỐ 2	45B HÒA BÌNH, P. PHÚ TRUNG	TÂN PHÚ		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Diện tích cửa hàng không còn đủ để di dời vào trong.
7	DNTN ĐÌNH HOÀNG NGUYỄN	1176A TRỊNH ĐÌNH TRỌNG, P. PHÚ TRUNG	TÂN PHÚ		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng, Sở Xây dựng đang tiến hành hợp thức hóa GPXD. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
8	DNTN. XD TÂN NGUYỄN SƠN	399A NGUYỄN SƠN (ĐƯỜNG SỐ 1), P. PHÚ THẠNH	TÂN PHÚ		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới
XIX	HUYỆN NHÀ BÈ (1 CỬA HÀNG)				1	
1	DNTN TÍN HÙNG	3/10, KP5, HUỶNH TẤN PHÁT, THỊ TRẤN NHÀ BÈ	NHÀ BÈ		X	a) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới, Cửa hàng sát lộ giới - trước cửa nhà dân.
XX	HUYỆN HÓC MÔN (21 CỬA HÀNG)				1	20
1	CTY CP TM HÓC MÔN - CHXD SỐ 3	NGÃ BA CHỢ HÓC MÔN, KP4, LÝ THƯỜNG KIỆT, TT. HÓC MÔN	HÓC MÔN		X	a) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (Trụ bơm cách lề đường 3m); Vi phạm quy định cách giao lộ (nằm cách giao lộ <50m); Vi phạm khoảng cách đến công trình công cộng (cách chợ Hóc Môn <50m).
2	DNTN THANH PHÚC	212A QUỐC LỘ 22, ÁP TÂN LẬP, X. TÂN THỚI NHÌ	HÓC MÔN		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới của QL.22 (cách lề đường nhỏ hơn 6m).

3	CTY CP TM HÓC MÔN - CHXD THỊ TRẦN	88 KP 1, BÀ TRIỆU, TT. HÓC MÔN	HÓC MÔN	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (trụ bơm đến lề đường <4,5m).
4	DNTN PHAN THANH LOAN	131 ẤP 3 PHAN VĂN HÓN, X. XUÂN THỚI THƯỢNG	HÓC MÔN	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (trụ bơm cách lề đường <4,5m).
5	DNTNXD NGUYỄN THỊ DU	18/9B KP4 LÊ LỢI, TT HÓC MÔN	HÓC MÔN	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (trụ bơm cách lề đường <4,5m).
6	CTY CP TM HÓC MÔN - CHXD BÀ ĐIỂM 1	QUỐC LỘ 22. ẤP ĐỒNG LÂN, X. BÀ ĐIỂM TRƯỚC CÔNG BẾN XE AN SƯƠNG	HÓC MÔN	X	a) Có GPXD nhưng vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (trụ bơm cách lề đường 6,5m). b) Diện tích nhỏ dưới 100m ² . Không đủ Diện tích để dịch chuyển vào đúng lộ giới.
7	DNTN THỐI TỬ	39/7 ĐẶNG THỨC VINH, ẤP THỐI TỬ, X. THỐI TAM THÔN	HÓC MÔN	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới.
8	DNTN XD XUÂN THỐI	12A ẤP 2 NGUYỄN VĂN BỬA, X. XUÂN THỐI SƠN	HÓC MÔN	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (trụ bơm cách lề đường 6m).

9	CTY CP TM HÓC MÔN - CHXD TÂN XUÂN	1/2 ÁP CHÁNH, QUỐC LỘ 22, X. TÂN XUÂN	HÓC MÔN	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (trụ bơm cách lề đường <5m).
10	CTY CP TM HÓC MÔN - CHXD TRUNG MỸ TÂY	02 TÔ KÝ, ÁP VẠN HẠNH, X. TRUNG CHÁNH	HÓC MÔN	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới. Vi phạm quy định cách giao lộ (nằm cách giao lộ <50m).
11	DNTN XD HOÀNG ANH (2)	428 ÁP TÂN THỚI 3, X. TÂN HIỆP	HÓC MÔN	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Nằm trong diện giải toà của khu quy hoạch, vi phạm về lộ giới.
12	DNTN XD HOÀNG ANH (1)	42B QUỐC LỘ 22, ÁP XUÂN THỚI ĐÔNG, X. TÂN XUÂN	HÓC MÔN	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
13	DNTN PHƯỚC THUẬN	2/94 ÁP ĐÌNH, X. TÂN XUÂN	HÓC MÔN	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
14	DNTN TM LỆ HẰNG	86/1 THÔNG NHẤT 2, QUỐC LỘ 22, X. TÂN THỚI NHÌ	HÓC MÔN	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới QL22.

15	CTY CP TM HÓC MÔN - CHXD BÀ ĐIỂM 2	14/1B PHAN VĂN HÓN - ÁP TIỀN LÂN, X. BÀ ĐIỂM	HÓC MÔN	X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng. b) Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm khoảng cách đến công trình công cộng (ngay sát UBND xã Bà Điểm), Vi phạm lộ giới (trụ bơm đến lề đường <5m).
16	DNTN NGUYỄN VĂN QUANG - TRẠM XD BẾN XE AN SƯƠNG	QUỐC LỘ 22, ÁP ĐÔNG LÂN, X. BÀ ĐIỂM	HÓC MÔN	X	a) Có GPXD tạm nhưng vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm về khoảng cách tới các nơi công cộng (nằm trong bến xe An Sương). c) Diện tích cửa hàng dưới 100m ² .
17	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 55	QUỐC LỘ 22, X. TÂN HIỆP	HÓC MÔN	X	Theo đề nghị của UBND/H.HM, CHXD số 55/XNBLXD D/c QL22, xã Tân Hiệp thuộc khu quy hoạch công nghiệp - dân cư đã được UBND thành phố ra Quyết định thu hồi và giao đất cho Tổng công ty An Phú.
18	CTY TNHH ĐỨC NHÀ - CHXD TÂN HUNG	KM SỐ 11, QUỐC LỘ 22, ÁP TÂN THỚI 3, X. TÂN HIỆP	HÓC MÔN	X	Theo đề nghị của UBND/H.HM, Trạm xăng Tân Hưng Đ/c: KM 12, QL22, ấp Tân Thới, xã Tân Hiệp thuộc khu quy hoạch công nghiệp - dân cư đã được UBND thành phố ra Quyết định thu hồi và giao đất cho Tổng Công ty An Phú.
19	CTY CP TM HÓC MÔN - CHXD TÂN HIỆP	ĐỒ VẼ DẠY - ÁP TÂN THỚI 1, X. TÂN HIỆP	HÓC MÔN	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
20	DNTN HUNG LÂN	32/1B ÁP HUNG LÂN, X. BÀ ĐIỂM	HÓC MÔN	X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.

21	CTY CP TM HÓC MÔN - CHXD THỚI TAM THÔN	30/4 TÔ KÝ, TỈNH LỘ 15, ẤP NAM THỚI, X. THỚI TAM THÔN	HÓC MÔN		X	Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
XXI	HUYỆN CỬ CHI (2 CỬA HÀNG)			1	1	
1	CTY CP ĐT PT CN TM CỬ CHI - CHXD SỐ 5	TỈNH LỘ 8. ẤP 1, X. TÂN THẠNH TÂY	CỬ CHI		X	Vi phạm quy định về xây dựng: Vi phạm lộ giới (Trụ bom cách lề đường 3m). Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.
2	DNTN TM THIÊN PHƯỚC	TÔ 5, ẤP TÂN THÀNH, LIÊU BÌNH HƯƠNG, X. TÂN THÔNG HỘI	CỬ CHI		X	a) Vi phạm quy định về pháp lý: Không có giấy phép xây dựng. b) Diện tích toàn bộ cửa hàng dưới 100m ² . Có văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước cho tạm sử dụng.

TỔNG SỐ CỬA HÀNG XĂNG DẦU - PHỤ LỤC 2: 113 CHXD

Trong đó: Có trước năm 1975: 39 CHXD

Có sau năm 1975: 74 CHXD

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**PHỤ LỤC 3 - DANH SÁCH CỬA HÀNG XĂNG DẦU TỒN TẠI KINH DOANH SAU NĂM 2010,
PHẢI CẢI TẠO NÂNG CẤP VÀ DI DỜI THEO TIÊU CHUẨN - QUY CHUẨN XÂY DỰNG VIỆT NAM**
(Kèm theo Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	TÊN DOANH NGHIỆP (CỬA HÀNG)	ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH	QUẬN - HUYỆN	TRƯỚC 1975	SAU 1975
I	QUẬN 1 (1 CỬA HÀNG)			1	
1	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 18	42 - 44 VÕ THỊ SÁU, P. TÂN ĐỊNH	1	X	
II	QUẬN 2 (9 CỬA HÀNG)			1	8
1	CTY LÂM SẢN - CH NHIÊN LIỆU FORIMEX III	3/1 NGUYỄN THỊ ĐỊNH, P. AN PHÚ	2	X	
2	DNTN ĐÀM DUY TÂN	65A NGUYỄN THỊ ĐỊNH, P. CÁT LÁI	2		X
3	CTY CP TM-XNK THỦ ĐỨC - TRẠM XD SỐ 9	22/12 NGUYỄN DUY TRINH, P. BÌNH TRUNG TÂY	2		X
4	DNTN AN PHÚ NGỌC - CHXD THẢO ĐIỀN	763J XA LỘ HÀ NỘI, P. THẢO ĐIỀN	2		X
5	DNTN AN PHÚ NGỌC - CHXD AN PHÚ NGỌC	795 XA LỘ HÀ NỘI, P. AN PHÚ	2		X
6	CTY TNHH AN BÌNH - CHXD AN BÌNH	8/10 ĐƯỜNG TRẦN NÃO, P. BÌNH AN	2		X
7	DNTN TM-DV THẢO ĐIỀN - CHXD 707	707 XA LỘ HÀ NỘI, P. THẢO ĐIỀN	2		X
8	XNBLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 2	6/5 ĐƯỜNG TRẦN NÃO, P. BÌNH AN	2		X
9	CTY CP NL SÀI GÒN - TRẠM XD SỐ 6	09 BIS ĐƯỜNG TRẦN NÃO, P. BÌNH AN	2		X
III	QUẬN 3 (10 CỬA HÀNG)			9	1
1	CTY CP NL SÀI GÒN - TRẠM XD SỐ 13	118 CÁCH MẠNG THÁNG 8, P.7	3	X	
2	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 2	549Đ ĐIỆN BIÊN PHỦ	3	X	
3	CTY TM DV Q3	93 VÕ THỊ SÁU	3	X	
4	CTY TNHH 1 THÀNH VIÊN XE KHÁCH SAIGON - CHXD 500	500 NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, P.4	3	X	

5	XNBLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 35	70 TRƯỜNG ĐỊNH	3	X	
6	XNBLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 25	169 HAI BÀ TRUNG	3	X	
7	XNBLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 26	410 NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	3	X	
8	XNBLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 7	372 LÊ VĂN SỸ	3	X	
9	XNBLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 6	GÓC ĐƯỜNG PASTEUR & VÕ THỊ SÁU	3	X	
10	CTY VLXD& TTNT	538 CÁCH MẠNG THÁNG 8, P.11	3		X
IV	QUẬN 4 (2 CỬA HÀNG)				2
1	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 39	326 BẾN VÂN ĐÓN (152 NGUYỄN KHOÁI), P.2	4		X
2	CTY CP XNK & DV CẢNG SAIGON	7A NGUYỄN TẮT THÀNH, P.12	4		X
V	QUẬN 5 (7 CỬA HÀNG)			5	2
1	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 17	GÓC HÙNG VƯƠNG & NGUYỄN DUY ĐƯƠNG, P.9	5	X	
2	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 18	444 TRẦN HƯNG ĐẠO (GÓC NGUYỄN BIỂU), P.2	5	X	
3	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 24	61 (155A) NGUYỄN CHÍ THANH, P.12 (GÓC NGÔ QUYỀN - NGUYỄN CHÍ THANH)	5	X	
4	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 27	749 TRẦN HƯNG ĐẠO, P.1	5	X	
5	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 37	615A TRẦN HƯNG ĐẠO, P.1	5	X	
6	DNTN PHÁT THIÊN - CHXD 54A	549 NGUYỄN TRÃI, P.7	5		X
7	CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ	111 (259) AN DƯƠNG VƯƠNG, P.3	5		X
VI	QUẬN 6 (7 CỬA HÀNG)			2	5
1	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 15	218 TRẦN VĂN KIỆU, P.1	6	X	
2	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 13	1092 HÙNG VƯƠNG, P.2	6	X	
3	DNTN BÁN LÊ XD ĐÔNG THÀNH	247 A PHAN VĂN KHÔI, P.5	6		X
4	DNTN XÃNG DẦU BÌNH PHÚ	29 LÔ C CHỢ LỚN, P.11	6		X

5	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 51	477A KINH DƯƠNG VƯƠNG, P.12	6		X
6	CTY VẬT TƯ TỔNG HỢP TP	133 HÙNG VƯƠNG, P.6	6		X
7	CTY CP NHIÊN LIỆU SÀI GÒN	784 HẬU GIANG, P.12	6		X
VII	QUẬN 7 (18 CỬA HÀNG)			3	15
1	CTY CP TM NAM SAIGON - CHXD TÂN THUẬN	130 HUỖNH TẤN PHÁT, P. TÂN THUẬN TÂY	7	X	
2	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 13	413/3 TRẦN XUÂN SOẠN, P. TÂN HƯNG	7	X	
3	DNTN VẬN TẢI SÔNG QUANG TRUNG	27/8 TRẦN XUÂN SOẠN, P. TÂN HƯNG	7	X	
4	CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ - CHXD SỐ 4	01 LÂM VĂN BÈN, P. TÂN THUẬN TÂY	7		X
5	CTY CP TM NAM SAIGON	1409 HUỖNH TẤN PHÁT, P. PHÚ THUẬN	7		X
6	CTY TNHH VT-TM-DV ĐỒNG LỰC	15/3 HUỖNH TẤN PHÁT, P. TÂN THUẬN ĐÔNG	7		X
7	CTY VẬT TƯ TỔNG HỢP - TRẠM XD THẠCH ĐỎ	1250 HUỖNH TẤN PHÁT, P. PHÚ MỸ	7		X
8	DNTN PHÚ THUẬN THÀNH	1/2 HUỖNH TẤN PHÁT, P. PHÚ THUẬN	7		X
9	CTY TNHH TM-DV QUẢN TÂM QUỖNH	39/2 HUỖNH TẤN PHÁT, P. PHÚ THUẬN	7		X
10	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 19	16/6 HUỖNH TẤN PHÁT, P. PHÚ THUẬN	7		X
11	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 48	13/6 HUỖNH TẤN PHÁT - P. TÂN PHÚ	7		X
12	DNTN TM PHƯƠNG HÙNG	162 NGUYỄN THỊ THẬP, P. BÌNH THUẬN	7		X
13	CTY TNHH TM-DV-VT TÂN SONG MINH - CHXD HOÀNG ANH	544 HUỖNH TẤN PHÁT, P. BÌNH THUẬN	7		X
14	CTY TNHH TM-DV LÊ TẤN	469 NGUYỄN THỊ THẬP, P. TÂN PHONG	7		X
15	CTY CP TM NAM SAIGON - CHXD BÌNH THUẬN	472 HUỖNH TẤN PHÁT, P. BÌNH THUẬN	7		X
16	CTY TNHH TM-DV HIỆP QUẾ - CHXD PHÁT THỊNH	677 - 679 - 681 TRẦN XUÂN SOẠN, P. TÂN HƯNG	7		X

17	CTY CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN	10F BÙI VĂN BA, P.TÂN THUẬN ĐÔNG	7		X
18	CTY TNHH-DV-KCN TÂN THUẬN	ĐƯỜNG TÂN THUẬN. TRONG KCX TÂN THUẬN	7		X
VIII	QUẬN 8 (12 CỬA HÀNG)				12
1	DNTN TM ĐỨC LỢI	195 DẠ NAM, P.3	8		X
2	DNTN TM ĐỨC THỊNH	671 PHẠM THẾ HIỂN, P.4	8		X
3	DNTN-TM VÂN ANH	1024A PHẠM THẾ HIỂN. P.5	8		X
4	DNTN KÝ THỦ ÔN	397 LIÊN TỈNH 5. P.5	8		X
5	DNTN TM DV HIỆP AN	240 LIÊN TỈNH 5. P.6	8		X
6	CTY CP XNK VẬT TƯ NN 3	1760 PHẠM THẾ HIỂN. P.6	8		X
7	CTY DỊCH VỤ CÔNG ÍCH Q. 8	121 - 123 HÙNG PHÚ, P.8	8		X
8	DNTN PHÚ THÀNH MINH	310A HÙNG PHÚ. P.8	8		X
9	CTY BỘT MÌ BÌNH ĐÔNG	289 BẾN BÌNH ĐÔNG. P. 14	8		X
10	DNTN KDXD PHƯỚC THÀNH	06 HỒ HỌC LÂM. P.16	8		X
11	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 25	26 HỒ HỌC LÂM. P.16	8		X
12	CTY CB-THS-XK VIỆT PHÚ	1434 PHẠM THẾ HIỂN. P.5	8		X
IX	QUẬN 9 (12 CỬA HÀNG)			2	10
1	CTY CP XNK ĐỨC - TRẠM XD LONG TRƯỜNG	21 NGUYỄN DUY TRINH. P. LONG TRƯỜNG	9	X	
2	CTY CP TM-XNK THỦ ĐỨC - TRẠM XD SỐ 5	163A LÊ VĂN VIỆT. P. HIỆP PHÚ	9	X	
3	CTY CP TM-XNK THỦ ĐỨC - TRẠM XD SỐ 6	740A XA LỘ HÀ NỘI. P. HIỆP PHÚ	9		X
4	CTY CP TM -XNK THỦ ĐỨC - TRẠM XD TĂNG NHƠN PHÚ	392 LÊ VĂN VIỆT. P. TĂNG NHƠN PHÚ A	9		X
5	CTY CP XNK THỦ ĐỨC - TRẠM XD LONG BÌNH	90 NGUYỄN XIẾN. P. LONG BÌNH	9		X
6	DNTN NGUYỄN LAI	1111A NGUYỄN XIẾN, P. LONG BÌNH.	9		X

7	CTY TNHH LONG BINH	362C ĐỖ XUÂN HỢP - P. PHƯỚC LONG B	9		X
8	CTY CP VT-DV PETROLIMEX SAIGON - CHXD SỐ 2	227B LÃ XUÂN OAI, P. LONG TRƯỜNG	9		X
9	DNTNXD TRƯỜNG THỊNH	45 NGUYỄN DUY TRINH, P. TRƯỜNG THẠNH	9		X
10	DNTN TM NGỌC MẪN - TRẠM XD VƯỜN CỎ	TÔ 12, NGUYỄN XIÊN, P. LONG THẠNH MỸ	9		X
11	CTY TNHH TM-DV THỊNH SƠN	801A NGUYỄN DUY TRINH. P. PHÚ HỮU	9		X
12	XNBLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 52	LÃ XUÂN OAI, ÁP PHƯỚC HIỆP, P. TRƯỜNG THẠNH	9		X
X	QUẬN 10 (7 CỬA HÀNG)			3	4
1	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 32	59 (158) HÙNG VƯƠNG, P.2	10	X	
2	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 1	GÓC LÝ THÁI TỐ VÀ LÊ HỒNG PHONG, P.1	10	X	
3	DNTN NGUYỄN VĂN QUANG - TRẠM XĂNG DẦU K24	310 ĐIỆN BIÊN PHÚ, P.11	10	X	
4	CTY CP NHIÊN LIỆU SAIGON - CHXD SỐ 11	132 TÔ HIẾN THÀNH, P.15	10		X
5	DNTN HIỆP HÙNG	206 (SỐ CŨ 16 BIS) LÝ THƯỜNG KIỆT. P.14	10		X
6	DNTN NGUYỄN VĂN QUANG - TRẠM XĂNG DẦU K557	557 NGUYỄN TRI PHƯƠNG. P.14 (SỐ MỚI 49 THÀNH THÁI)	10		X
7	DNTN THUẬN PHÁT - THUẬN PHÁT	601A CMT8 - P.15	10		X
XI	QUẬN 11 (7 CỬA HÀNG)			4	3
1	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 14	GÓC ĐƯỜNG TRẦN QUÝ, THUẬN KIỀU - P.4	11	X	
2	CTY CP NHIÊN LIỆU SÀI GÒN - TRẠM KD SỐ 16	240 LẠC LONG QUÂN, P.10	11	X	
3	CTY CP VẬT TƯ XĂNG DẦU - CHXD SỐ 8	917 ĐƯỜNG 3/2, P.2	11	X	
4	CTY CP VT XĂNG DẦU - CHXD SỐ 6	710 HỒNG BÀNG. P.1	11	X	
5	DNTN TM VĨNH THÀNH	353A LÊ ĐẠI HÀNH. P.11	11		X
6	CTY CP-SX-XNK RAU QUẢ SÀI GÒN	473 LẠC LONG QUÂN, P.5	11		X
7	CTY CP VẬT TƯ XĂNG DẦU	209 LÝ THƯỜNG KIỆT. P.7	11		X

XII	QUẬN 12 (19 CỬA HÀNG)			19
1	DNTN XD SAO MAI VĨNH PHÚC	25/7 QUỐC LỘ 22, P. TÂN THỚI NHẤT	12	X
2	CTY TNHH TM-DV HÙNG THỊNH	155/3 KPI, LÊ VĂN KHƯƠNG, P. THỚI AN	12	X
3	DNTN XD ĐẠI AN QUỐC - CHXD HIỆP THÀNH	24/5B NGUYỄN ẨM THỦ. P. HIỆP THÀNH	12	X
4	DNTN NGUYỄN HUỖNH PHÁT	110 PHAN VĂN HỒN, P. TÂN THỚI NHẤT	12	X
5	DNTN TM MINH PHÁT	216 (74/8 KP6) PHAN VĂN HỒN, P. TÂN THỚI NHẤT	12	X
6	CTY CP TM HỌC MÔN - CHXD TÂN CHÁNH HIỆP	2/7A (217) TÔ KÝ, P. TÂN CHÁNH HIỆP	12	X
7	DNTN TÀI LỘC	29/4, KPI, HÀ HUY GIÁP, P. THẠNH XUÂN	12	X
8	DNTN TÙNG QUÂN	C98, KPI, (NGUYỄN VĂN QUÁ), P. ĐÔNG HÙNG THUẬN	12	X
9	DNTN TM HÙNG TRƯỜNG	2510/1B KPI, ÁP 1, QUỐC LỘ 1A, P. AN PHÚ ĐÔNG	12	X
10	DNTN XĂNG DẦU XUYỀN Á	A377/3E, KP3, QUỐC LỘ 1A, P. AN PHÚ ĐÔNG	12	X
11	DNTN TM HÙNG TRƯỜNG	10A HÀ HUY GIÁP - P. THẠNH XUÂN	12	X
12	CTY TNHH THẠNH XUÂN	106/2 ÁP 7, QUỐC LỘ 1A - P. THẠNH XUÂN	12	X
13	DNTN XD THÁI LAN	1863/3A QUỐC LỘ 1A - P. AN PHÚ ĐÔNG	12	X
14	DNTN TM LÊ THU	1/1A NGUYỄN ẨM THỦ, P. TRUNG MỸ TÂY	12	X
15	DNTN TM-DV THANH NGUYỄN	292 KP 2 VƯỜN LÀI, P. AN PHÚ ĐÔNG	12	X
16	DNTN NGỌC TÀI	346/3 KP3, HÀ HUY GIÁP, P. THẠNH LỘC	12	X
17	DNTN PHẠM THỊ THƯƠNG - TRẠM XD AN PHÚ ĐÔNG	2450/1B QUỐC LỘ 1, P. AN PHÚ ĐÔNG	12	X
18	DNTN THANH NGUYỆT	19/4 LÊ VĂN KHƯƠNG, P. THỚI AN	12	X
19	DNTN PHƯƠNG MINH LUÂN	38/7 NGUYỄN ẨM THỦ, P. HIỆP THÀNH	12	X

9	DNTN XD NGỌC ĐÈN	79/8C NGUYỄN XI, P.26	BÌNH THẠNH		X
10	DNTN TM HÀI SƠN LÂM	124/9C UNG VĂN KHIÊM, P.25	BÌNH THẠNH		X
XV	QUẬN GÒ VẤP (20 CỬA HÀNG)			1	19
1	XN BLXD - CTY XDKV2 - CHXD 22	157 NGUYỄN VĂN NGHI, P.17	GÒ VẤP	X	
2	CTY TNHH XD QUANG TRUNG	96 QUANG TRUNG, P.11	GÒ VẤP		X
3	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 21	12A QUANG TRUNG, P.11	GÒ VẤP		X
4	TRUNG TÂM TM GIA ĐÌNH (CH LƯƠNG THỰC TP SỐ 9) - CTY LƯƠNG THỰC	304A QUANG TRUNG, P.11	GÒ VẤP		X
5	CTY TNHH TM&SX AN HỘI	69/10X PHẠM VĂN CHIÊU, P.12	GÒ VẤP		X
6	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 22	17/5 PHAN HUY ÍCH, P.12	GÒ VẤP		X
7	DNTM XD ANH THƯ	37/257 C PHAN HUY ÍCH, P.12	GÒ VẤP		X
8	DNTN SX.TM HỒNG TUYẾT	139/1552A LÊ ĐỨC THỌ, P.13	GÒ VẤP		X
9	CTY XD QUÂN ĐỘI - BQP - TRẠM XD SỐ 3	190A QUANG TRUNG, P.10	GÒ VẤP		X
10	CTY TNHH DV HÀNG HẢI & DL SAIGON - TRẠM XD SỐ 1	679 NGUYỄN KIÊM, P.3	GÒ VẤP		X
11	DNTN TM VĂN THẠNH	782 A NGUYỄN KIÊM, P.3	GÒ VẤP		X
12	CTY TNHH TM SỐ 1 NGUYỄN KIÊM	SỐ 1 NGUYỄN KIÊM, P.3	GÒ VẤP		X
13	CTY DU LỊCH DV-TM (BỘ QUỐC PHÒNG)	R50A PHAN VĂN TRI, P.7	GÒ VẤP		X
14	DNTN TM.VT LAN ANH	173/36-38 DƯƠNG QUẢNG HÀM. (ĐƯỜNG 26/3), P.5	GÒ VẤP		X
15	DNTN XD 77	152 NGUYỄN OANH, P.17	GÒ VẤP		X
16	DNTN TM AN LỘC	37/641C NGUYỄN OANH, P.17	GÒ VẤP		X
17	CTY CP VT XD ĐƯỜNG THỦY - CHXD SỐ 2	64/717A NGUYỄN OANH, P.17	GÒ VẤP		X
18	CTY TNHH.TM THẠNH LỘC	M8 NGUYỄN OANH, P.17	GÒ VẤP		X
19	XNLH Z.751 (TỔNG CỤC KỸ THUẬT)	705 PHAN VĂN TRI, P.7	GÒ VẤP	X	
20	TỔNG KHO 186 - CỤC XĂNG DẦU - TỔNG CỤC HẬU CẦN - BỘ QUỐC PHÒNG	168B PHAN VĂN TRI, P.5	GÒ VẤP		X

XVI	QUẬN BÌNH TÂN (28 CỬA HÀNG)			3	25
1	CTY TNHH TM NGỌC CHÂU MINH	244 KINH DƯƠNG VƯƠNG, P. AN LẠC A	BÌNH TÂN	X	
2	CTY TNHH TM TÂN HIỆP	287 KINH DƯƠNG VƯƠNG, P. AN LẠC	BÌNH TÂN	X	
3	CTY CP VLXD VÀ TTNT - CHXD SỐ 10 (AN LẠC)	327 KINH DƯƠNG VƯƠNG, KP6, P. AN LẠC	BÌNH TÂN	X	
4	DNTN THANH BÌNH A	1474 TỈNH LỘ 10, KP3, P. TÂN TẠO	BÌNH TÂN		X
5	DNTN TM-DV TRƯƠNG PHÁT	C1/9 A QUỐC LỘ 1A, P. TÂN TẠO	BÌNH TÂN		X
6	DNTN TM HÒA HIỆP	915 TỈNH LỘ 10, P. BÌNH TRỊ ĐÔNG B	BÌNH TÂN		X
7	DNTN TRUNG HUY	D6/45T TỈNH LỘ 10, P. TÂN TẠO	BÌNH TÂN		X
8	CTY TNHH TÀI LỢI	34 TRẦN ĐẠI NGHĨA, P. TÂN TẠO A	BÌNH TÂN		X
9	CTY CP BAO BÌ BÌNH TÂY	277 KINH DƯƠNG VƯƠNG, P. AN LẠC	BÌNH TÂN		X
10	CTY TNHH MỸ ANH - CHXD MỸ ANH	37A (400) HỒ HỌC LÂM, P. AN LẠC	BÌNH TÂN		X
11	CTY CP XE KHÁCH VÀ DV MIỀN TÂY - TRẠM XD 268	268 KINH DƯƠNG VƯƠNG, P. AN LẠC A	BÌNH TÂN		X
12	DNTN PHAN MINH	452 KINH DƯƠNG VƯƠNG, P. AN LẠC	BÌNH TÂN		X
13	DNTN TM TÂN CẢNH HAI	D27/4C PHAN ANH, P. BÌNH TRỊ ĐÔNG	BÌNH TÂN		X
14	CTY CP-SX-DV-TM-XD THÀNH TÀI	380 QUỐC LỘ 1A, P. BÌNH HƯNG HÒA B	BÌNH TÂN		X
15	CTY XNK VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN - KHU CÔNG NGHIỆP VĨNH LỘC	ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ TÚ, P. BÌNH HƯNG HÒA B	BÌNH TÂN		X
16	DNTN AN DŨNG - TRẠM XD HƯƠNG LỘ 2	B26/18 HƯƠNG LỘ 2, P. BÌNH TRỊ ĐÔNG	BÌNH TÂN		X
17	CTY TNHH-VT-XD VĨ PHONG	150 QUỐC LỘ 1A, P. BÌNH HƯNG HÒA B	BÌNH TÂN		X
18	DNTN TM HÒA HIỆP	740 QUỐC LỘ 1, P. BÌNH HƯNG HÒA B	BÌNH TÂN		X
19	DNTN-DV-TM TUYẾN KHANH	3/23 QUỐC LỘ 1A P. BÌNH HƯNG HÒA	BÌNH TÂN		X
20	DNTN THÀNH TÂN	948 TÂN KỶ TÂN QUÝ, P. BÌNH HƯNG HÒA	BÌNH TÂN		X
21	CTY TNHH MỸ ANH - CHXD TUYẾT ANH	F3/41 HƯƠNG LỘ 2, P. BÌNH TRỊ ĐÔNG	BÌNH TÂN		X
22	DNTN PHƯỚC TÂN	A9/4 BÀ HOM, P. BÌNH TRỊ ĐÔNG A	BÌNH TÂN		X

23	DNTN LONG TÙNG	1/30 LÊ VĂN QUỚI (ĐƯỜNG SÚ), P. BÌNH HƯNG HÒA	BÌNH TÂN		X
24	DNTN TM NGỌC LONG	900 BÀ HOM. TỈNH LỘ 10, P. BÌNH TRỊ ĐÔNG A	BÌNH TÂN		X
25	DNTN-KD-XD&TM ĐỨC THỊNH	6/19 LÊ TRỌNG TẤN, P. BÌNH HƯNG HÒA	BÌNH TÂN		X
26	DNTN XĂNG DẦU THANH NGÀ	7/14A LÊ VĂN QUỚI, P. BÌNH HƯNG HÒA A	BÌNH TÂN		X
27	DNTN PHÁT ĐẠT I	10/2 KP 5 QUỐC LỘ 1A, P. BÌNH HƯNG HÒA	BÌNH TÂN		X
28	DNTN TM KIM QUẾ	D12/22 TỈNH LỘ 10, P. BÌNH TRỊ ĐÔNG	BÌNH TÂN		X
XVII	HUYỆN BÌNH CHÁNH (28 CỬA HÀNG)			2	26
1	CTY CP VLXD VÀ TTTNT - CHXD SỐ 2	TÒ 11, ÁP 1, QUỐC LỘ 1, X. BÌNH CHÁNH	BÌNH CHÁNH	X	
2	CTY TNHH TM THỊNH HOA	D1/2 ÁP 4, QUỐC LỘ 1A, X. BÌNH CHÁNH	BÌNH CHÁNH	X	
3	CTY TNHH NHỰA THUẬN ĐẠT	F6A/68 ÁP 6 HUNG LONG	BÌNH CHÁNH		X
4	DNTN TM-VT LAN ANH	D19/28 HƯƠNG LỘ 80, X. VĨNH LỘC B	BÌNH CHÁNH		X
5	CTY CP NL SÀI GÒN - TRẠM XD SỐ 21	LÔ 6 - KCN LÊ MINH XUÂN - TRẦN ĐẠI NGHĨA - X. TÂN NHỰT	BÌNH CHÁNH		X
6	DNTN SX-TM LAI LAI	D17/20A NGUYỄN CỬU PHÚ, X. TÂN KIÊN	BÌNH CHÁNH		X
7	CTY TNHH TM MỸ ANH	D8/41A ÁP 4, TỈNH LỘ 10, X. BÌNH LỢI	BÌNH CHÁNH		X
8	DNTN TM-DV TRƯỜNG AN	2A/19 TỈNH LỘ 10, ÁP 2, X. PHẠM VĂN HAI	BÌNH CHÁNH		X
9	DNTN THIÊN LỘC	2A/71-72 TỈNH LỘ 10, X. PHẠM VĂN HAI	BÌNH CHÁNH		X
10	DNTN XĂNG DẦU HIỆP HÒA	F1/10A HƯƠNG LỘ 80, X. VĨNH LỘC B	BÌNH CHÁNH		X
11	TRẠM XD DNTN LONG TÙNG	F1/8N VĨNH LỘC A	BÌNH CHÁNH		X
12	CTY TNHH PHẠM HỒ - TRẠM XD BÀ LÁT	1A 208/3 HƯƠNG LỘ 80, X. PHẠM VĂN HAI	BÌNH CHÁNH		X
13	CTY TNHH TM-SPHD LÂM TÀI CHÁNH - CỬA HÀNG 755	D5/44 ÁP 4 - THỊ TRẦN TÂN TỨC	BÌNH CHÁNH		X
14	DNTN TRẦN QUANG TUYẾN	B1/7 NGUYỄN HỮU TRÍ, THỊ TRẦN TÂN TỨC	BÌNH CHÁNH		X
15	DNTN THƯƠNG MẠI VẠN LỢI	D9/10 ÁP 4 QUỐC LỘ 1, X. BÌNH CHÁNH	BÌNH CHÁNH		X

16	DNTN THƯƠNG MẠI TAN THÀNH	A16/44 QUỐC LỘ 1A, X. BÌNH CHÁNH	BÌNH CHÁNH	X	
17	CTY CP VLXD TTNT - TRẠM XD VĨNH LỘC	ÁP 4, XÃ VĨNH LỘC B	BÌNH CHÁNH	X	
18	CTY CP -DV-VH&DL QUẬN 8 - TRẠM XD HÒA BÌNH	9 CHÁNH HƯNG, X. BÌNH HƯNG	BÌNH CHÁNH	X	
19	DNTN PHÚ THÀNH MINH	E9/264 QUỐC LỘ 50, X. PHONG PHÚ	BÌNH CHÁNH	X	
20	DNTN TM TÂN PHONG PHÚ	D5/123 B QUỐC LỘ 50, X. PHONG PHÚ	BÌNH CHÁNH	X	
21	CTY TNHH TRẦN GIANG	E7/190A QUỐC LỘ 50, X. ĐA PHƯỚC	BÌNH CHÁNH	X	
22	DNTN TM HÒA HIỆP	C1/2 ĐOÀN NGUYỄN TUẤN - X. QUI ĐỨC	BÌNH CHÁNH	X	
23	DNTN HƯƠNG GIANG	A1/37 QUỐC LỘ, ÁP 1, X. PHONG PHÚ	BÌNH CHÁNH	X	
24	DNTN KD-XD KIM QUANG	D7/202A, ÁP 4, QUỐC LỘ 50, X. PHONG PHÚ	BÌNH CHÁNH	X	
25	XNBLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 44	55A/2 QUỐC LỘ 1, X. AN PHÚ TÂY	BÌNH CHÁNH	X	
26	HTX XE DL-VT THI CÔNG CƠ GIỚI HIỆP PHÁT	B4/12 QUỐC LỘ 1, X. TÂN KIÊN	BÌNH CHÁNH	X	
27	DNTN PHƯỚC LẬP	D9/259B, X. ĐA PHƯỚC	BÌNH CHÁNH	X	
28	CTY TNHH A-P-N	134 QUỐC LỘ 1	BÌNH CHÁNH	X	
XVIII	QUẬN THỦ ĐỨC (16 CỬA HÀNG)			3	13
1	CTY CP TM-XNK THỦ ĐỨC - TRẠM XD SỐ 7	77 TÔ NGỌC VÂN, P. LINH TÂY	THỦ ĐỨC	X	
2	CTY CP TM-XNK THỦ ĐỨC - TRẠM XD SỐ 1	744 KHA VẠN CÂN, P. LINH ĐÔNG	THỦ ĐỨC	X	
3	CTY CP TM-XNK THỦ ĐỨC - TRẠM XĂNG DẦU SỐ 4	236 VÕ VĂN NGÂN CTY CP TM XNK THỦ ĐỨC	THỦ ĐỨC	X	
4	DNTN TM-DV HỮU THÀNH - TRẠM XD BÌNH CHIỂU	49B/1 (818) TỈNH LỘ 43, P. BÌNH CHIỂU	THỦ ĐỨC	X	
5	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 20	665 KHU PHỐ 3, QUỐC LỘ 1A, P. LINH XUÂN	THỦ ĐỨC	X	
6	DNTN THÔNG THÁI - TRẠM XD LINH XUÂN	9 QUỐC LỘ 1K, ÁP TRƯỞNG TRE, P. LINH XUÂN	THỦ ĐỨC	X	
7	DNTN TM HỒNG AN	611 TRƯỜNG SƠN, P. TAM BÌNH	THỦ ĐỨC	X	

8	CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ - CHXD SỐ 2	304 KHA VẠN CÂN, P. HIỆP BÌNH CHÁNH	THỦ ĐỨC		X
9	DNTN TM PHƯỚC BÌNH - CHXD QUỐC PHONG	54/4 (180) QUỐC LỘ 1A, P. TAM BÌNH	THỦ ĐỨC		X
10	XN BLXD - CTY XDKV2 - CHXD SỐ 2	SỐ 39/C QUỐC LỘ 13, P. HIỆP BÌNH PHƯỚC	THỦ ĐỨC		X
11	CTY CP TM-XNK THỦ ĐỨC - CHXD HIỆP BÌNH PHƯỚC	570 QUỐC LỘ 13, P. HIỆP BÌNH PHƯỚC	THỦ ĐỨC		X
12	CTY 27/7 - TRẠM XD 27/7	634 KHA VẠN CÂN, P. LINH ĐÔNG	THỦ ĐỨC		X
13	CTY KHO VẬN MIỀN NAM	KM9 XL HÀ NỘI, P. TRƯỜNG THỌ	THỦ ĐỨC		X
14	DNTN GÒ DỪA - TRẠM XD HUỆ THIÊN 3	140 QUỐC LỘ 1A, P. TAM BÌNH	THỦ ĐỨC		X
15	CTY CP TM-XK THỦ ĐỨC - TRẠM XD BÌNH THỌ	SỐ 2 ĐẶNG VĂN BI, P. BÌNH THỌ	THỦ ĐỨC		X
16	DNTN TM-DV HOÀNG NGUYỄN	27 TRƯỜNG SƠN, P. LINH XUÂN	THỦ ĐỨC		X
XIX	QUẬN PHÚ NHUẬN (8 CỬA HÀNG)			5	3
1	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 20	59 PHAN ĐĂNG LƯU, P.7	PHÚ NHUẬN	X	
2	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 8	15 HOÀNG VĂN THỤ, P.15	PHÚ NHUẬN	X	
3	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 34	360 NGUYỄN KIÊM, P.3	PHÚ NHUẬN	X	
4	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 31	32 NGUYỄN VĂN TRỖI	PHÚ NHUẬN	X	
5	CTY TMSX XNK TÂY NAM - CHXD 195	184 NGUYỄN VĂN TRỖI, P.8	PHÚ NHUẬN	X	
6	CTY TM SX XNK TÂY NAM - CHXD 194	194 HOÀNG VĂN THỤ, P.9	PHÚ NHUẬN		X
7	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 53	GÓC PHAN XÍCH LONG & TÂY HỒ, P.7	PHÚ NHUẬN		X
8	CTY CP TM&DV CÀN GIỜ - CHXD SỐ 2	SỐ 82&80 PHAN XÍCH LONG	PHÚ NHUẬN		X
XX	QUẬN TÂN PHÚ (14 CỬA HÀNG)				14
1	CTY CP TM. XNK & DV TÂN BÌNH - CHXD TÂN KỶ	9/5 TÂN KỶ-TÂN QUÝ, P. SƠN KỶ	TÂN PHÚ		X
2	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 23	1/1 TÂN KỶ TÂN QUÝ, P. SƠN KỶ	TÂN PHÚ		X
3	DNTN TM.DV PHÚC AN	176/26 HÒA BÌNH, P. TÂN THỜI HÒA	TÂN PHÚ		X

4	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 49	254 LŨY BÁN BÍCH, P. PHÚ THỌ HÒA	TÂN PHÚ	X
5	DNTN KD-XD TIẾN PHÁT	87 THOẠI NGỌC HẦU, P. HIỆP TÂN	TÂN PHÚ	X
6	CTY VẬT TƯ TỔNG HỢP - TRẠM XD	19/6 LŨY BÁN BÍCH, P. TÂN THỚI HÒA	TÂN PHÚ	X
7	DNTN TM PHAN THỊ NGÀ	114/190 NGUYỄN SƠN, P. PHÚ THẠNH	TÂN PHÚ	X
8	DNTN TM VẠN PHƯỚC	64 LŨY BÁN BÍCH, P. THỚI HÒA	TÂN PHÚ	X
9	DNTN TM BÌNH AN	1010G LŨY BÁN BÍCH, P. HÒA THẠNH	TÂN PHÚ	X
10	CTY TNHH NHIÊN LIỆU HOÀNG VIỆT	101/1 LŨY BÁN BÍCH, P. HÒA THẠNH	TÂN PHÚ	X
11	DNTN TM LỢI PHÁT	53AKC THẠNH LAM, P. PHÚ THẠNH	TÂN PHÚ	X
12	CTY TNHH ÂU CƠ	1040 A ÂU CƠ, P. HÒA THẠNH	TÂN PHÚ	X
13	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 45	28/25A TRƯỜNG CHINH, P. TÂY THẠNH	TÂN PHÚ	X
14	DNTN TM-DV THANH PHÚC	28/2 TRƯỜNG CHINH, P. TÂY THẠNH	TÂN PHÚ	X
XXI	HUYỆN NHÀ BÈ (8 CỬA HÀNG)			8
1	DNTN LÂM THỊ HAI	11/32 LÊ VĂN LƯƠNG, X. NHƠN ĐỨC	NHÀ BÈ	X
2	XNBLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 43	16/8 HUỖNH TẤN PHÁT, X. PHÚ XUÂN	NHÀ BÈ	X
3	DNTN-TM THỊNH PHÁT	54/1B HUỖNH TẤN PHÁT, X. PHÚ XUÂN	NHÀ BÈ	X
4	CTY VẬT TƯ TỔNG HỢP TP	795, KP.5, HUỖNH TẤN PHÁT, X. PHÚ XUÂN	NHÀ BÈ	X
5	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 26	17/3, HUỖNH TẤN PHÁT, X. PHÚ XUÂN	NHÀ BÈ	X
6	CTY TNHH TM-DV-HIỆP QUẾ - CHXD VẠN LÝ	166 E LÊ VĂN LƯƠNG, X. PHƯỚC KIẾN	NHÀ BÈ	X
7	CTY TNHH-TM-VT-DV TÂN TAM LONG	790D HUỖNH TẤN PHÁT, X. PHÚ XUÂN	NHÀ BÈ	X
8	DNTN ANH HUY	A61P 2, X. LONG THỚI	NHÀ BÈ	X
XXII	HUYỆN CÀN GIỜ (6 CỬA HÀNG)			6
1	DNTN BÌNH KHÁNH	193 ÁP BÌNH PHƯỚC, X. BÌNH KHÁNH	CÀN GIỜ	X
2	CTY CP TM-DV CÀN GIỜ	ĐƯỜNG ĐÀO CŨ, TT. CÀN THẠNH	CÀN GIỜ	X
3	DNTN BÁN LÊ XD CẨM THANH	TÓ 7 ÁP ĐOI LẬU, X. AN THỚI ĐÔNG	CÀN GIỜ	X

4	DNTN VÀNG KIM NGỌC - TRẠM XD PHÁT TÀI	ẤP AN NGHĨA-RỪNG SẮC. X. AN THỐI ĐÔNG	CĂN GIỜ		X
5	DNTN ĐỨC THANH - TRẠM XD ĐỨC THANH	78/2 DUYÊN HẢI, X. LONG HÒA	CĂN GIỜ		X
6	CTY TNHH PHÙ THỊNH	101 RỪNG SẮC. X. BÌNH CHÁNH	CĂN GIỜ		X
XXIII	HUYỆN HÓC MÔN (12 CỬA HÀNG)			1	11
1	CTY CP TM HÓC MÔN - CHXD SỐ 1	ẤP 2 QL22 NGÃ TƯ HÓC MÔN, X. XUÂN THỜI SƠN	HÓC MÔN	X	
2	DNTN XD LÝ QUÝ	10/4D ĐƯỜNG ĐẶNG THỨC VINH. ẤP TRUNG ĐÔNG, X. THỐI TAM THÔN	HÓC MÔN		X
3	DNTN XD ĐÔNG THÀNH	145 ẤP 5 LÊ VĂN KHƯƠNG	HÓC MÔN		X
4	CTY VẬT TƯ TỔNG HỢP TP - TRẠM XD CÙ CẢI	10/4A QUỐC LỘ 22. ẤP MỸ HÒA, X. TÂN XUÂN	HÓC MÔN		X
5	DNTN DẦU KHÍ THÀNH CÔNG	27 QUỐC LỘ 22. ẤP XUÂN THỐI THƯỢNG. X. TÂN XUÂN	HÓC MÔN		X
6	DNTN XD NGỌC ĐẾN	151/1 TÔ KỸ. ẤP TAM ĐÔNG. XÃ THỐI TAM THÔN	HÓC MÔN		X
7	DNTNXD SAO MAI VINH PHÚC	70/5 QUỐC LỘ 22. ẤP MỸ HÒA 2. X. TÂN XUÂN	HÓC MÔN		X
8	DNTN TÀI LỘC	29/9 ĐỖ VĂN DẠY, ẤP TÂN HÒA, X. TÂN HIỆP	HÓC MÔN		X
9	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 27	30/40G DƯƠNG CÔNG KHI, ẤP NHỊ TÂN 1. X. TÂN SƠN NHÌ	HÓC MÔN		X
10	DNTN THUY VÂN	24/1 NGUYỄN ANH THÙ, ẤP TRUNG LÂN. X. BÀ ĐIỂM	HÓC MÔN		X
11	CTY TNHH XD QUANG TRUNG	43/12 NGUYỄN VĂN ĐỐI, ẤP TIÊN LÂN. X. BÀ ĐIỂM	HÓC MÔN		X
12	CTY CP TM HÓC MÔN - CHXD LAM SƠN	NGÃ 3 LAM SƠN. ẤP THỐNG NHẤT. X. TÂN THỐI NHÌ	HÓC MÔN		X

XXIV	HUYỆN CÙ CHI (62 CỬ HÀNG)			1	61
1	CTY CP ĐT-PT-CN-TM CÙ CHI - CHXD SỐ 1	ẤP CHỢ, X. TÂN PHÚ TRUNG	CÙ CHI	X	
2	CTY TNHH TAXI GAS SAIGON	QL22, ẤP CHỢ, X. TÂN PHÚ TRUNG	CÙ CHI		X
3	DNTN XD PHƯỚC THỊNH	HỒ VĂN TÁNG (ĐƯỜNG LIÊN XÃ), ẤP PHÚ LỢI, X. TÂN PHÚ TRUNG	CÙ CHI		X
4	DNTN TM TỬ TỬ	QL22, ẤP ĐÌNH, X. TÂN PHÚ TRUNG	CÙ CHI		X
5	DNTN XD NGUYỄN XUÂN	QL22, ẤP TIỀN, X. TÂN THÔNG HỘI	CÙ CHI		X
6	DNTN NHIỆM PHONG	QL22, ẤP ĐÌNH, X. TÂN PHÚ TRUNG	CÙ CHI		X
7	CTY TNHH BIỂN XANH	QL22, 13/1 BÀU SIM, X. TÂN THÔNG HỘI	CÙ CHI		X
8	DNTN TM-DV HẠNH THÚY	QL22, 38/01, ẤP CHÁNH, X. TÂN THÔNG HỘI	CÙ CHI		X
9	CTY TNHH XD LIÊN THÀNH I	QL22, ẤP THƯỢNG, X. TÂN THÔNG HỘI	CÙ CHI		X
10	CTY VẬT TƯ TỔNG HỢP	QL22, ẤP HẠ, X. TÂN THÔNG HỘI	CÙ CHI		X
11	DNTN TM-DV BẢO HẠ	QL22, ẤP THƯỢNG, X. TÂN THÔNG HỘI	CÙ CHI		X
12	CTY CP ĐT-PT-CN-TM CÙ CHI - CHXD SỐ 2	QL22, ẤP TÂN TIỀN, X. TÂN THÔNG HỘI	CÙ CHI		X
13	DNTN XD TRUNG QUÂN	TỈNH LỘ 8, 161, KP2, TT. CÙ CHI	CÙ CHI		X
14	DNTN TM HUỖNH MINH SANH	TỈNH LỘ 8, 161, KP3, TT. CÙ CHI	CÙ CHI		X
15	DNTN ANH THỦ	TỈNH LỘ 8, TÔ 10, ẤP 3, X. PHƯỚC VĨNH AN	CÙ CHI		X
16	DNTN TM-DV TÂN HỒNG MINH	305 (3/1C), KP3, THỊ TRẤN CÙ CHI	CÙ CHI		X
17	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 30	TỈNH LỘ 2 (HƯƠNG LỘ 2), X. PHƯỚC VĨNH AN	CÙ CHI		X
18	DNTN XD MINH PHƯƠNG	TỈNH LỘ 2 (HƯƠNG LỘ 2), ẤP 3, X. PHƯỚC VĨNH AN	CÙ CHI		X
19	CTY TNHH LIÊN THÀNH	ẤP 2, X. PHƯỚC VĨNH AN	CÙ CHI		X
20	DNTN XD HOÀN SƠN	TỈNH LỘ 8, ẤP 5, X. PHƯỚC VĨNH AN	CÙ CHI		X
21	DNTN XD AN PHÁT	TỈNH LỘ 8, ẤP 5, X. PHƯỚC VĨNH AN	CÙ CHI		X
22	DNTN THIỆN NGHĨA	TỈNH LỘ 8, ẤP 4, X. PHƯỚC VĨNH AN	CÙ CHI		X

23	CTY TNHH TM SỸ TIẾN	TỈNH LỘ 8, MŨI LỚN, X. TÂN AN HỘI	CÙ CHI		X
24	DNTN TM ĐẶNG VĂN MÁNH - TRẠM XD PHƯỚC HIỆP 1	QL22, ÁP MŨI CÔN, X. PHƯỚC HIỆP	CÙ CHI		X
25	CTY CP ĐT-PT-CN-TM CÙ CHI - CHKDXD SỐ 3	QL22, ÁP BÀU TRE, X. TÂN AN HỘI	CÙ CHI		X
26	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 54	QL22, ÁP PHƯỚC HÒA, X. PHƯỚC HIỆP	CÙ CHI		X
27	DNTN VĂN HẢI	ÁP TRẠI ĐÈN, X. PHƯỚC HIỆP	CÙ CHI		X
28	DNTN XD AN PHÚ TRUNG	QL22, ÁP PHƯỚC LỘC, X. PHƯỚC THẠNH	CÙ CHI		X
29	DNTN THẢO LAM	QL22, ÁP PHƯỚC LỘC, X. PHƯỚC THẠNH	CÙ CHI		X
30	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 59	TỈNH LỘ 7, ÁP PHƯỚC AN, X. PHƯỚC THẠNH	CÙ CHI		X
31	DNTN XD LINH CHI	TỈNH LỘ 7, ÁP TRUNG HIỆP THẠNH, X. TRUNG LẬP THƯỢNG	CÙ CHI		X
32	DNTN ĐÀO HÙNG	TỈNH LỘ 2, (HƯƠNG LỘ 2), ÁP XÓM MỚI, X. TRUNG LẬP HẠ	CÙ CHI		X
33	DNTN TRƯỜNG THỌ	TỔ 7, ÁP XÓM MỚI, X. TRUNG LẬP HẠ	CÙ CHI		X
34	CTY TNHH B & P	ÁP ĐÓN, X. TRUNG LẬP HẠ	CÙ CHI		X
35	DNTN XD PHÚ CUỒNG	TỈNH LỘ 7, ÁP XÓM MỚI, X. AN NHƠN TÂY	CÙ CHI		X
36	DNTN TM AN NHƠN TÂY	TỈNH LỘ 7, ÁP XÓM MỚI, X. AN NHƠN TÂY	CÙ CHI		X
37	DNTN BÁN LÊ XD AN NHƠN TÂY	TỈNH LỘ 15, TỔ 7, BẾN MƯƠNG, X. AN NHƠN TÂY	CÙ CHI		X
38	CTY TNHH SX-TM-DV THIÊN HUNG	TỈNH LỘ 15, ÁP CHỢ CÙ 2, X. AN NHƠN TÂY	CÙ CHI		X
39	DNTN TM KHÁNH NGÂN	TỈNH LỘ 15, ÁP AN HÒA, X. AN PHÚ	CÙ CHI		X
40	DNTN XD BẾN DƯỢC	TỈNH LỘ 15, ÁP PHÚ HIỆP, X. PHÚ MỸ HÙNG	CÙ CHI		X
41	DNTN THANH QUAN	TỈNH LỘ 15, T.ÁP PHÚ HIỆP, X. PHÚ MỸ HÙNG	CÙ CHI		X
42	DNTN TÂN PHONG	TỈNH LỘ 15, T.ÁP BẾN ĐÌNH, X. NHUẬN ĐỨC	CÙ CHI		X
43	DNTN MINH GIÀU	TỈNH LỘ 15, T.ÁP 103, BẾN CỎ, X. PHÚ HÒA ĐÔNG	CÙ CHI		X

44	DNTN MINH TÂN	TỈNH LỘ 15, PHÚ THUẬN, X. PHÚ HÒA ĐÔNG	CỦ CHI		X
45	DNTN MINH TÂN 2	TỈNH LỘ 15, ÁP 2, X. TÂN THẠNH TÂY	CỦ CHI		X
46	DNTN XD TÂN THẠNH TÂY	TỈNH LỘ 8, ÁP 2, X. TÂN THẠNH TÂY	CỦ CHI		X
47	DNTN XD HỒNG PHÚC	TỈNH LỘ 8, ÁP 2, X. TÂN THẠNH TÂY	CỦ CHI		X
48	DNTN PHẠM THỊ THƯƠNG	TỈNH LỘ 15, ÁP 12, X. TÂN THẠNH ĐÔNG	CỦ CHI		X
49	DNTN XD THÀNH ĐẠT	TỈNH LỘ 8, ÁP 12, X. TÂN THẠNH ĐÔNG	CỦ CHI		X
50	DNTN XD TÂN THẠNH ĐÔNG	TỈNH LỘ 15, ÁP 10, X. TÂN THẠNH ĐÔNG	CỦ CHI		X
51	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 57	TỈNH LỘ 15, ÁP 5, X. TÂN THẠNH ĐÔNG	CỦ CHI		X
52	DNTN MẠNH HÙNG	TỈNH LỘ 8, ÁP 4, X. HÒA PHÚ	CỦ CHI		X
53	DNTN XD PHÚ THỊNH	TỈNH LỘ 8, ÁP 4, X. HÒA PHÚ	CỦ CHI		X
54	DNTN TM HÒA PHÚ	TỈNH LỘ 8, ÁP 1, X. HÒA PHÚ	CỦ CHI		X
55	DNTN ĐẠI PHÁT TÀI	TỈNH LỘ 15, ÁP 8, X. BÌNH MỸ	CỦ CHI		X
56	DNTN TÀI LỘC II	TỈNH LỘ 8, ÁP 2, X. BÌNH MỸ	CỦ CHI		X
57	DNTN XD THÀNH TÂM	TỈNH LỘ 8, ÁP 3, X. BÌNH MỸ	CỦ CHI		X
58	DNTN KD-XD ĐÔNG THẠNH	TỈNH LỘ 9, ÁP 5, X. BÌNH MỸ	CỦ CHI		X
59	DNTN TM TƯỜNG KÝ	324/3E, KP5, THỊ TRẤN CỦ CHI	CỦ CHI		X
60	DNTN XD PHÚ MỸ	TỈNH LỘ 15, PHÚ MỸ, X. PHÚ HÒA ĐÔNG	CỦ CHI		X
61	DNTN XD QUỐC HÙNG	ÁP CHỢ CŨ, X. AN NHƠN TÂY	CỦ CHI		X
62	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 60	TỈNH LỘ 8, X. TÂN AN HỘI	CỦ CHI		X

TỔNG SỐ CỬA HÀNG XĂNG DẦU - PHỤ LỤC 3: 338 CHXD

Trong đó: Có trước năm 1975: 52 CHXD

Có sau năm 1975: 286 CHXD

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 4 - DANH SÁCH CỬA HÀNG XĂNG DẦU TỒN TẠI SAU NĂM 2010**VÀ CÓ ĐIỀU KIỆN MỞ RỘNG KINH DOANH***(Kèm theo Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

TT	TÊN DOANH NGHIỆP (CỬA HÀNG)	ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH	QUẬN-HUYỆN	TRƯỚC 1975	SAU 1975
I	QUẬN 1 (1 CỬA HÀNG)			1	
1	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 01	136 HAI BÀ TRUNG, P. ĐÀ KAO	1	X	
II	QUẬN 2 (1 CỬA HÀNG)				1
1	CTY TNHH AN PHÚ CHƯỜNG	679 NGUYỄN DUY TRINH, P. BÌNH TRUNG ĐÔNG	2		X
III	QUẬN 6 (1 CỬA HÀNG)				1
1	CTY DV SX TTCN BÌNH TÂY - CHXD SỐ 243	243 TÂN HÒA ĐÔNG, P.14	6		X
IV	QUẬN 9 (3 CỬA HÀNG)				3
1	CTY LƯƠNG THỰC - CHXD NGÃ 3 LÂM VIÊN	NGÃ 3 LÂM VIÊN - XA LỘ HÀ NỘI, P. TÂN PHÚ	9		X
2	CÔNG TY MINH THÀNH	2 HOÀNG HỮU NAM, P. LONG THANH MỸ	9		X
3	XNBLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 16	ĐƯỜNG NGUYỄN DUY TRINH, P. PHÚ HỮU	9		X
V	QUẬN 11 (1 CỬA HÀNG)			1	
1	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 11	281 LÝ THƯỜNG KIỆT	11	X	
VI	QUẬN 12 (4 CỬA HÀNG)				4
1	XN BLXD - CTY XD KV2 - CHXD SỐ 12	KP3 - QUỐC LỘ 1A, P. AN PHÚ ĐÔNG	12		X
2	CTY LÂM NGHIỆP SAIGON - CHXD FORIMEX 4	TÔ KÝ, TÔ 38, KP3, P. TÂN CHÁNH HIỆP	12		X
3	CTY TNHH THẾ HÙNG	49/6 QL1A, P. ĐÔNG HƯNG THUẬN	12		X
4	CN CTY TM DK ĐỒNG THÁP - TRẠM XD Q12	QUỐC LỘ 1, KP 3, P. AN PHÚ ĐÔNG	12		X
VII	QUẬN BÌNH THẠNH (6 CỬA HÀNG)			6	
1	DNTN THỪA PHIƯỚC - TRẠM XĂNG DẦU	178 LÊ QUANG ĐỊNH, P.14	BÌNH THẠNH	X	

2	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 3	178/9M ĐIỆN BIÊN PHỦ, P.21	BÌNH THẠNH	X	
3	CTY CP NL SAIGON - TRẠM XD SỐ 4	167 ĐIỆN BIÊN PHỦ, P.15	BÌNH THẠNH	X	
4	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 19	178/6 ĐIỆN BIÊN PHỦ, P.21	BÌNH THẠNH	X	
5	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 30	160 XÔ VIỆT NGHỆ TỈNH, P.21	BÌNH THẠNH	X	
6	CTY VLXD & TTNT	79/12C NGUYỄN XÍ (XVNT CŨ), P.26	BÌNH THẠNH	X	
VIII	QUẬN BÌNH TÂN (3 CỬA HÀNG)				3
1	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 15	526 KINH DƯƠNG VƯƠNG, P. AN LẠC A	BÌNH TÂN	X	
2	CTY CP VẬT TƯ XD - CHXD SỐ 14	450 KINH DƯƠNG VƯƠNG, P. AN LẠC A	BÌNH TÂN	X	
3	HTX XE DL VÀ VT SỐ 4 - TRẠM XD K22	286 KINH DƯƠNG VƯƠNG, P. AN LẠC A	BÌNH TÂN	X	
IX	HUYỆN BÌNH CHÁNH (5 CỬA HÀNG)				5
1	CTY TNHH TRUNG TÍNH	45/3 QUỐC LỘ 1, X. TÂN QUY TÂY	BÌNH CHÁNH		X
2	XN BLXD - CTY XDKV 2	QUỐC LỘ 50, X. ĐA PHƯỚC	BÌNH CHÁNH		X
3	DNTN TRÍ TÀI	D5/41 QUỐC LỘ 1A	BÌNH CHÁNH		X
4	CTY TNHH-TM-DV-KD XĂNG DẦU HOÀNG THÁI	D8/1A QUỐC LỘ 50, X. QUI ĐỨC	BÌNH CHÁNH		X
5	DNTN TM HỒNG LÝ	A7/8N VÕ VĂN VÂN, X. VĨNH LỘC B	BÌNH CHÁNH		X
X	QUẬN THỦ ĐỨC (2 CỬA HÀNG)				2
1	DNTN HOÀNG PHI	486 QUỐC LỘ 13, P. HIỆP BÌNH PHƯỚC	THỦ ĐỨC		X
2	DNTN GỖ DỪA - TRẠM XD HUỆ THIÊN 2	520 QUỐC LỘ 13, P. HIỆP BÌNH PHƯỚC	THỦ ĐỨC		X
XI	QUẬN TÂN PHÚ (2 CỬA HÀNG)				2
1	XN.KD-DV TỔNG HỢP - CTY SX-KD-XNK-DV-DT TÂN BÌNH	KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH. 108 TÂY THẠNH, P. TÂY THẠNH	TÂN PHÚ		X
2	XN.KD-DV TỔNG HỢP - CTY SX-KD-XNK-DV-DT TÂN BÌNH	KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH. LÔ I-1. LÊ TRỌNG TÂN, P. SƠN KỶ	TÂN PHÚ		X
XII	HUYỆN CẦN GIỜ (1 CỬA HÀNG)				1
1	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 50	SỐ 3 ĐƯỜNG DUYÊN HẢI	CẦN GIỜ		X

XIII HUYỆN HỌC MÔN (1 CỬA HÀNG)					1
1	CTY TNHH ĐOÀN VIỆT	2/20A QL.22, TT. HỌC MÔN	HỌC MÔN		X
XIV HUYỆN CÙ CHI (14 CỬA HÀNG)				1	14
1	CTY CP ĐT-PT-C-TM CÙ CHI - CHXD SỐ 4	QL22, XÓM TRẠI, X. AN NHƠN TÂY	CÙ CHI	X	
2	DNTN XD NGỌC SƯƠNG	QL22, ÁP CHỢ, X. TÂN PHÚ TRUNG	CÙ CHI		X
3	DNTN XD LIÊN TÂN	ẤP CÂY ĐÀ, X. TÂN PHÚ HÙNG	CÙ CHI		X
4	DNTN TM PHƯỚC HIỆP 2	QL22, ÁP TÂN LẬP, X. TÂN THÔNG HỘI	CÙ CHI		X
5	DNTN XD BÌNH ĐẠI	QL22, ÁP MŨI CÔN, X. PHƯỚC HIỆP	CÙ CHI		X
6	DNTN XD PHƯỚC THẠNH II	QL22, CÂY TRÔM, X. PHƯỚC THẠNH	CÙ CHI		X
7	DNTN XD HOÀNG GIA	QL22, ÁP CHỢ, X. PHƯỚC THẠNH	CÙ CHI		X
8	CTY CP XD SÔNG CHÂU	ẤP TRUNG HÙNG, X. TRUNG LẬP THƯỢNG	CÙ CHI		X
9	DNTN XD PHƯỚC THẠNH I	QL22, ÁP PHƯỚC AN, X. PHƯỚC THẠNH	CÙ CHI		X
10	DNTN XD QUỲNH MY	TỈNH LỘ 7, ÁP CHỢ, X. PHƯỚC THẠNH	CÙ CHI		X
11	CTY CP VẬT TƯ XD	TỈNH LỘ 15, THẠNH AN, X. TRUNG AN	CÙ CHI		X
12	DNTN VÕ THỊ LOAN	TỈNH LỘ 8, ÁP 2, X. HÒA PHÚ	CÙ CHI		X
13	DNTN TRẠM XD THÁI MỸ	TỈNH LỘ 7, MỸ KHÁNH A, X. THÁI MỸ	CÙ CHI		X
14	XN BLXD - CTY XDKV 2 - CHXD SỐ 58	TỈNH LỘ 8, X. TÂN THẠNH TÂY	CÙ CHI		X

TỔNG SỐ CỬA HÀNG XĂNG DẦU - PHỤ LỤC 4: 45 CHXD

Trong đó: Có trước năm 1975: 12 CHXD

Có sau năm 1975: 33 CHXD

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

3	Phường 18. Thuộc khu vực cảng, trên đường Nguyễn Tất Thành	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
III	QUẬN 6	TỔNG SỐ 4 ĐỊA ĐIỂM	
1	Đường Bến Phú Lâm - phường 9	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
2	Phường 3. Quy hoạch có đại lộ Đông Tây đi qua	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
3	Phường 7. Quy hoạch có đại lộ Đông Tây đi qua	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
4	Phường 10. Quy hoạch có đại lộ Đông Tây đi qua	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
IV	QUẬN 7	TỔNG SỐ 14 ĐỊA ĐIỂM	
1	Khu chế xuất Tân Thuận	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu chế xuất
2	Phường Tân Thuận Tây	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
3	Phường Tân Kiểng	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
4	Khu dân cư Him Lam - phường Tân Hưng	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
5	Đường Nguyễn Hữu Thọ - phường Tân Phong	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
6	Phường Tân Phú	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
7	Phường Tân Phú	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
8	Phường Phú Thuận	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
9	Phường Phú Thuận	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
10	Khu dự án Nam Sài Gòn	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
11	Đường Hoàng Quốc Việt nối dài - phường Phú Mỹ	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
12	Đường đi Hiệp Phước - phường Phú Mỹ	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
13	Đường Đào Trí - phường Phú Mỹ	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư

14	Đường Phú Thuận - phường Phú Thuận	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
V	QUẬN 8	03 ĐỊA ĐIỂM	
1	Khu dân cư phường 16 trên đường Bến Phú Định	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
2	Khu dân cư phường 7, trên tuyến đường Ba Tơ	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
3	Phường 7, khu vực Chợ đầu mối Bình Điền	Cửa hàng loại 2	Phục vụ chợ đầu mối Bình Điền và dân cư
VI	QUẬN 9	TỔNG SỐ 12 ĐỊA ĐIỂM	
1	Bến xe khách gần QL1A	CHXD trong bến xe	Phục vụ bến xe khách
2	Sân gôn Thủ Đức	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu TDTT
3	Đất công trình công cộng thành phố, sát đường D7	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
4	Đường Lê Văn Việt, phường Tân Phú	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
5	Đường D5 - Khu công nghệ cao	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
6	Đất CTCC đường D8 - phường Phước Bình	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
7	Gần giao lộ đường D5 cắt đường Đỗ Xuân Hợp	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
8	Đường Lê Xuân Oai cắt đường Nguyễn Duy Trinh	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
9	332 ấp Gò Công - phường Long Thạnh Mỹ	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
10	Bãi đậu xe Sông Tắc 1	CHXD nằm trong bến xe	Phục vụ bãi đậu xe
11	Bến xe khách liên tỉnh Sông Tắc. Theo QH giao thông nằm trên tuyến Q9 - Long Thành - Dầu Giây, phường Long Trường	CHXD nằm trong bến xe	Phục vụ bến xe khách
12	Bãi đậu xe Sông Tắc 2	CHXD nằm trong bến xe	Phục vụ bãi đậu xe

VII	QUẬN 12	TỔNG SỐ 21 ĐỊA ĐIỂM	
1	Tinh lộ 16 - Khu phố 3 - phường Hiệp Thành	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
2	Tinh lộ 16 - Khu phố 2 - phường Thới An	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
3	Khu phố 3 - phường Hiệp Thành	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
4	Khu phố 4 - phường Hiệp Thành	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
5	Khu phố 4 - phường Hiệp Thành	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
6	Khu phố 2 - phường Tân Chánh Hiệp	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
7	Khu phố 1 - phường Hiệp Thành	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
8	Khu phố 1 - phường Hiệp Thành	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
9	Khu phố 2 - phường Thới An	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
10	Khu phố 4 - phường Tân Chánh Hiệp	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
11	Khu phố 2 - phường Tân Chánh Hiệp	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
12	Khu phố 3 - phường Tân Chánh Hiệp	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
13	Khu phố 14 - phường Tân Chánh Hiệp	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
14	Khu phố 3 - phường Thạnh Xuân (bên xe taxi)	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới và bên xe taxi
15	Khu phố 4 - phường Thạnh Xuân - Tinh lộ 12	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
16	Khu phố 1 - phường Thạnh Lộc - Tinh lộ 12	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
17	Phường Thạnh Lộc	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
18	Phường Thạnh Lộc	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
19	Hương lộ 12 - phường An Phú Đông	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới

20	Đường Nguyễn Oanh - phường Thanh Lộc	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
21	Khu phố 2 - phường An Phú Đông	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
VIII	QUẬN GÒ VẤP	TỔNG SỐ 1 ĐỊA ĐIỂM	
1	Phan Văn Trí - phường 5	Cửa hàng loại 2	Phục vụ xe buýt
VIII	QUẬN BÌNH THẠNH	TỔNG SỐ 3 ĐỊA ĐIỂM	
1	Khu đô thị mới Bình Quới - phường 28	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
2	Khu dân cư Bình Hòa - phường 13	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
3	Khu đô thị Thanh niên Văn Thánh - phường 22	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
IX	QUẬN BÌNH TÂN	TỔNG SỐ 9 ĐỊA ĐIỂM	
1	Khu công nghiệp Vĩnh Lộc - phường Bình Hưng Hòa B	CHXD loại 2	Phục vụ khu công nghiệp
2	Phường Bình Hưng Hòa B	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
3	Bến kỹ thuật xe buýt Vĩnh Lộc	Cửa hàng loại 3	Phục vụ xe buýt
4	Bãi đậu xe Vĩnh Lộc	Cửa hàng loại 3	Trong bãi đậu xe
5	Phường Tân Tạo A	Cửa hàng loại 2	Phục vụ Khu công nghiệp Tân Tạo
6	Phường Tân Tạo A	Cửa hàng loại 2	Phục vụ Khu công nghiệp Tân Tạo
7	Khu vực Phú Lâm - phường Bình Hưng Hòa A	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
8	Khu dân cư Bình Trị Đông	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
9	Khu dân cư phường Bình Hưng Hòa A	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới

X	QUẬN THỦ ĐỨC	TỔNG SỐ 20 ĐỊA ĐIỂM	
1	Khu chế xuất Linh Trung 2 - phường Bình Chiểu	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu công nghiệp
2	Khu công nghiệp Tam Bình - gần Tỉnh lộ 43	Cửa hàng loại 1	Phục vụ khu công nghiệp
3	Phường Hiệp Bình Phước	Cửa hàng loại 2	Phục vụ Khu công nghiệp và dân cư mới
4	Khu dân cư - Khu phố 5 - phường Hiệp Bình Chánh	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
5	Khu dân cư phường Trường Thọ	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
6	Khu dân cư thuộc khu phố 5 - phường Trường Thọ	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
7	Khu dân cư thuộc khu phố 1 - phường Tam Phú	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
8	Khu phố 1 - phường Linh Chiểu	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
9	Khu dân cư thuộc khu phố 1 - phường Linh Xuân	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
10	Khu công nghiệp mới - phường Linh Xuân	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu công nghiệp
11	Khu công nghiệp thuộc Khu chế xuất Linh Trung	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu công nghiệp
12	Khu dân cư thuộc khu phố Gò Cát - phường Linh Trung	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
13	Đường Bình Lợi - Tân Sơn Nhất - phường Linh Tây	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
14	Đường Bình Lợi - Tân Sơn Nhất - phường Linh Đông	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
15	Đường vành đai trong - phường Trường Thọ	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
16	Đường vành đai trong - phường Tam Bình	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
17	Đường Linh Trung - phường Linh Trung	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
18	Đường Kha Vạn Cân - khu phố 2 - phường Linh Trung	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới

19	Đường Hiệp Bình - phường Hiệp Bình Chánh	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
20	Đường Tam Bình - phường Tam Phú	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
XI	QUẬN TÂN PHÚ	TỔNG SỐ 05 ĐỊA ĐIỂM	
1	Khu dân cư P. Sơn Kỳ - Khu công nghiệp Tân Bình	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
2	Khu dân cư Tân Thắng - phường Sơn Kỳ	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
3	Khu dân cư Tân Thắng - phường Sơn Kỳ	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư mới
4	Đường Thoại Ngọc Hầu (gần khu dự án quy hoạch An Cư) - phường Phú Thạnh	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
5	Đường Trịnh Đình Trọng	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
XII	HUYỆN BÌNH CHÁNH	TỔNG SỐ 24 ĐỊA ĐIỂM	
1	Gần khu xử lý rác Vĩnh Lộc	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
2	Xã Vĩnh Lộc A	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
3	Xã Vĩnh Lộc B	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
4	Áp 1 - Đường Võ Văn Vân - xã Vĩnh Lộc B (gia đình Ông Nguyễn Hữu Tư Nghĩa)	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
5	Tỉnh lộ 10 - Vĩnh Lộc B		Phục vụ khu dân cư
6	Khu đô thị vệ tinh Lê Minh Xuân - áp 7	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
7	Khu đô thị vệ tinh Lê Minh Xuân - áp 3	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
8	Xã Tân Kiên (Doanh nghiệp tư nhân Huỳnh Khang)	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
9	Áp 2 - xã Tân Nhựt	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư

10	Khu vực bến xe, kho thông quan Tân Kiên	Cửa hàng loại 3	Phục vụ bến xe
11	Cụm công nghiệp Bình Điền	Cửa hàng loại 1	Phục vụ khu công nghiệp
12	Khu vực bến xe khách - Thị trấn Tân Túc	Cửa hàng loại 2	Phục vụ bến xe
13	Khu vực bến xe tải - xã Bình Chánh	Cửa hàng loại 1	Phục vụ bến xe
14	Áp 6 - Xã An Phú Tây	Cửa hàng loại 1	Phục vụ khu dân cư
15	Khu công nghiệp - xã Phong Phú - Đường Trịnh Quang Nghị	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
16	Khu công nghiệp - xã Bình Hưng	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
17	Khu công nghiệp - xã Bình Hưng	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
18	Áp 10 - xã Bình Hưng	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
19	Áp 3 - xã Bình Hưng	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
20	Áp 1 - xã Bình Hưng	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
21	Áp 1 - xã Bình Hưng	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
22	Xã Đa Phước	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
23	Quốc lộ 50 - Áp 5 - xã Phong Phú	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
24	Tỉnh lộ 10 - Áp 2 - xã Phạm Văn Hai (DNTN Thương mại và vận tải Lan Anh)	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
XIII HUYỆN HÓC MÔN			
1	Bến xe khách Xuyên Á. Theo QHGT nằm trên tuyến QL22 - xã Tân Thới Nhì	CHXD nằm trong bến xe	Phục vụ khu dân cư
2	Đường Đặng Công Bình - xã Tân Thới Nhì	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư

3	Đường Đặng Công Bình - xã Tân Thới Thượng	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
4	Thị tứ Cầu Lớn	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
5	Liên tỉnh lộ 14 - Thị tứ Cầu Lớn	Cửa hàng loại 1	Phục vụ khu dân cư
6	Hương lộ 65 - xã Xuân Thới Sơn	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
7	Liên tỉnh lộ 14 - Xuân Thới Thượng	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
8	Hương lộ 65 - xã Tân Hiệp, gần Nhà máy nước Tân Hiệp	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
9	Tỉnh lộ 15 - Đoạn qua xã Thới Tam Thôn và xã Trung Chánh	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
10	Quốc lộ 22 - Đoạn ngã 3 đường Nguyễn Thị Sóc đến ngã 3 Bùi Môn - xã Bà Điểm	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
11	Áp 3 - Hương lộ 80 - Xã Đông Thạnh	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
12	Hương lộ 65 - xã Nhị Bình	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
13	Tỉnh lộ 9 - xã Nhị Bình	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
14	Hương lộ 12 - xã Nhị Bình	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
15	Áp Trung Lân, đường Phan Văn Hớn (Tỉnh lộ 14), xã Bà Điểm	Cửa hàng loại 2	
XIV	HUYỆN CỬ CHI	TỔNG SỐ 22 ĐỊA ĐIỂM	Phục vụ khu dân cư
1	Xã Phú Mỹ Hưng	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
2	Xã Phú Mỹ Hưng, Gần Liên tỉnh lộ 15	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
3	Đường Trung Việt - Phú Mỹ Hưng (Tên mới: Nguyễn Thị Rành)	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư

4	Đường Trung Việt - Phú Mỹ Hưng (Tên mới: Nguyễn Thị Rành)	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
5	Xã An Nhơn Tây	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
6	Xã An Nhơn Tây - Tỉnh lộ 7A	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu công nghiệp
7	Cụm công nghiệp Bàu Đưng	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
8	Xã Trung Lập Thượng	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
9	Xã Trung Lập Thượng - Tỉnh lộ 7A	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
10	Thị trấn An Nhơn Tây	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
11	Đường Phạm Văn Cội, gần thị trấn An Nhơn Tây	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu công nghiệp
12	Cụm công nghiệp Phạm Văn Cội	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
13	Nguyễn Văn Khạ - xã Phú Hòa Đông	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
14	Tỉnh lộ 7 - xã Phước Thạnh	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
15	Tỉnh lộ 1A - xã Thái Mỹ	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
16	Tỉnh lộ 1A - xã Thái Mỹ	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
17	Thị tứ Tam Tân	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
18	Thị tứ Tam Tân	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu công nghiệp
19	Khu công nghiệp Tân Phú Trung	Cửa hàng loại 2	Phục vụ tuyến Xuyên Á
20	Khu công nghiệp Tân Phú Trung - xã Tân Thông Hội gần đường Xuyên Á	Cửa hàng loại 1	Phục vụ khu dân cư
21	Xã Bình Mỹ - Gần sông Sài Gòn	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu công nghiệp
22	Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi	Cửa hàng loại 2	

XV	HUYỆN NHÀ BÈ	TỔNG SỐ 19 ĐỊA ĐIỂM	Phục vụ khu dân cư
1	Đường Nguyễn Văn Lương - Ấp 5 - xã Phước Kiển	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
2	Ấp 1 - xã Phước Lộc	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
3	Ấp 3 - xã Phước Kiển	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
4	Ấp 4 - xã Phước Kiển	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
5	Ấp 1 - xã Phước Lộc	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
6	Ấp 1 - xã Phước Kiển	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
7	Khu phố 7 - xã Phước Kiển	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
8	Khu phố 7 - TT Nhà Bè	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
9	Ấp 2 - xã Phú Xuân	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
10	Ấp 1 - xã Nhơn Đức	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu công nghiệp
11	Khu công nghiệp Hiệp Phước	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
12	Ấp 1 - xã Long Thới	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu công nghiệp
13	Khu công nghiệp Hiệp Phước	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
14	Ấp 3 - xã Long Thới	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu công nghiệp
15	Khu công nghiệp Hiệp Phước	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
16	Ấp 1 - xã Hiệp Phước	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu công nghiệp
17	Khu công nghiệp Hiệp Phước	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
18	Ấp 3 - xã Hiệp Phước	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu công nghiệp
19	Khu công nghiệp Hiệp Phước	Cửa hàng loại 3	

XVI	HUYỆN CÀN GIỜ	TỔNG SỐ 12 ĐỊA ĐIỂM	Phục vụ khu dân cư
1	Áp Bình Trung - xã Bình Khánh	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
2	Áp Bình Lợi - xã Bình Khánh	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
3	Trung tâm giao dịch thủy sản Ấp An Nghĩa - xã An Thới Đông	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
4	Áp Lý Hòa Hiệp - xã Lý Nhơn	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
5	Áp Lý Thái Bửu - xã Lý Nhơn	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
6	Khu Dân Xây- Ấp Long Thạnh - xã Long Hòa	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
7	Khu Đồng Đình - Ấp Long Thạnh - xã Long Hòa	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
8	Tuyến Lâm Viên - Ấp Hòa Hiệp - xã Long Hòa	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
9	Áp Đồng Hòa - xã Long Hòa	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
10	Áp Long Thạnh - xã Long Hòa	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
11	Áp Hòa Hiệp - xã Long Hòa	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
12	Áp Giồng Ao - Thị trấn Cần Thạnh	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư

TOÀN THÀNH PHỐ CÓ 196 ĐỊA ĐIỂM

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 6 - QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CỬA HÀNG XĂNG DẦU GIAI ĐOẠN 2011 - 2020
(Kèm theo Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

SỐ TT	ĐỊA CHỈ DỰ KIẾN	LOẠI CỬA HÀNG XĂNG DẦU	GHI CHÚ
I	QUẬN 2	TỔNG SỐ 18 ĐỊA ĐIỂM	
1	Khu phố 2 - phường Thảo Điền	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
2	Khu phố 3 - phường An Khánh	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
3	Khu phố 1 - phường Thủ Thiêm	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
4	Cây Bàng - phường An Lợi Đông	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
5	Cây Bàng - phường An Lợi Đông	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
6	An Lợi Đông - phường An Lợi Đông	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
7	Phường Bình Khánh	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
8	Khu dân cư 8,7ha, phường An Phú	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
9	Khu dân cư An Bình	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
10	Bãi đỗ xe ô tô Rạch Chiếc - Trung tâm Thể thao Rạch Chiếc	CHXD nằm trong bến xe	Phục vụ trung tâm TĐTT
11	Gần khu thể thao Rạch Chiếc - phường An Phú	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
12	Khu dân cư 90ha Nam Rạch Chiếc - phường An Phú	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
13	Bình Lợi - phường Thạch Mỹ Lợi	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
14	Đường liên tỉnh 25B (gần bãi xe) - phường Thạnh Mỹ Lợi	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
15	Đường liên tỉnh 25B (gần bãi xe) - phường Thạnh Mỹ Lợi	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư

16	Đường liên tỉnh 25B Khu dự án 174ha - phường Thạnh Mỹ Lợi	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
17	Khu công nghiệp Cát Lái	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu công nghiệp
18	Bình Lợi - phường Thạch Mỹ Lợi	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
II	QUẬN 9	TỔNG SỐ 11 ĐỊA ĐIỂM	
1	Bến xe Miền Đông mới - Suối Tiên - Tân Vạn. Theo QH giao thông nằm trên tuyến QL1A - Q.9	CHXD nằm trong bến xe	Phục vụ bến xe
2	Khu dân cư đường gần D5 mới, gần đường Nguyễn Xiển	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
3	Đường D5 - Khu công nghệ cao	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
4	Đường D16 - phường Tăng Nhơn Phú B	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
5	Đường D8 cắt đường Bung Ông Toàn	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
6	Đường D13 - phường Long Trường Thạnh	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
7	Gần giao lộ D7 cắt Long Thuận - phường Long Phước	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
8	Đường Đỗ Xuân Hợp - Lối đi khu dân cư - phường Phú Hữu	Cửa hàng loại 1	Phục vụ khu dân cư nhà vườn
9	Khu dân cư - phường Phú Hữu	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư mới
10	Đất kho tàng - phường Phú Hữu	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu kho tàng
11	Đường D17 - gần giao lộ đi Long Thành	Cửa hàng loại 1	Phục vụ khu dân cư nhà vườn
III	HUYỆN BÌNH CHÁNH	TỔNG SỐ 20 ĐỊA ĐIỂM	
1	Khu vực Nông trường Phạm Văn Hai - gần Trung tâm Xử lý nước thải - bên đường dự phòng	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư

2	Khu vực Nông trường Phạm Văn Hai - bên đường dự phòng	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
3	Xã Vĩnh Lộc A	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
4	Khu đô thị phía Tây - Vĩnh Lộc A	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
5	Khu vực Nông trường Phạm Văn Hai - bên đường dự phòng	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
6	Khu đô thị vệ tinh Lê Minh Xuân	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
7	Khu công nghiệp Lê Minh Xuân	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu công nghiệp
8	Khu đô thị vệ tinh Lê Minh Xuân	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
9	Sân gôn Lê Minh Xuân	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
10	Khu công nghiệp Lê Minh Xuân	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu công nghiệp
11	Áp 4 - Xã Tân Kiên - Bên đường nối Khu công nghiệp Lê Minh Xuân đi Tân Kiên - Bình Lợi	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
12	Áp 4 - Xã Tân Nhựt	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
13	Khu dân cư mới, xã An Phú Tây	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
14	Trung tâm lưu thông hàng hóa 1 (khu E - PMH) - Áp 3 - xã Tân Quy Tây	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
15	Trung tâm lưu thông hàng hóa 1 (khu D - PMH) - Áp 1 - xã Tân Quy Tây	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
16	Khu dân cư mới - Áp 2 - xã Qui Đức	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
17	Khu dân cư mới, xã Phong Phú	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
18	Áp 3 - xã Bình Hưng	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
19	Bến xe khách Quang Châu - QL1- xã Bình Chánh	Cửa hàng loại 3	Cửa hàng thuộc bến xe

20	Áp 3 - xã Bình Hưng	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
IV	HUYỆN HÓC MÔN	TỔNG SỐ 10 ĐỊA ĐIỂM	
1	Nông trường Nhị Xuân	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
2	Khu du lịch An Hạ	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
3	Xã Tân Hiệp	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
4	Hương lộ 60 - xã Bà Điểm	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
5	Hương lộ 80 - xã Trung Chánh	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
6	Áp 3 - xã Đông Thạnh	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
7	Áp 4 - xã Đông Thạnh	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
8	Áp 3 - Hương lộ 80 - xã Đông Thạnh	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
9	Áp 1 - xã Nhị Bình	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
10	Hương lộ 12 - xã Nhị Bình	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
V	HUYỆN CỬ CHI	TỔNG SỐ 34 ĐỊA ĐIỂM	
1	Khu vực Đài tưởng niệm Bến Dược	Cửa hàng loại 2	
2	Xã Trung Lập Thượng	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
3	Tỉnh lộ 2	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
4	Tỉnh lộ 2	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
5	Xã Trung Lập Thượng - Tỉnh lộ 7A	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
6	Thị trấn An Nhơn Tây	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
7	Thị trấn An Nhơn Tây	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư

8	Đường Phạm Văn Cội - xã An Phú	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
9	Tỉnh lộ 15 - xã An Phú	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
10	Tỉnh lộ 15 - xã Phạm Văn Cội	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
11	Đường Phạm Văn Cội	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
12	Giao đường Trung Việt - Nguyễn Thị Rành và Nhuận Đức	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
13	Thị trấn Phước Thạnh - Tỉnh lộ 2	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
14	Đường Nhuận Đức	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
15	Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu công nghiệp
16	Đường Nhuận Đức	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
17	Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu công nghiệp
18	Nguyễn Văn Khạ - Thị trấn Củ Chi	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
19	Hương lộ 1 - đoạn Thị trấn Củ Chi đến xã Phú Hòa Đông	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
20	Hương lộ 1 - xã Phạm Văn Cội	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu công nghiệp
21	Xã Phú Hòa Đông	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
22	Liên tỉnh lộ 15 - xã Phạm Văn Cội	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
23	Thị trấn Phú Hòa Đông - Tỉnh lộ 15	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
24	Thị trấn Phú Hòa Đông - Tỉnh lộ 15	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
25	Thị trấn Phú Hòa Đông	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
26	Xã Trung An	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
27	Xã Trung An	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư

28	Xã Tân Phú Trung	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
29	Xã Tân Phú Trung	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
30	Võ Văn Bích - xã Bình Mỹ	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
31	Võ Văn Bích - xã Bình Mỹ	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
32	Võ Văn Bích - xã Bình Mỹ	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
33	Đường dọc sông Sài Gòn - xã Bình Mỹ	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
34	Đường dọc sông Sài Gòn - xã Bình Mỹ	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
VI	HUYỆN NHÀ BÈ	TỔNG SỐ 17 ĐỊA ĐIỂM	
1	Áp 2 - xã Phước Kiển	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
2	Áp 5 - xã Phước Lộc	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
3	Áp 4 - xã Phước Kiển	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
4	Áp 3 - xã Phước Lộc	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
5	Áp 1 - xã Nhơn Đức	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
6	Áp 3 - xã Nhơn Đức	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
7	Áp 4 - xã Nhơn Đức	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
8	Áp 2 - xã Long Thới	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
9	Khu công nghiệp Hiệp Phước	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu công nghiệp
10	Áp 1- Khu công nghiệp Hiệp Phước	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu công nghiệp
11	Khu công nghiệp Hiệp Phước	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu công nghiệp
12	Khu công nghiệp Hiệp Phước	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu công nghiệp

13	Áp 4 - xã Hiệp Phước	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
14	Áp 4 - xã Hiệp Phước	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
15	Áp 3 - xã Hiệp Phước	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu dân cư
16	Áp 3 - xã Hiệp Phước	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu công nghiệp
17	Khu công nghiệp Hiệp Phước - Áp 2	Cửa hàng loại 2	Phục vụ khu công nghiệp
VII	HUYỆN CÀN GIỜ	TỔNG SỐ 5 ĐỊA ĐIỂM	
1	Áp Bình Thạnh - xã Bình Khánh	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
2	Áp Bình Mỹ - xã Bình Khánh	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
3	Áp Trần Hưng Đạo - xã Tam Thôn Hiệp	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
4	Áp An Bình - xã An Thới Đông	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư
5	Áp Tiêng Liêng - xã Thạnh An	Cửa hàng loại 3	Phục vụ khu dân cư

TOÀN THÀNH PHỐ CÓ 115 ĐỊA ĐIỂM

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

MỤC LỤC

TÊN PHỤ LỤC	NỘI DUNG
PHỤ LỤC 1	DANH SÁCH CỬA HÀNG XĂNG DẦU NGỪNG KINH DOANH NĂM 2006
PHỤ LỤC 2	DANH SÁCH CỬA HÀNG XĂNG DẦU KINH DOANH TẠM THỜI TRONG GIAI ĐOẠN 2007 - 2010
PHỤ LỤC 3	DANH SÁCH CỬA HÀNG XĂNG DẦU TỒN TẠI KINH DOANH SAU NĂM 2010, NHƯNG PHẢI CẢI TẠO NÂNG CẤP VÀ DI DỜI THEO TIÊU CHUẨN - QUY CHUẨN XÂY DỰNG VIỆT NAM
PHỤ LỤC 4	DANH SÁCH CỬA HÀNG XĂNG DẦU TỒN TẠI SAU NĂM 2010 VÀ CÓ ĐIỀU KIỆN MỞ RỘNG KINH DOANH
PHỤ LỤC 5	QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CỬA HÀNG XĂNG DẦU GIAI ĐOẠN 2006 - 2010
PHỤ LỤC 6	QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CỬA HÀNG XĂNG DẦU GIAI ĐOẠN 2011 - 2020